

VĂN
HỌC Việt Nam
HIỆN ĐẠI

Nguyễn Công Hoan

TẤM LÒNG VÀNG, ÔNG CHỦ



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

Chương 1: Vua Zéro

Chương 2: Ai?

Chương 3: Lúc Về Vang

Chương 4: Phân Vân

Chương 5: Hối Hận

Chương 6: Tháng Ngày Qua

Chương 7: Quan Huyện

Chương 8: Thầy Trò

Chương 9: Tính Việc

Chương 10: Công Việc

Chương 11: Lòng Mẹ

Chương 12: Những Ngày Cuối Cùng

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 1: Vua Zéro

Này! Các anh! Thế nào nhỉ? Ở đám tế, muốn bảo đứng dậy, họ xướng thế nào nhỉ? Hươơng. À phải...

Nói xong, anh Tam khuỳnh hai tay ra đằng trước, dài giọng ra mà:

- Hươơng!

Tiếng cười râm râm:

- Kìa vua Zéro! Ngài có nghe tiếng không?

- Ngài lờ mãi! Ngài quỳ gan thế!

Tiếng vỗ tay đôm đốp:

- A hay! Hươơng! Đức ơi! Hươơng! Ở nó cứ quỳ bặt mạng đi thôi!

Anh em cười nôn ruột. Nhưng thầy giáo hất tay, bắt mọi người đi chơi xa.

Từ lúc ấy, sân trường mới được vui vẻ. Chỗ này, vài anh đuổi nhau. Chỗ kia, vài anh rủ nhau đánh bi. Cạnh hàng rào anh Thơm nhòm nhoàm chiếc bánh tây. Ở góc trường, anh Lục hút thuốc lá vụng. Anh Đa, anh Banh khoác tay nhau, đi bách bộ, lầm bầm đọc bài chốc nữa. Anh Tý vạch xuống đất để hỏi anh Học bài tính vừa rồi.

Chẳng còn ai để ý đến Đức đang quỳ ở góc lớp ba như ban nãy nữa. Ông giáo Chính ngồi ở bàn giấy, gấp quyển vở lại, gọi:

- Đức! Anh lại gần đây.

Rồi thầy nghiêm nét mặt, nhìn Đức. Đức, khoanh tay, cúi gằm, e lệ đến cạnh bàn thầy đứng im.

Ông giáo trở quyển vở, trang nghiêm nói:

- Anh không đáng tên là Đức! Anh ngẩng lên nhìn tôi đây.

Đức sợ hãi, thưa:

- Dạ!

- Vở anh giữ rất sạch sẽ, sao không bài nào anh thuộc!

Đức im lặng, không đáp.

- Tôi nhận thấy độ ba tháng nay, anh đổi khác hẳn. Trước anh chăm chỉ bao nhiêu, nay anh lười biếng bấy nhiêu. Tại làm sao thế?

Đức vẫn không đáp.

- Tôi rất không bằng lòng. Các bạn anh đặt tên anh là vua Zéro! Anh hay phải phạt! Anh có xấu hổ không?

Thẹn thùng, Đức khẽ đáp:

- Bẩm thầy, có.

- À, có! Vậy sao anh không chịu học? Sao anh còn lười? Lười đến nỗi cả quần áo cũng để bẩn thỉu quá! Tôi tiếc cho anh rất sáng dạ. Anh phải biết, người sáng dạ đến đâu mà lười, cũng không bằng người tối dạ mà chăm. Tôi phạt anh là để anh sửa lỗi. Nhưng nếu anh không sửa lỗi, thì từ nay tôi không phạt nữa.

Đức cảm động, hai mắt mọng những nước.

Ông giáo nói tiếu:

- Trước anh là một người học trò rất ngoan ngoãn. Tôi tưởng lên lớp này, anh vẫn ngồi đầu như năm ngoái ở lớp tư. Thế mà chỉ được một tháng, rồi anh đổi khác hẳn. Tuy trong lớp, anh không nghịch ngợm, anh chịu khó nghe, anh trả lời được những câu hỏi khó, nhưng đến bài học là anh không thuộc bao giờ, có khi bài làm, anh cũng bỏ dở. Giá anh chịu khó một tí đã đủ hơn anh em rồi. Vậy mà đến bây giờ, trong năm mươi người, anh ngồi thứ bốn mươi sáu! Anh có thấy rằng anh học lùi lại không?

- Bẩm thầy, có.

- Tại làm sao anh về nhà không chịu học? Có phải anh đã làm phiền cho cha mẹ tốn kém vì anh không?

Nói xong, thầy im, nhìn Đức một lúc để cho lời nói ấy thấm thía đến tận đáy lòng Đức-

Thì quả nhiên, ở mắt Đức, hai giọt nước ứa ra, to dần, rồi chảy dài xuống má.

Nhưng thầy vờ mắng:

- Anh còn cho là oan, phải không?

Đức lấy vạt áo chùi nước mắt, đáp:

- Bẩm thầy, không phải thế ạ.

- Được, thầy mẹ anh có nhà không? Rồi tôi đến chơi để mách rằng anh lười biếng.

Đức nức nở, khóc to ra tiếng.

Ông giáo lấy làm lạ, hỏi to:

- Sao anh khóc?

- Bấm thầy, con có dám lười đâu.

Thấy câu nói vô lý, thầy cau mặt lại. Nhưng rồi thầy cười gằn và hỏi vặn:

- Hừ! Anh không dám lười! Thế tại làm sao không bài nào anh thuộc? Anh ở nhà làm gì?

Đức run run đáp:

- Bấm thầy, tại ở nhà, con không được học.

Rồi Đức òa lên khóc.

Ông giáo nhìn Đức, chùng cũng cảm động, ông thở dài. Rồi nghĩ ngợi một lúc, chờ cho Đức lau nước mắt, ông dịu dàng, hỏi:

- Tại làm sao anh không được học? Anh nói dối! Ai cấm anh học?

- Bấm thầy, bà chủ nhà con.

- Nhà trọ ấy à?

- Vâng.

- Tại làm sao?

- Tại bà ấy không cho con học.

- Sao lại không cho?

- Bấm thầy, đã bốn tháng nay, con không trả tiền trọ.

Ông giáo ngồi thẳng lại, cau mặt nghĩ rồi hỏi:

- Nhưng bà ấy cấm anh học bài à?

- Bấm không cấm, nhưng con không có lúc nào để học bài cả.

- Thế buổi sáng, sao anh không chịu khó dậy sớm để học?

- Thưa thầy, sáng nào con cũng dậy từ bốn giờ. Nhưng con phải thổi cơm để bà ấy ăn rồi đi chợ. Khi con rửa bát và cho lợn ăn xong, thì đã gần giờ học.

- Buổi trưa?

- Buổi trưa, bà ấy giao cho con nhuộm vải hoặc kiếm củi.

- Buổi chiều, nhiều thì giờ, sao anh không học sẵn?

- Buổi chiều, tan học, con phải đi đón gánh hàng cho bà ấy. Rồi về nhà thổi cơm. Bữa ăn người và bữa ăn lợn xong là vừa tối.

- Thế lúc xong việc, anh để thì giờ làm gì?

- Bấm thầy, hôm nào con không phải chia bài, thì bà ấy sai con các việc vặt vãnh. Con chẳng được lúc nào rỗi cả. Con biết rằng con lười học thì thầy ghét, nhưng con biết làm thế nào?

Đức nói đến đây, lại bưng mặt khóc. Rồi một lát, Đức thưa:

- Thấy không có thì giờ làm việc nhà trường, nhiều bận con muốn xin phép thầy thôi học, nhưng con lại tiếc. Con tiếc kỳ thi Sơ học yếu lược sắp tới này.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, thầy hỏi:

- Thế nhà anh không có đày tớ à?

- Bẩm thầy, đã ba tháng nay bà chủ con cho thằng nhỏ về, nói rằng đã có con thay nó.

Ông giáo nhăn mặt, dăm dăm đôi mắt:

- Thế bà ấy có hay đánh anh không?

- Bẩm có, vừa đánh, vừa hay nhieếc. Thỉnh thoảng, con đi mượn sách, bà ấy cũng bảo con đi chơi, dọa đuổi mấy lần.

- Thầy anh đâu?

- Bẩm thầy, thầy con mất rồi.

- Thế me anh?

Đức lạng người, không đáp được. Ông giáo hỏi gặng:

- Thế me anh đâu?

- Bẩm thầy, u con đi lấy chồng.

- U anh không cho anh tiền cơm nữa à?

- Bẩm thầy, trước thì tháng nào u con cũng gửi tiền cho, mỗi tháng ba đồng. Nhưng một độ, con không thấy u con cho tiền. Rồi dì con qua huyện, nhắn cho con biết rằng u con mới mất độ tháng chín.

Ông giáo Chính động lòng, nhìn Đức, thương hại. Nhưng hình như ông thấy có một chỗ vô lý trong câu nói của Đức, bèn hỏi:

- À, anh bảo u anh mất, sao tôi không thấy anh để tang?

- Bẩm thầy, con không có khăn áo tang. Mà dù có cũng không dám mặc, vì sợ bà chủ con biết con mồ côi, thì đuổi con thật.

- Thế anh vẫn giấu bà chủ à?

- Vâng, vì nhà u con ở xa đây lắm.

Ông giáo Chính căn môi, ra ý nghĩ ngợi, rồi lại nghiêm mặt, nói:

- Thế họ hàng thân thích anh, có ai ở gần đây không?

- Bẩm, không có ai ở gần đây, vì họ hàng cha dượng con thì ghét con, mà họ hàng cha đẻ con thì bỏ con. Họ ngoại con nghèo quá.

Thầy lặng một lúc, nhìn Đức, rồi nói:

- Nhưng dù thế nào, anh cũng phải chăm chỉ, vì anh là học trò. Thôi, cho ra chơi.

Đức ngậm ngùi, ra hiên rồi xuống sân. Ông giáo nhìn theo, rồi sang lớp khác.

- A ha! Vua Zero!

- Hơơơng!

Anh em túm lại chế nhạo. Đức đứng thần người ra, ừ ừ như con gà bị nước mưa, không cười không nói.

Anh Tam đến gần Đức, chấp hai tay, vái một cái thật dài, rồi bắt chước Đức lúc không thuộc bài, khoanh tay nhìn lên trần, vân vê chiếc khuy áo.

Anh Sinh bưng miệng bấm anh Tòng, khẽ nói:

- Gớm, tóc nó dài và xù như cái mái nhà rơm mới lợp.

Anh Bàng, đứng sau Đức, ghé mặt vào cổ áo, rồi bịt mũi.

Anh Tụng vờ trở cái núi đằng xa nhưng quặp hai ngón chân vào chỗ rách ở quần Đức, giật mạnh cho toạc to ra.

Thấy vậy, anh Tam cười sằng sặc, pha trò thêm:

- Để cái cửa sổ rộng cho nó mát.Ồ! Quần vua Zéro thêu hoa thệt, chúng mày ạ.

Nhưng ông giáo thấy tiếng cười âm âm, chạy ra. Anh em tán mỗi người một nơi, xong còn quay lại nhìn Đức, bộ dạng bơ phờ, mà nhăn răng ra cười. Các anh ấy cười cái áo thâm nước dưa vừa rộng vừa dài như áo mượn.

Đức vẫn đứng im như không tủi thẹn vì sự chế giễu thâm ác của bạn, mà chỉ tủi thẹn vì cái tình cảnh khốn nạn của mình vừa giải bày với thầy giáo Chính mà thôi.

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Ai?

Buổi học chiều hôm ấy, Đức lại làm cho anh em trong lớp phải một phen nhin cười không được: Đức lại không thuộc bài.

Ai nấy đều tròn trọc nhìn Đức và sắp sẵn miệng để cười.

Cạnh bàn thầy, Đức đứng khoanh tay, mặt tái xanh, ấp a ấp úng mãi:

- Thấy người i-a hoạn nạn thì i-a thương.

I-a thấy i-a người tàn tật i-a lại càng trông i-a nom.

Người ngồi bàn đầu khẽ nhắc Đức, nhưng thầy gõ thước vào bàn, nói:

- Im!

Mọi bận, muốn chế nhạo những anh lười biếng, thầy hay bắt chước bộ dạng lúng túng lúc không thuộc bài. Thầy vớ hòn phấn, thầy vôn vê khuy áo nách, thầy trợn mắt nhìn lên trên trần, thì học trò phải cười nôn ruột.

Trái lại, lần này thầy cứ ngồi nghiêm chỉnh, chẳng nói chẳng rằng, nên mọi người im lặng và đều yên trí rằng vua Zéro lại được ăn trứng của thầy.

Vậy mà lạ quá, thầy thấy Đức đứng ngay như tượng gỗ, lại không hề nói năng một câu nào. Thầy nhìn Đức ra ý chán nản, rồi đặt bút xuống bàn, thở dài và hỏi cả lớp:

- Như thế này thì đáng sửa phạt bằng cách gì?

Anh em nhao nhao nói:

- Thưa thầy, đáng Zéro ạ.

- Thưa thầy, phạt quỳ ạ.

Nghe xong, thầy nhìn Đức, lắc đầu cười lạt, bảo:

- Nhưng mà... mời anh về chỗ!

Thấy cách sửa phạt ngọt ngào này còn đau đớn bằng mấy con Zéro, bằng mấy mươi lần chép phạt, bằng mấy mươi buổi quỳ, bằng mấy giờ nghe mắng, Đức cúi đầu, lúi thủi về chỗ, mặt đỏ như gấc. Rồi, nhớ lại câu thầy hẹn lúc sáng, Đức tủi thân gục đầu xuống bàn.

- Thưa thầy, anh Đức khóc ạ.

Nghe tiếng anh Chi mách, Đức vội vàng lau nước mắt, ngẩng mặt lên. Đức thấy bạn bè anh nào cũng có ý giễu cợt mình, lại thấy thầy giáo ghét bỏ, hờ hững thì lấy làm oán trách cả mọi người.

Đến giờ chơi, Đức cố ý ra sau cùng để mong thầy gọi, và được nghe xem thầy trừng phạt những gì, nhưng mà không, thầy thu xếp sách vở, rồi cũng ra đứng ở hè, nói chuyện với thầy giáo lớp khác.

Đức đứng yên một chỗ, lắng tai nghe, thấy thầy giáo đang phàn nàn về mình và nói rất to với các thầy giáo khác:

- Nó lại không thuộc bài! Nhưng ai hơi đâu mà phạt!

Đức tái mét mặt, rùn cả mình.

Bỗng anh Thi chạy đến, bảo:

- Kìa anh Đức, các thầy gọi.

Đức sợ hãi, thong thả lại chỗ các thầy đứng. Vừa đến nơi, ông giáo Chính như góm mặt Đức, không nói gì cả, lững thững đi về lớp.

Đức thấy vậy, càng tủi thân. Anh em bạn xúm quây xung quanh, lại làm cho Đức bối rối thêm nữa.

Ông giáo Tuệ ôn tồn khuyên bảo:

- Anh không thuộc bài, thầy giáo không bằng lòng đâu. Phải chăm học như năm ngoái mới được chứ!

Đức khoanh tay, nhìn xuống, không nói gì. Đức không nói gì, vì Đức cho rằng nếu kể lại cho các thầy biết cái cảnh nhà mình, tất anh em bạn nghe thấy, họ sẽ chế nhạo, và, dù các thầy có biết, mình cũng không được ích gì hơn.

Thầy giáo trở tay ra đường, nói:

- Kìa anh trông, cái xe kia chât nặng những bồ cùng đây, người phu xe gò lưng cố miết không được một bước...

Bỗng, học trò kéo cả ra bờ rào, reo!

- A, thằng ăn cắp!

Thầy giáo lại bảo:

- Anh nhìn kia, thằng ăn cắp, người ta trói nó, giải nó về huyện. Anh có thấy người lính đi cạnh nó, tay cầm cái roi mây hay không?

- Thưa, có ạ.

Ngay lúc ấy, có chiếc ô-tô ù ù đi tới bốp còi inh ỏi. Các người gồng gánh đi giữa đường luống cuống chạy tán loạn, người đâm sang bên trái,

người đỗ sang bên phải. Chiếc xe vội hãm máy lại. Người tài xế thò cổ ra chửi rửa cục cằn.

Thầy giáo nói:

- Suýt nữa thì có người bị chẹt.

Rồi thầy lại nhìn Đức, ôn tồn nói:

- Bên mình anh bao nhiêu gương to tày liếp. Người phu xe phải sống một cách vất vả. Thằng ăn cắp phải làm những cách đê nhục. Bác nhà quê, vì ngờ nghếch quá, đến nỗi suýt bị thiệt thân, vậy anh có biết những người ấy vì sao phải khổ sở như thế không?

Khe khẽ, Đức đáp:

- Bẩm thầy, vì họ không có học.

Thầy gật đầu:

- Phải rồi, những người ấy rất đáng thương. Nhưng anh có biết vì sao họ không học?

Ngẫm nghĩ một lúc, Đức ngậm ngùi, trả lời:

- Bẩm thầy vì họ nghèo.

Các thầy nhìn Đức, có ý cảm động về câu nói bất ngờ.

Ông giáo Tuệ lại nói:

- Tình cảnh anh thế nào, sáng nay thầy giáo vừa nói chuyện cả. Nhưng anh không nên lấy cớ rằng nghèo mà xao lãng sự học. Anh chẳng thấy ngày xưa, có người vừa kiếm củi vừa học, lại buổi tối không có đèn thì bắt đom

đóm bỏ vào trong quả trứng để lấy ánh sáng hay sao? Không nên bỏ phí tuổi trẻ, rồi lúc lớn lên lại tiếc. Thôi, đi chơi.

Đức chào các thầy, len lén ra góc sân.

- Ê, Đức nặng đực, động đứng đọc bài là đực mặt ra.

Rồi tiếng cười, tiếng vỗ tay đồn dập.

Nhưng ông giáo Nhượng xua tay, mắng:

- Im! Không được thế. Đi chơi cả!

Ngẫm nghĩ lời thầy Tuệ, Đút như thấy rõ cái đời khổ nạn của mình về sau. Làm thế nào được? Đức thông minh, có chí, nhưng không được học. Về đến nhà, Đức còn bao nhiêu công việc, có lúc nào rảnh để nhìn đến sách vở nhà trường. Thế thì ngày sau, tất Đức phải hèn hạ, phải kéo xe, phải ăn cắp, hoặc phải nghề nghêch.

Đức nhìn vào lớp, thấy các thầy nói chuyện vui vẻ. Ở sân, các anh em chạy nhảy, cười đùa. Riêng mình đứng tiu nghỉu một nơi. Đức tiu nghỉu vì đã làm thiếu bốn phận.

Bỗng ba tiếng trống học. Đức cùng anh em sắp hàng vào.

Đức ngồi ở chỗ, chán ngán quá. Đức thấy quanh mình, cả từ thầy giáo đến bạn bè không ai thương hại tình cảnh Đức cả.

Mà nhất là thầy, thầy đã hất hủi đứa trẻ mồ côi nghèo khổ.

Hết giờ thể thao, Đức vội vàng mặc quần áo để về. Hết lo việc trường, lại nghĩ đến việc nhà, Đức sợ.

Đến nhà, Đức cất sách, cởi cái áo thâm ngoài ra, rồi đi đón bà chủ.

Nhưng vừa đến cửa, Đức đã thấy bà chủ về tới nơi. Bà nhìn Đức, nghiêng răng, nói:

- Tao chờ được mày nữa thì vừa. Thật là toi cơm! Còn đi nghịch phải không? Mai có nèo thì bước!

Rồi bà đặt gánh, tìm chiếc roi, vụt lấy vụt để vào lưng Đức và kể lể:

- Mấy tháng cơm mày không trả được, bà chỉ đánh cho sưng tay thôi.

Đức đau quá, nhưng không dám khóc, mà cũng không dám cãi.

Lúc cho lợn ăn, Đức ngồi ở cạnh chuồng, vừa mở quyển vở được vài tờ toan học, bỗng đánh đét vào lưng, Đức lại bị một roi đau quắn:

- Mày chăm học vừa vừa chứ. Mày không nghiêng cái lon thì nó ăn thế nào. Muốn chăm học thì bước, tao không hoài cơm!

Rồi bà phăm phăm vạt Đức ngã xuống, vụt túi bụi.

Bỗng bên hàng rào có tiếng can:

- Bà Phó ơi! Thôi, bà đừng đánh nó, tội nghiệp!

Đức nghe rõ tiếng bà cả Tài. Một lát, bà cả Tài lại nói:

- Tối hôm nay, bà cho tôi nhờ thằng Đức sang giã hộ cối gạo. Độ đến cuối trống hai nhé.

Bà chủ đáp một cách phũ phàng:

- Bà để cho đến tối. Nó còn phải gánh đất. Chả sai nó cho bồ cũng đại.

Đức nghe, lấy làm đau đớn lắm.

Dọn dẹp và làm công việc ở nhà xong. Đức thu quyển vở vào trong bụng, xin bà chủ sang nhà bà cả Tài.

Đến nơi, bà cả Tài đặt vào gan bàn tay Đức một xu, và dịu dàng nói:

- Tôi thấy bà ấy đánh anh, tôi thương hại quá, nên mới vờ mượn anh sang đây. Đây, tôi thuê anh đồng xu này, anh già giúp tôi cối gạo nhé.

Đức lắc đầu, đáp:

- Bà cho cháu mua xu dầu tây và cho cháu mượn cái đèn, cháu vừa làm giúp bà, vừa học.

- Thế ở nhà, anh không được học à?

- Bà tính còn lúc nào cầm được đến quyển sách!

Ngậm ngùi, bà Tài bảo:

- Anh trọ học chứ có phải đi ở đâu mà để bà ấy sai và đánh như đày tớ thế?

Đức cười lạt, đáp:

- Vì mấy tháng nay, cháu không có tiền trả bà ấy.

- Thế à? Thế thì làm thế nào?

Đức ngẫm nghĩ, càng quyết định xin thôi học. Một đứa trẻ con như sức Đức, không thể vừa làm đày tớ, vừa làm học trò. Đức cần phải sống, thì cách kiếm cơm ngay bây giờ, không gì hơn là đi ở để đổi lấy bát cơm nuôi thân, Đức đáp:

- Cháu muốn xin thôi học, vì đi học mà lười thì thầy giáo và anh em ghét lắm.

Rồi Đức kể cho bà Tài nghe những câu chế nhạo của bạn. Bà cả Tài ra ý thương hại, bảo:

- Anh sang đây ở với tôi, tôi nuôi cho, anh sẽ có thì giờ mà học. Bỏ phí tuổi trẻ không nên, anh ạ. Hay là từ mai, tôi nói thác với bà chủ anh cho anh sang đây giã gạo hộ tôi, tôi sẽ cho anh mượn đèn mà học.

Bà cả Tài lấy chiếc đèn hoa kỳ, đưa Đức. Đức đặt quyển vở trên phản, rồi xuống bếp thổi lửa để châm đèn.

Bà cả Tài đổ gạo vào cối xong, dặn:

- Anh chịu khó cẩn thận, tôi đi đàng này một tí nhé.

Đức tìm chỗ để đèn cho vừa tầm mắt, rồi chân thì dận cối, tay thì giở vở, nhưng chán ngán lạ thường. Thấy bà cả Tài tử tế, Đức cũng biết vậy, chứ chắc đâu bụng bà ấy có thực tốt không. Đức quyết định hôm sau xin bỏ học. Nhưng Đức muốn học các bài cho thật thuộc, để thầy giáo và bạn bè đừng khinh mình, rồi hãy xin thôi. Thấy sắp được xa lánh bọn anh em thâm độc, sắp khỏi phải trông thấy thầy giáo lúc nào cũng nghiêm khắc, chỉ rình phạt, rình mắng, rình khuyên bảo những câu không làm cho Đức được no lòng, Đức sung sướng, nhẹ nhõm cả người. Rồi nghĩ ngợi. Đức thấy tủi thân, giận thầy, ghét bạn và thù bà chủ.

Trong khi óc đang vỡ vụn, Đức lần lần giờ từng tờ trong quyển vở. Mỗi bài học lại nhắc cho Đức những buổi phải phạt, những câu mắng. Đức như trông thấy thầy giáo ở trước mặt, Đức khó chịu lắm.

Bỗng Đức dừng tay lại, kinh ngạc, Đức trợn to mắt ra, ghé vở vào tận ngọn đèn. Đức mừng rú lên, bâng khuâng, tưởng như mình vừa chiêm bao thấy một chuyện thần tiên huyền hoặc. Rồi Đức rơm rớm nước mắt. Đó là chuyện thực.

Ba tờ giấy bạc một đồng gài chéo trong sách, bay lật trước luồng hơi thở nóng hôi hổi của Đức. Đức rùn cả người, trống ngực đánh mạnh. Thốn thức đến nỗi không đặng được cỡi nữa, Đức gập quỵên vớ, ôm vào ngực mà thở dài.

Đối với Đức, ai là người đã có tấm lòng vàng? Đức cố nghĩ mãi. Bà cả Tài chăng? Thầy giáo Tuệ chăng? Anh bạn nào chăng? Hay là ai? Thế thì ai? Ai được?

Bụng Đức rồi beng! Nhưng ai thì ai. Đức hãy lấy món này để trả tiền trọ cho bà chủ đã...

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Lúc Vẻ Vàng

Đức run run, cất bạc vào túi. Từ thuở bé, Đức có món tiền to thế này là lần đầu. Ngẫm nghĩ, Đức đoán già là chính bà cả Tài đã lừa cho Đức thổi lửa ở dưới bếp, mà gài ba đồng bạc vào sách rồi muốn giữ kín, bà vờ đi chơi.

Đức cố rồi dò cho ra ai là vị ân nhân này.

Từ lúc ấy, Đức dận cối rất nhanh nhẩu, quên cả mệt. Đức học bài cũng chóng thuộc quá, chẳng bù với mọi lần, càng bận việc, càng lo học, thì không tài nào nhớ được một chữ.

Một lúc lâu có tiếng bà chủ gọi ở bên kia hàng rào:

- Đức! Mà chết ở bên ấy hay sao mà không về thế?

Đức cười thầm, đáp:

- Dạ, con đây. Con chờ bà cả, rồi con về.

- Thôi, nửa đêm rồi. Mau lên, nỡm ọ.

Nghe cái giọng thục thế, Đức lại tưởng tượng đến bộ mặt cay nghiệt của bà chủ mà sợ. Vừa chưa kịp trả lời, Đức đã thấy bà cả Tài về, vì vội vã giục Đức:

- Thôi, anh về đi. Ở ngoài đường, tôi cũng nghe thấy tiếng bà ấy gọi anh đấy.

Đức ngần ngừ, toan nói chuyện món tiền khi này:

- Bà ạ.

Bà cả Tài lại giục:

- Thôi, mai hãy hay. Mai tôi lại nói với bà ấy nhờ anh sang đây nhé.

- Vâng. Cháu đội ơn bà nhiều.

Dứt lời, Đức lật đật chạy về.

Bà Phó thấy Đức thì hầm hầm xia xói vào mặt mà mắng:

- Chà ở bên ấy được chơi mà, mà chỉ biết ăn hại thôi.

Nói xong, bà giơ thẳng tay, phát vào lưng Đức một cái rỗ mạnh. Đức rúi, suýt ngã.

Đức cảm như hén, không dám nói đi nói lại nửa lời. Bà chủ càng tức:

- Làm sao trong bếp mà để trấu bừa bãi ra thế kia? Muốn sống thì xuống mà quét đi không?

Đức lừng lững xuống bếp. Thấy thẳng khốn nạn bao giờ bị mắng cũng gan góc, bà Phó còn quát theo một câu:

- Mặt thì sì sì ra! Ai người ta cũng phải tởm.

Lần này bị diếc móc, Đức không tủi thân tí nào, vẫn vui vẻ như thường. Đức thu dọn xong, rồi lên nhà trên. Thấy bà chủ vẫn còn đây vẻ giận dữ, Đức mon men lại gần, tay móc túi lấy tiền, miệng tùm tùm cười, nói:

- Thưa bà...

Bà chủ vội nghiêng răng, đáp:

- Thưa với bảm gì? Mà đừng khéo vờ. Đi mà ngủ...

- Thưa bà, con nộp bà...

Bà chủ vẫn quát:

- Nộp gì?

Đức thò giấy bạc ra, vẫn nhếch mép cười, nói tiếp:

- Thưa bà, tiền cơm.

Bà chủ cúi trông tay Đức, rồi trở mắt lên mà nhìn. Khi không còn ngờ gì nữa, bà vội đổi ngay ra nét mặt tươi cười, vui vẻ, và dịu dàng hỏi:

- Kìa, anh trả tiền cơm tôi đây à?

Đức hả dạ, khẽ đáp:

- Vâng.

Nói xong, Đức đưa mắt nhìn nét mặt đáng khinh của bà chủ. Bà chủ âu yếm hỏi:

- Ai gửi cho anh tiền thế?

- Thưa bà... Thưa bà...

Đức ấp úng, nghẹn lời, bởi vì chưa biết đáp thế nào cho có lý được. Bà chủ lại hỏi dồn:

- U anh gửi cho anh có phải không?

Sẵn câu ấy, Đức cứ nói:

- Vâng.

- Hà! Hà! Thế sao anh không mời u anh vào chơi với tôi một tí? Thế u anh qua đây lúc nào?

- Thưa bà, u con gửi dì con.

- Thế bà ấy đâu? Để tôi mời bà ấy ngủ chơi đặng này với tôi cho vui.

- Cảm ơn bà, dì con vội, lại đi ngay từ chiều.

- Lần sau, anh nhớ mời bà ấy ở lại ăn cơm nhé.

- Vâng.

Rồi nói giọng dõ dành, bà chủ hỏi:

- Thế còn mấy tháng cơm nữa, bà có hẹn bao giờ đưa tôi nốt không?

- Thưa bà, u cháu khát bà ít lâu nữa.

- Thôi được. À, tối nay có rét thì lên mà ngủ với ông cho ấm nhé.

Đức sung sướng, đáp:

- Vâng.

Bà chủ vuốt ve tóc Đức, nói:

- Thắp đèn lên mà học nhé.

- Vâng.

Từ lúc ấy, bà không nhìn Đức bằng đôi mắt khoằm khoằm nữa. Bà bỗng tử tế lạ lùng.

Rồi bà tử tế hơn nữa kia. Từ hôm sau, bà nuôi một thằng nhỏ, để hầu hạ thay cho Đức. Mà cứ tối tối bà tự tay thắp đèn cho Đức học. Thỉnh thoảng, bà lại quên hẳn chuyện trước mà khuyên rằng:

- Phải chăm mà học mới được, anh ạ. Lúc bé, nếu không chịu vất vả một tí, thì lúc lớn sẽ thấy vất vả bằng mười. Vặn đèn to lên mà học chứ. Để bé thế này hại mắt anh ạ.

Tấm lòng của bà chủ thế nào, Đức hiểu hết. Song Đức không muốn nói ra, vì dù thế nào mặc dầu, Đức cũng phải biết ơn bà ấy. Bà ấy đã cho Đức ăn chịu mấy tháng để có chỗ mà học.

Vả lại Đức, nào đã khỏi được nỗi lo! Tháng sau, Đức lấy gì mà đưa bà chủ? Người nào đó, vì tử tế mà cho tiền, bất quá một lần là cùng. Chứ ai phí của lại làm phúc kín đáo như thế mãi được.

Ra trường, Đức hơn hở vui đùa. Anh em bạn chế nhạo, Đức chỉ đáp lại bằng nụ cười mỉm. Nhiều anh thách Đức đọc bài thi, Đức chỉ lắc đầu, vờ không thuộc, hoặc làm bộ ấp úng, để các bạn cười ồ.

Nhưng khi vào lớp, cả từ thầy cho đến bạn, ai cũng phải ngạc nhiên vì Đức đọc trơn một cách không ngờ. Anh em thì thào:

- Hôm nay trời đi vắng.

Thầy cũng tùm tùm khen:

- Nếu bận sau, anh cứ làm việc chăm chỉ, thì anh sẽ không đóng vai hề như mọi ngày nữa.

Đức hơn hở về chỗ ngồi, như người đã trả được mối thù lớn vậy.

Trước, bà chủ hay hành hạ, thầy giáo bắt đầu ghét bỏ, anh em bạn quen thói bắt nạt. Nay tự nhiên mọi người đều xử với Đức khác hẳn lại.

Không ai dám khinh Đức nữa. Đức thấy vì chăm chỉ mà được sung sướng như thế nên càng ham học.

Bà chủ rất chiều chuộng Đức. Mãi đến hôm thứ sáu, thấy Đức khêu đèn to để học khuya, bà mới ngọt ngào bảo:

- Thôi đi ngủ, anh ạ. Tôi chói mắt quá.

Biết ý, Đức vắn bé ngọn đèn lại, và mắt nhìn vào chữ mà bụng để đi đâu ấy, Đức lo.

Anh em bạn hay lại chơi với Đức lắm.

Nhất là những người lười và kém, thì càng thích làm thân với Đức, để một vài khi hỏi han, hoặc mượn sách chép bài tính.

Thôi thì, lúc giờ ra chơi, anh Tam bao giờ mua quít cũng không quên mời Đức một nửa. Anh Thi có cãi nhau với anh Phúc, thì tất nhiên phải dùng Đức để làm quan tòa. Đức thật là danh giá.

Cuối tuần lễ ấy, cộng nốt, Đức ngồi vọt lên thứ tư.

Cuối tuần lễ sau, Đức nhảy lên ngồi đầu.

Rồi Đức ngồi đầu mãi. Chẳng anh nào đề nổi Đức bài thi nào cả.

Thành ra Đức lại truyền ngôi vua Zéro cho anh khác.

Một hôm, thầy giáo lấy Đức làm thí dụ để khuyên bảo các anh em trong cả trường.

Cho nên ở trường, hễ nói đến tên Đức thì ai cũng hiểu nghĩa là thông minh, chăm chỉ và ngoan ngoãn. Đến nỗi chữ Đức rồi thành ra tiếng thông thường đủ các nghĩa hay, chứ không phải tên riêng của người nữa.

Anh Đăng khen bạn:

- Anh chăm học như thế, thì đến đức mất thôi.

Anh Lê khoe:

- Bài này tôi làm cẩn thận, chắc đức lắm.

Vậy mà Đức không kiêu ngạo tí nào.

Được thầy yêu, bạn quý, Đức càng cố gắng.

Đức thường can răn các bạn lười biếng, và một lòng kính trọng thầy.

Nhưng được độ ngọt một tháng, Đức lại bắt đầu lo. Cứ buổi tối, học xong, trước khi đi ngủ, Đức hay sực nghĩ ngợi về món trả tiền cơm trọ.

Bà chủ đã nhắc nhở:

- Bao giờ u anh đến, anh mời lại chơi nhé.

Nghe câu nói, Đức động lòng thương mẹ, lại tủi phận mồ côi. Cuối tháng này mà không có tiền, chắc bà chủ lại đối với Đức như trước, nghĩa là Đức lại phải thay chân thặng nhỏ. Đức sẽ không có thì giờ mà học như bây giờ. Rồi bà chủ lại hành hạ. Rồi thầy lại ghét. Rồi bạn lại khinh.

Đức đã cố dò xem ai có bụng tốt cho ba đồng bạc, nhưng không tài nào biết được.

Bà cả Tài bên hàng xóm, mà trước Đức đoán là ân nhân, thì đích là không phải rồi. Vì ngay hôm sau, bà ấy kêu mất con dao bài, và cứ đổ riết cho Đức, bắt Đức thề sống thề chết. May có bà chủ bênh vực, nếu không, như mọi bận, hai bà về hòa mà đổ riết cho Đức là ăn cắp. Chính đến nay, bà ấy vẫn ngờ Đức và ghét Đức lắm. Một hôm ở trong buồng, Đức nghe rõ bà cả Tài xui bà chủ:

- Bà cũng phúc đức rôm rắm. Hơi đâu mà nuôi báo cô nó mãi. Rồi nó lấy xác nó ra mà trả bà à?

Nghe đến câu ấy, bây giờ Đức càng thấy sợ. Nếu Đức muốn ngày sau nên người, thì còn phải theo đuổi sự học, muốn theo đuổi sự học, trước hết phải lo món tiền ăn. Vậy lấy đâu mà trả trợ?

Hôm cuối tháng, trước khi đi chợ, bà chủ gọi Đức và dặn:

- Hễ ở nhà anh có ai đến, thì cố giữ lại chơi với tôi nhé.

Đức vâng, nhưng bồn chồn cả người, lo lắng quá.

Quần quanh, Đức quyết đến chiều, lại khít với bà chủ vậy. Hoặc nếu bà chủ có đuổi thẳng nhỏ đi, mà bắt Đức thay nó, Đức cũng đành lòng chứ biết làm thế nào! Nếu cùng lắm, Đức thú thực tình cảnh, xin bà thương tình, vừa làm con nuôi, vừa làm đứa ở, đổi công việc lấy bát cơm để lấy chỗ mà học vậy.

Buổi giờ ra chơi, Đức bơ phờ, buồn bã. Anh em bạn vui vẻ chuyện trò nhưng Đức cứ đứng thần người ra góc trường.

Lúc nào cũng vậy, Đức ngồi khoanh tay nhìn vào sách, nhưng trí vẫn vờ.

Đức trông thấy ngày mai. Cái ngày mai ác tợn, nó biết cầm roi, nó biết phạt quỳ, nó biết chế nhạo.

Buổi chiều, bà chủ lạt lẻo, hỏi:

- Sao? Anh Đức? Thế hôm nay không có ai đến thăm anh à?

Bẽn lẽn, Đức đáp khẽ:

- Vâng.

Rồi không nói gì, Đức và vôi mấy bát cơm và len lét đứng dậy. Đức thấy bà chủ gọi thằng nhỏ lên, mắng gắt rầm rĩ, và đánh nó đau quá. Đức nghe thấy toàn những câu nói cạnh để dọa nạt mình.

Đức thương thằng nhỏ phải đòn oan mà thở dài, Đức muốn khóc quá.

Đến tối, Đức biết thân; vắn nhỏ cái đèn con để học, thì bà chủ đã ngấm nguyệt và lờm một cái đèn dài, rồi nói:

- Chả biết ngày sau có nên vương nên tướng gì hay không?

Đức lúi thúi lấy vở, chống tay ôm trán, thong thả giở từng tờ một cách chán nản. Nhưng mà... đến tờ có bài học ngày hôm sau, thì lạ quá, Đức rú lên: ba tờ bạc giấy lại gài chéo vào sách như bận trước! Như bận trước, Đức cũng không chiêm bao! Đức sừng sốt cả người, rơm rớm nước mắt...

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Phân Vân

Rồi tháng nào Đức cũng thấy có ba tờ giấy bạc gài ở trong vở.

Đức đã hết sức chịu khó dò xem ai là người có bụng tốt, nhưng không tài nào biết được. Bởi vì đến tháng thứ ba, Đức tưởng như tháng thứ hai chắc rằng đến tận hôm Đức phải trả tiền trọ mới có món ấy, thì Đức định đến hôm ấy mới để ý. Ai ngờ Đức lại nhận được tiền ngay từ mười hôm trước. Rồi những tháng sau, ngày vui mừng ấy cũng cứ thất thường như thế, nên Đức đành chịu không thể biết người bí mật ấy là ai.

Đức thi kỳ nào cũng được ngồi đầu. Cuối năm, Đức đỗ Sơ học Yếu lược dễ như chơi. Cả hội đồng chấm thi đều khen ngợi.

Đức lại được phần thưởng nhiều sách lắm.

Rồi những năm học sau, Đức được lên lớp nhì, lớp nhất. Mà chỗ ngồi đầu, không ai tranh nổi Đức nữa.

Tuy Đức không học các lớp dưới, nhưng không bao giờ coi các thầy giáo cũ như người ngoài. Trái lại, Đức vẫn có lòng lẩn quẩn nhớ các lớp trước là những nơi tháng tháng Đức tự nhiên thấy được món tiền nó cứu đỡ Đức.

Nhưng thầy giáo Chính và thầy giáo Tuệ hiện nay không dạy Đức nữa, thì Đức nhận thấy các thầy có ý lạnh lùng với Đức. Thỉnh thoảng, Đức có lại thăm các thầy, thì các thầy chỉ hỏi dăm ba câu, rồi khuyên bảo Đức nên chăm chỉ mà thôi. Đức biết rằng các thầy đều bận công việc soạn bài và chấm bài, nên không dám lấy làm khó chịu...

Nhưng thực ra, Đức cũng đồng ý với anh em, khen tử tế nhất thầy giáo Tuệ, nhì đến thầy giáo Nhuận, thứ ba đến thầy giáo Lợi. Còn thầy Cư, thầy Chính thì hay phạt, và một vài khi quá nghiêm khắc với học trò.

Có một lần ông Thanh tra Tây đến trường xem qua loa các lớp, rồi khám lớp Đức học. Lúc ấy đang vào giờ tập đọc chữ Pháp. Gần tan học, ông Thanh tra hỏi thầy giáo xem người học trò nào ngồi đầu lớp. Thầy giáo trở vào Đức và bắt đứng dậy. Đức khoanh tay lễ phép nhìn ông Thanh tra.

Ông này hỏi bằng tiếng Pháp một câu khó trả lời quá.

Đức ngẫm nghĩ một lát, rồi đáp. Bỗng cả ông Thanh tra lẫn thầy giáo cùng trông nhau cười ngặt nghẹo. Anh em ngơ ngác nhìn nhau. Đức thấy bối rối, sượng sùng quá. Một lát, ông Thanh tra hỏi:

- Ai dạy anh như thế?

- Bẩm, con còn nhớ rằng năm con học thầy Chính, thầy có giảng như thế, và con đã biên vào sổ tay.

Ông Thanh tra lắc đầu, nói:

- Chắc rằng anh biên lầm, rồi về nhà anh mở sổ ra xem lại, hay anh nhớ chữ nọ ra chữ kia, không biết chừng.

Rồi ông giảng nghĩa cho cả lớp nghe.

Đến tan học, Đức lục chồng sách cũ, lấy quyển sổ khi còn học lớp Sơ đẳng. Đức mở từng trang, dò tìm, thì ra quả nhiên đúng như lời ông Thanh tra nói, Đức đã nhớ sai. Rồi cười một mình mãi...

Năm Đức học lớp nhất, được thầy giáo rất chăm chỉ. Ba tháng trước kỳ thi, thầy bắt anh em cứ ngày thứ năm thì ra trường buổi sáng, để tập thi.

Nhiều bạn thầy ra bài rất khó, nhưng Đức làm rất dễ dàng. Kết cục, hơn mười tuần lễ, thi kỳ nào Đức cũng được nhiều tốt nhất.

Một hôm, giờ ra chơi, thầy gọi Đức vào lớp, nhân có đông đủ các thầy giáo, thầy giở các bài của Đức ra khoe. Các thầy xem bài Đức, gật gù, nói:

- Anh này chắc đỗ lắm.

Đức vui sướng, đứng im. Bỗng ông giáo Cư nói:

- Nhưng học tài thi phận, biết đâu!

Ông giáo Chính cũng bảo:

- Phải, khen anh ấy lắm, rồi lúc ra thi, anh ấy lại coi thường.

Đức nhìn hai thầy, tuy không dám tỏ ý khó chịu, nhưng rất không bằng lòng. Đức tin rằng mình vừa chăm chỉ, vừa cẩn thận, sức học lại hơn cả anh em, thì thi mười phần chắc đỗ cả mười, nếu mình thi hỏng thì trường này đổ ai?

Từ hôm ấy, Đức càng chăm học, chăm đến nỗi quên cả thì giờ, không để ý dò xét người hảo tâm.

Hơn ba năm nay, Đức không phải lo đến nỗi đói khát, nhiều lúc nghĩ ngợi đến người ân nhân bí mật mà cảm động rớt nước mắt. Đức ước ao được trông thấy cái bàn tay quý hóa ấy thàng thàng vẫn gài giấy bạc vào trong vở, Đức quyết chạy đến, nắm cho chặt và ôm ghì lấy người mà hôn, mà khóc và làm gì nữa cho tỏ hết nỗi lòng biết ơn?

Dò xét chán, Đức lại đoán. Đức đoán có lẽ là một người nào giàu có trong phố Huyện này, hay làm phúc, đã cứu vớt Đức chăng? Nhưng nào ai thấu tình cảnh của Đức mà sẵn lòng như thế?

Hay là quan Huyện? Đức suy nghĩ đến mười hôm về ông này. Nhưng quyết lại là sai, vì Đức thường trộm nghe người ta kêu ông Huyện ác...

"Phải - Đức nghĩ - ông ấy... có lẽ nào lại cho ta tiền bao giờ?"

Thành ra trong ngần ấy tháng trời, Đức đành phân vân, bỏ dở bài tính đồ khó ấy lại.

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Hồi Hận

Một hôm vào tháng Sáu tây, sắp đến kỳ thi Sơ học Pháp Việt, Đức đi chào các thầy giáo và định kể rõ chuyện may mắn của mình cho các thầy nghe.

Đức đến nhà ông giáo Nhượng, lân la nói đến việc ba đồng bạc.

Thầy Nhượng ngạc nhiên. Đức cười, thưa:

- Con chắc rằng các thầy cho con tiền, vì thấy con nghèo.

Nhưng thầy Nhượng lắc đầu:

- Tôi không biết.

- Thưa thầy, con định đến đây để cảm ơn thầy. Bởi vì con biết rằng ngoài các thầy ra, không còn ai thấu tình cảnh con mà thương con nữa.

Thầy Nhượng lại xua tay, đáp:

- Anh nói lạ. Tôi có rõ đâu là anh nghèo. Tôi yêu anh là vì anh học giỏi mà thôi.

- Bẩm thầy, xin thầy đừng giấu con nữa.

Nói đến đấy, Đức rơm rớm nước mắt, lặng đi một lúc.

- Tôi không giấu đâu mà.

- Bẩm thầy, con học hành được đến như thế này, là nhờ các thầy cả. Cứ như cảnh con ngày còn học lớp thầy Chính, thì con đã định đi ở để kiếm chút nuôi thân. Mẹ con chết mà con không dám nói cho bà chủ nhà biết. Bà ấy biết thì bà ấy đuổi con ngay lập tức. Đã nhiều lần, bà ấy diếc móc con nhục nhằn, và sai con làm việc suốt ngày, con mất cả học.

Thầy giáo cảm động, hỏi:

- À tôi nhớ ra rồi, có phải độ nào các bạn anh đã đặt tên anh là Vua gì ấy nhỉ!

Đức mỉm cười:

- Bẩm, Vua Zéro ạ. Chính độ ấy, con bị khổ nhất. Ở nhà, dù con làm công việc thế nào, cũng bị bà chủ mắng đánh. Ra trường, không thuộc bài, con bị thầy ghét, bạn giễu. Mà khi nghĩ đến con, con lại bị lương tâm cắn rứt, rồi lại thương mẹ, thương cha.

- Anh có oán bà chủ, oán thầy Chính, oán anh em không?

- Bẩm thầy, có. Nhưng độ ấy con còn bé dại, chưa biết nghĩ sâu xa. Bây giờ con mới hiểu. Bà chủ con xử tàn nhẫn với con là do con không trả được tiền cơm. Thì không phải người máu mủ, bỗng dưng con cứ ăn cơm của bà ấy, bà ấy im thế nào được. Thầy giáo dạy học trò cốt cho học trò khá. Thế mà con lười biếng, thì thầy phạt, thầy mắng, là thầy làm lợi cho con. Anh em bạn chế giễu, thì con mới tức mà học được.

- Anh nghĩ phải. Nhưng còn ai cho tiền anh thì tôi không rõ.

- Thưa thầy, thầy có biết ai, xin thầy bảo con.

Ông giáo Nhượng nghĩ một lúc, rồi hỏi:

- Sao anh không để ý mà dò?

- Bấm, từ ngày ấy đến nay, tháng nào con cũng dò, nhưng không tài nào biết được. Ngày trước, lúc giờ chơi, chúng con còn được phép chơi ở sân đằng trước. Nhưng mấy tháng sau, khi con được các thầy cho tiền, thì thầy đốc ra lệnh cấm chơi ở sân trước. Con biết rằng các thầy cho tiền con vào lúc giờ chơi. Mấy lần, con cứ đứng ở cửa lớp để xem giờ ấy thầy nào vào lớp con. Nhưng rồi từ ngày chúng con phải chơi ở sân sau, thì con không có chỗ nào mà đứng nhìn cho rõ được.

Thầy giáo Nhượng im một lúc rồi bảo:

- Thôi, thế thì đích thầy đốc cho anh tiền rồi.

Đức sừng sốt cả người, nói:

- Bấm, thầy đốc có nói chuyện với thầy?

- Không. Nhưng tôi nghe anh nói, thì đoán thế.

Ngồi một lúc, Đức chào thầy, rồi ra.

Đức đi đường, cúi đầu nghĩ. Đức cố nhớ lại những việc năm học lớp ba, thì Đức mừng rỡ, lẩm bẩm:

"Thôi, không còn sai nữa. Tất là thầy đốc Tuệ".

Đức rảo cẳng đến nhà ông giáo Tuệ.

Nhưng, cũng như ông Nhượng, ông Tuệ trả lời với Đức là không phải ông đã làm ơn cho Đức.

Đức buồn bã, đến nhà ông giáo Lợi, nhưng ông này lên tinh vắng. Đức không chắc người ân nhân là thầy Lợi, vì thầy đối với Đức không đảm thắm mấy. Khi thầy đổi về trường này, Đức đã được lên lớp trên học rồi.

Ở nhà ông giáo Lợi ra, Đức thờ dài, đứng giữa đường, ngơ ngác nhìn hai bên phố. Đức còn phải đến cả nhà ông Cư, ông Chính nữa. Thật là sự bất đắc dĩ, mà Đức cứ phải làm vì chẳng lẽ đã đi chào các thầy kia, mà hai thầy này, Đức không đến nhà thì không tiện. Đức lạy trời thầy Cư, thầy Chính cũng đi vắng cho Đức đỡ mất thì giờ và tránh được những câu đối đáp lạt lẽo, giả dối.

Quả nhiên thầy Cư đi vắng. Đức vui sướng đi thẳng đến nhà thầy giáo Chính, vì sợ mình đến muộn, lỡ thầy Chính về nhà mất rồi.

Đến cửa, Đức thầy hai cánh cổng đóng im im. Đức mừng thầm, vội gọi:

- Anh nhỏ ơi!

Bỗng con chó trong nhà xổ ra làm Đức giật nảy mình. Đức cúi nhặt hòn gạch lát, ném trúng vào mõm nó. Con vật vừa kêu lên vừa quắp đuôi chạy.

Đức mỉm cười, song lại lấy làm ân hận, bụng bảo dạ:

"Mình không ưa thầy giáo Chính, chứ con chó này có tội gì?"

Đức chờ một lát, mới có đứa con gái nhỏ độ năm, sáu tuổi ra. Đức hỏi:

- Thầy có nhà hay không?

Đứa bé nhòm qua khe gỗ, rồi đáp:

- Có.

Đức thất vọng, thờ dài, hỏi giọng bực mình:

--Thầy thức hay ngủ?

- Thầy tôi thức.

Đức càng thất vọng, lại hỏi:

- Thầy có bận gì không?

- Không.

Lần này, Đức không tài nào hỏi thêm để kiếm câu trả lời làm cho Đức thoát đi được, bèn nói trống không:

- Mở cửa!

Đứa bé đáp:

- Anh chờ đó một tí nhé.

Nói xong, nó chạy vào.

Đức phải đứng chờ lâu quá, rất chán ngán nghĩ bụng:

"Chẳng biết vào đây thầy cho ăn vàng ăn ngọc hay sao mà bắt mình đứng mãi thế này?"

Rồi Đức tưởng đến nét mặt nghiêm chỉnh, lạnh lùng của thầy Chính:

"Thôi được, ta ở đây năm phút thôi!"

Độ một lát sau, bà giáo Chính ra mở cửa, Đức chấp tay chào...

Vào đến nơi, Đức chào. Ông giáo Chính đặt nhật trình xuống bàn, Đức nói:

- Bẩm thầy, con sắp đi thi, con đến chào thầy.

Vẫn thờ ơ như mọi khi, thầy trông ra sân, đáp:

- Tôi cảm ơn, và chúc anh đỡ.

Rồi hai mắt thầy lại để vào tờ báo.

Đức buồn bã đứng vân vê vành mũ, so sánh lúc này với lúc vào nhà thầy Nhượng, thầy Tuệ. Hai thầy này hỏi thăm vồn vã, mời Đức ngồi, và tự tay rót nước mời Đức uống.

Thấy sự im lặng nặng nề, Đức toan thoái thác ra về, thì thầy Chính ngược lên hỏi:

- Anh còn việc gì nói không?

Đức đáp phắt:

- Bấm, không ạ.

Đức được may mắn bước chân ra khỏi nhà thầy Chính, nhẹ cả mình. Đến hè phố, Đức còn quay lại, dò xem con chó khi nãy có chạy theo ra không, để cho vào giữa hàm nó một hòn gạch nữa.

Vừa đi đường, Đức vừa nghĩ ngợi:

"Một suýt ta kể lể với thầy Chính mất công toi. Thầy chẳng đời nào lại có thừa tiền thàng thàng cho ta, mà quyết thầy cũng không rõ ai đã cho ta số bạc ấy. Thầy chỉ là người phạt ta, đánh ta, những năm ta còn bé. Và biết đâu, khi ta kể chuyện, thầy lại không khinh bỉ ta nghèo..."

Sáng hôm sau, thầy Nhượng gọi Đức, hỏi:

- Thế nào, anh đã tìm ra ai chưa?

Đức ngậm ngùi, đáp:

- Bấm, chưa ạ. Thầy biết thì thầy bảo con. Thầy Cư hay thầy Lợi ạ?

Thầy giáo lắc đầu:

- Không phải.

Đức ngẫm nghĩ đến thầy giáo Chính, nhưng không tin, bèn hỏi:

- Bấm, thế là ai?

Thầy Nhượng khẽ bảo:

- Có lẽ thầy Chính.

Đức giật mình, trở mắt nhìn. Thầy giáo nói:

- Mà thầy Chính không muốn cho anh đoán được là thầy có bụng tốt đối với anh.

Đức băn khoăn quá:

- Bấm thầy, thầy đã hỏi thầy giáo Chính chưa?

- Rồi, nhưng thầy giáo bảo không biết.

- Bấm thầy, thế thì không phải.

- Tháng nào anh cũng nhận được tiền như thế à?

- Vâng. Cũng có một vài tháng con được những hai lần. Cho nên con mới có tiền trả nợ cũ, đủ tiền may mặc, và ăn trong những tháng nghỉ hè.

Thầy Nhượng có ý nghĩ ngại, rồi gật gù hỏi:

- Thế tháng này, anh đã có tiền chưa?

- Bấm chưa.

- Càng hay. Để tôi nói riêng với thầy đốc, cho anh cứ đến giờ chơi thì được phép nấp ở xó lớp, ngay bên tủ sách. Anh mở rộng cửa kính ra, thì chỗ anh ngồi được kín đáo. Anh sẽ trông thấy ai vào lớp cho anh tiền.

Đức mừng quá, cảm ơn thầy giáo, rồi vui vẻ chạy chơi đùa với các bạn.

Từ hôm ấy, buổi ra chơi nào, Đức cũng rình ở góc tường.

Đức tưởng tượng được thấy một thầy giáo rất nhân từ vào lớp Đức, trông trước trông sau, rón rén đến chỗ Đức, mở quyển vở ra, gài ba tờ giấy bạc vào giữa, gấp lại cẩn thận, rồi lững thững bước ra.

Nhưng mấy hôm trời, Đức chẳng thấy gì cả. Đức có ý nhận dáng bộ thầy giáo Chính, nhưng không sao tin được lời thầy giáo Nhượng đoán là đúng.

Đức cho việc ngồi rình như vậy rất vô ích, đã thấy chán nản quá, vì bên tai, thấy các bạn nô đùa, Đức thèm đi chơi quá. Nhất là trời nóng bức nên Đức ướt cả mồ hôi.

Nhưng có một lần, Đức ngồi như thế, đang lơ đãng nghĩ, thì vụt ở khe cửa, thấy thoáng có cái vật áo lướt qua. Đức khe khẽ ghé cổ lên dòm. Đức cảm động, run cả người: thầy giáo Chính, đáng điệu lù khù, lẳng lặng đến chỗ Đức ngồi, tìm vở Đức, vội vàng mở ra, ghé nhìn ra sân, rồi gài một tờ giấy bạc năm đồng vào đó.

Làm xong, thầy giáo nghiêm trang, lững thững bước ra. Trong khi ấy, Đức vừa cảm động, vừa hối hận, ngồi gục đầu vào gối, nước mắt chảy ràn rụa, đến nỗi trống vào mà quên không ra sắp hàng nữa...

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Tháng Ngày Qua

Thấm thoát ngót mười năm trời.

Bây giờ Đức đã trở nên một sinh viên trường Đại học.

Đỗ Sơ học Pháp Việt, Đức lên Hà Nội, học trường Bảo hộ. May được vào hạng ăn lương, nên Đức có thể theo học mãi. Đức ở trọ một nhà gần trường, cuối tháng trả năm đồng bạc cơm còn thì dùng tiền để mua sách và tiêu vào các thứ lặt vặt.

Sau bà chủ trọ thấy Đức ngoan ngoãn, chăm chỉ, nhờ Đức dạy hai đứa con mới vỡ lòng, nên rồi bà không lấy tiền cơm của Đức nữa. Vì vậy, Đức để dành lương, và trong ngót mười năm, Đức không lúc nào túng thiếu.

Nhưng từ năm ở Hà Nội, Đức không về qua trường cũ nữa.

Tuy Đức rất cảm phục bụng ông giáo Chính, nhưng Đức chỉ để tâm mà thôi, vì biết chưa được vào lúc trả ơn thầy, Đức chờ đến khi làm nên sẽ hay.

Nhưng mà buồn thay cho Đức! Một hôm Đức gặp người bạn học cũ hỏi thăm tin thầy Chính, thì bạn nói:

- Sau cái năm anh không học ở đấy nữa, thầy phải đổi lên mạn ngược, và đổi lên tỉnh Sơn La.

Đức rùn người, trợn mắt, hỏi:

- Thế à! Rồi sau thầy về trường nào?

- Tôi không biết.

Đức thất vọng thở dài, rất buồn bã.

Sực nghĩ đến rừng xanh, núi đỏ, nước độc, ma thiêng, đường trường đi con thuyền độc mộc lên ghềnh xuống thác, hàng hai mươi hôm, Đức nhớ, than thở:

- Không biết thầy có mạnh khỏe không?

- Tôi cũng không rõ. Từ ngày ấy, tôi có được tin thầy nữa đâu.

Buổi tối hôm ấy, Đức bỏ bữa cơm, ngồi viết giấy lên Sơn La, để vào trường, để hỏi thăm xem thầy hiện nay ở đâu.

Hơn một tháng sau, Đức nhận được thư trả lời, có mấy dòng văn tắt như sau này:

Ông Đức,

Tôi tiếp thư ông hôm nay, vội vàng trả lời để ông biết rằng: Các ông giáo trường tôi không có ai tên là Chính cả. Vậy thì có lẽ ông hỏi thăm ông Chính ở đây hồi chín năm về trước. Nếu có phải, thì ông ấy đã đổi về vùng Nam Định, dạy ở trường gì mà ở trên này, không ai nhớ tên nữa.

Sở dĩ chúng tôi không nhớ tên, là vì những người tòng sự ở đây hiện nay, không ai cùng làm việc với ông Chính cả. Ai đổi lên Sơn La, cũng chỉ ở nhiều lắm là hai năm thôi.

Cảm ơn ông, khí hậu tỉnh Sơn La bây giờ không độc lắm như bảy, tám năm về trước.

VÂN

Đức đọc đến câu sau cùng, lấy làm lo cho thầy lắm. Thường thường, gặp những người đã ở trên mạn ngược vài năm, Đức thấy người nào cũng xanh xao, có vẻ ốm yếu. Mà thầy giáo cũ của Đức, dáng người không được khỏe mạnh, thì chắc không sao tránh được sự yếu đau.

Rồi nhân có người bạn dạy học tại Nam Định, Đức lại viết thư về đây để hỏi. Được độ mười hôm sau, Đức tiếp thư trả lời:

Anh Đức,

Tôi đã cố công hỏi thăm cho anh, nhưng không ai biết được ông Chính mà anh hỏi dạy học ở trường nào cả. Cả tỉnh Nam Định chỉ có một người tên là Chính, làm ở tòa sứ, nay đã đổi về Phủ lý rồi. Hay là anh muốn hỏi thăm ông Chính ấy?

Nhưng mà có người nói chuyện rằng đã lâu lắm, có một ông giáo ở Sơn La đổi về, vì ốm nặng quá, nên chỉ làm việc ở tỉnh này có vài tháng, rồi vào nằm ở nhà thương. Ở nhà thương ra, ông ấy xin nghỉ dạy học. Vậy có lẽ ông ấy là ông Chính chăng?

Nếu ông ấy là người anh muốn hỏi, thì hiện nay ông ấy còn đi dạy học hay đã xin nghỉ hẳn, tôi không có thể trả lời được.

PHÚC

Đức buồn quá, Đức lại hối hận vì mình đã bạc bẽo, mấy năm thôi học không viết được một chữ thăm thầy, để đến nỗi bây giờ, giá có muốn trả ơn thầy, cũng không sao tìm được thầy nữa.

Nhưng ai ngờ đâu đến nông nỗi này! Đức cho rằng nhờ trời Đức còn sống, mà làm nên, thì thiếu gì dịp tốt.

Một hôm, có người nói chuyện với Đức rằng vùng Hải Dương cũng có một ông giáo tên là Chính. Đức hỏi ông giáo Chính ấy họ gì, thì người ấy

bảo không biết. Tuy vậy, Đức cũng liền viết giấy về trường tỉnh Hải Dương để hỏi. Nhưng kết quả, Đức lại chỉ nhận được mấy câu trả lời như những thư trước mà thôi.

Thưa Ngài,

Ở trường tỉnh lý Hải Dương hiện nay không có ai tên là Chính, có một ông giáo ở Sơn La đổi về đã lâu, nhưng không tên là Chính.

Tôi đã hỏi dò giúp Ngài, song cả hạt Hải Dương, không có ông giáo nào trùng tên với ông Chính mà Ngài hỏi cả.

Kính thư,

NGỌC

Tái bút. - Ở trường Nam Sách, có một ông giáo tên là Tuệ. Nếu có phải ông Tuệ này là ông mà Ngài nói cùng dạy Ngài trước với ông Chính, thì Ngài cứ viết giấy về hỏi.

Chẳng quản sự phiền phức. Đức lại biên thư hỏi ông giáo tên là Tuệ, thì ông này trả lời:

Thưa ông Đức,

Có lẽ Ngài lầm, vì tôi chưa được hân hạnh quen ông Chính. Ngày trước tôi ở Phú Ninh, rồi lên Phòng Tô. Tôi ở đây đã mười hai năm rồi. Các ông giáo mà tôi quen ở các nơi, cũng không ông nào tên là Chính cả. Tôi cũng quen ông Nhượng, nhưng ông Nhượng này hiện đã thôi dạy học, sau khi ông ấy đổi lên Đồng Văn.

TUỆ

Như vậy, thì Đức thật đã hết lòng dò la tin thầy, mà không sao biết được. Rồi nhớ lại ngày trước, khi thầy giúp cho mỗi tháng ba đồng bạc,

Đức đã phải cố dò la hàng mấy năm mới biết là chính thầy. Vậy thì ông giáo Chính với Đức, như có cái gì nó làm cho thầy trò không biết bụng nhau.

Nghĩ vậy, Đức càng ân hận, vì ngày ấy đã có một vài lần Đức tỏ ý oán ông giáo Chính nhất. Mà thầy đã cố tâm làm ra như thế để giấu kín bụng tốt của thầy. Nếu vậy thầy càng là người đáng phục.

Thế thì quyết là cái ơn tầy trời biển mà thầy đã làm cho Đức, thầy không mong gì có ngày Đức trả. Nhưng bốn phận Đức là phải đền ơn thầy gấp trăm gấp nghìn.

Rồi ngẫm nghĩ, Đức thấy có hai cách trả ơn. Nếu trả ngay được người làm ơn cho mình thì là nhất. Bằng không, mình có thể làm ơn cho nhiều người khác. Rồi những người khác nữa sẽ lại làm ơn cho mình. Cách thứ hai này đã làm thành ra câu phương ngôn: Ở hiền gặp lành.

Nếu vậy thì ông giáo Chính hẳn hiện nay sung sướng lắm.

Tuy nghĩ như thế mà Đức cũng áy náy, mấy tháng trời kém vui vẻ, và quyết sao cũng có một ngày tìm cho được thầy.

Có một hôm, Đức rất buồn bã. Trời mưa phùn mà Đức cũng mặc quần áo, lang thang đi chơi phố, rồi đến Bờ Hồ, ngồi ở ga xe điện.

Thấy những trẻ con, mặt mũi khô ngo mà ăn mặc rách rưới, bán hàng rong ngoài đường, Đức chạnh lòng nghĩ đến cảnh mình ngày xưa. Bây giờ Đức được no ấm, và sẽ được tương lai rục rỡ, thì không tìm ra được ân nhân mà đền ơn.

Một thằng bé bán báo mời Đức mua một tờ mới xuất bản. Đức thò tay vào túi quần, lấy hai xu, và cầm tờ báo, thở dài, mở ra đọc cho đỡ buồn.

Bỗng Đức như người bị cảm. Tự nhiên Đức sùng sốt, đứng dậy, mặt nhẩn nhó, ôm đầu, vẫy cái xe. Mọi người ngồi cạnh, không ai hiểu làm sao cả.

Thì ra trong tờ báo, vô tình, Đức đã để mắt đến mấy dòng chữ dõ dõ...

Về đến nhà, Đức cởi vội áo quần, lên giường nằm, đắp chăn trùm kín mít.

Một người bạn đến hỏi Đức, Đức thờ dãi, uể oải ngời dậy, và đưa bạn đọc mục "Bá cáo việc riêng".

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tôi có lời bá cáo để các bà con thân thuộc biết cho rằng con trai tôi là Nguyễn Văn Phú, vì ham chơi bời đã tự ý xin thôi học trường Cao đẳng Mỹ thuật. Hôm vừa rồi, tôi trách mắng nó, thì nó lại dãn dõ và trốn đi mất.

Vậy xin các bà con thân thuộc đừng cho nó vay mượn gì kéo tôi không chịu trách nhiệm về sự dãi dõ của nó.

NGUYỄN HỮU CHÍNH

Giáo học

Trường Nam Bình, Vĩnh Yên

Rồi Đức nói chuyện với bạn:

- Thoạt thấy tên thầy giáo cũ, tôi mừng rú lên. Nhưng đọc mấy lời này, tôi phát rét run đây đây. Tôi không ngờ thầy giáo tôi lại gặp những cảnh éo le như thế này.

Rồi Đức kể cho bạn nghe cái ơn trời biển, và nói tiếp:

- Tháng sau, thi ra xong, thế nào tôi cũng lên thăm thầy tôi.

Người bạn hỏi:

- Anh có quen Phú không?

- Không, mà tôi cũng không biết mặt nữa. Anh có quen không?

Người bạn gật đầu và kể:

- Có, anh ta là người rất có tài, mà tính hạnh cũng khá. Nhưng chỉ vì chơi với nhiều người hư đốn, bị người ta rủ rê đi, nên bây giờ trong gia đình mới xảy ra chuyện đáng buồn này.

- Thầy tôi rất nhân từ, đăng báo như thế này là một sự vạ bất đắc dĩ.

- Phải, đến bạn bè khuyên bảo Phú không được, còn phải giận, nữa là ông cụ giáo.

Đức thở dài, than:

- Mà thầy tôi có giàu có như người ta đâu!

- Tôi thấy một vài khi Phú kể cảnh gia đình, thì ra ông cụ giáo chẳng có gì cả. Giá không có nếp nhà của tổ tiên để lại ở nhà quê, thì có lẽ năm về hưu, ông cụ không biết ở vào đâu.

Đức lắng tai nghe, bồn chồn cả dạ.

Bạn lại nói tiếp:

- "Trong nhà ông cụ, từ khi ở Sơn La về, gặp nhiều vạ hạn quá: nào người ốm, nào người chết, nào bị mất trộm nữa.

Ông cụ có để dành được ít vốn, nhưng lại sạch sành sanh. Rồi Phú lớn lên, lại không biết nghĩ, tiêu xài hoang phí, thì có núi cũng phải lở, nữa là

vốn liếng của một ông giáo học".

Đức tiếp:

- Một ông giáo học hay làm việc phúc đức.

Rồi thở dài, Đức lấy kéo cắt mảnh báo, cất kỹ vào trong hòm.

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Quan Huyện

Đoàn xe lửa sáng vừa đỗ ở ga Vĩnh Yên, một người trẻ tuổi bước xuống, vể mặt ngơ ngác

Người ấy, mặt mũi đầy đặn, nước da hồng hào, mặc áo sa tây trơn và đi đôi giày ban bóng lộn.

Trả vé xong, người trẻ tuổi ra sân ga bước lên xe, ngồi khoanh tay, ngửa người tựa vào đệm lưng ra ý nghĩ ngợi.

Phu xe cầm cổ chạy đều.

Hai bên đường, lúa xanh rờn rờn. Làn gió thổi, cả cánh đồng rập rình như sóng gợn. Trời râm mát. Những đám mây trắng nổi lên các sắc như xà cừ.

Xe quành sang lối đường nhựa, chạy nhanh tít. Được một quãng, người ngồi xe móc túi lấy ra một cái dây đỏ buộc vào một miếng dẹt trắng hình chữ nhật, to bằng bao diêm. Ngắm nghía một lúc, người ấy quàng cái dây đỏ quanh cổ và gài miếng dẹt trắng vào khuy áo vai.

Từ lúc ấy, những người đi đường gặp xe ấy, đều đứng lại nhìn, hoặc tránh rập sang bên đường, chắp tay hoặc ngả nón một cách rất lễ phép.

Cũng có một vài người trông theo xe và bảo khẽ nhau:

- Quan huyện.

Phải, người ta biết là quan huyện, vì người ta thấy có mấy chữ nhỏ đỏ khắc trên miếng dẹt trắng ở ngực. Miếng ấy là thẻ bài ngà.

Xe quan huyện đi độ sáu cây số thì đỗ.

Quan huyện trả tiền, rồi trở tay hỏi người phu xe một câu, thì người này gãi tai, đáp:

- Dạ, bẫm vâng ạ.

Rồi quan huyện đi bộ, rẽ về phía bên phải, theo một lối con, đến cái làng gần đường cái lúc này độ một cây số.

Quan huyện hỏi thăm lối vào trường, thì trường cũng gần đấy.

Lúc ấy đã đến chín giờ rưỡi.

Quan huyện dừng bước ở đằng xa, mắt trông trọc nhìn mái nhà ngói đỏ xám, như nghĩ ngợi điều chi vậy.

Nhà trường ấy rộng rãi, có hàng rào râm bụt phẳng phiu bao bọc xung quanh. Mấy cây bàng mọc đối nhau, lá xòe ra như lọng.

Thong thả, quan huyện tiến lại gần. Học trò đang giờ làm việc, nên sân lặng lẽ.

Đến công, quan huyện đứng lại, nhìn vào trong. Một hàng mũ trắng để trên mặt tường hiên rất thứ tự. Trong lớp, những cái đầu nghiêm chỉnh lố nhố trong khung cửa chớp.

Quan huyện lắng tai nghe. Ở hai lớp, lớp nào cũng có tiếng thầy giáo giảng bài sang sảng.

Quan huyện rón rén đi rẽ sang phía lớp đề chữ "Sơ đẳng", rồi lại đứng dừng, như để nghe cho rõ những tiếng nói ở trong; học trò đọc đều nhau,

theo nhịp thước gõ vào bàn:

Thấy người hoạn nạn thì thương,

Thấy người tàn tật, lại càng trông nom.

Thấy người già yếu ốm mòn,

Thuốc thang cứu giúp, cháo cơm đỡ đần.

Trời nào phụ kẻ có nhân,

Người mà có đức muôn phần vinh hoa.

Tiếng thước đập mạnh, trong lớp lại im lặng, thầy giáo thông thả giảng:

- Bài này khuyên ta nên thương tất cả mọi người cùng khổ, hoạn nạn, như người tàn tật, già cả, ốm yếu. Làm điều hay thì gặp hay, dù không có nữa, trong bụng cũng được hể hả.

Quan huyện, mắt đăm đăm, rất cảm động. Rồi như không thể đứng lâu ở ngoài sân mãi như thế được, ngài đi thẳng tuột vào trong lớp, chấp tay cúi đầu:

- Lạy thầy ạ!

Quan huyện chào thế. Học trò đứng dậy im phăng phắc, ngơ ngác nhìn nhau.

Thầy giáo, một ông già má hóp, tóc lốm đốm hoa râm, cúi gằm mặt để đưa mắt nhìn lên trên hai miếng kính, cũng ngạc nhiên quá.

Quan huyện lại chấp tay chào lần nữa:

- Lạy thầy ạ!

Ông giáo chắp tay, lễ phép đáp:

- Không dám, lạy quan lớn, mời quan lớn vào chơi.
- Không ạ, thưa thầy, con đây ạ.

Thấy quan huyện nói thế, cả ông giáo lẫn học trò, ai cũng phải lấy làm lạ. Ông giáo nhìn quan huyện, nói:

- Thưa quan lớn, chúng tôi chưa được biết quan lớn.
- Bẩm thầy, con là Đức, học trò cũ thầy đây ạ.
- Vâng.

Ông giáo đáp một cách lạt lẽo nhưng lễ phép, song vẫn chưa nhận ra. Quan huyện lại nói:

- Bẩm thầy, thầy có nhớ Vua Zéro là ai không ạ?

Ông giáo nghĩ ngợi, rồi cười:

- Bẩm quan lớn, lâu ngày chúng tôi cũng quên đi mất.
- Chết chửa, bẩm thầy, thầy đừng gọi thế ạ. Thế thầy còn nhớ ngày trước, tháng tháng thầy cho con ba đồng bạc không ạ?

Ông giáo sực nhớ lại:

- À, thế ra bây giờ là quan lớn đây! Vâng, tôi nhớ ra rồi!

Rồi ông giáo Chính vỗ vào vai Đức, mừng rỡ. Đức sung sướng nói:

- Bẩm thầy, bây giờ con làm nên rồi, con đến chào thầy.

Rồi lập tức quay về phía học trò, Đức trở vào chiếc ghế bài ở ngược và nói:

- "Các em, các em thấy anh đến trường chào thầy, lại đeo thẻ ngà thế này, các em chớ tưởng anh có ý làm bộ ta đây. Song, anh muốn cho các em biết ngay rằng học trò thầy nay đã có người thành đạt được như thế đó. Thầy ta đây, đối với anh, có một cái công to như bể như trời. Hồi mười năm về trước, khi anh học thầy, anh cũng ngồi ở lớp Sơ đẳng như các em đây, thì anh không được như các em bây giờ. Anh nghèo quá, đến nỗi không có đủ lương để trọ học nữa. Anh đã toan mấy lần xin thôi học, nhưng may thay cho anh, là được thầy ta đây thấu tình cảnh anh khổ sở, thầy mới giúp ngầm anh mỗi tháng ba đồng, cho đến khi anh được đỗ Sơ học Pháp Việt.

Bây giờ anh đã làm nên, thì bốn phận anh là phải ăn ở ra một người học trò biết ơn thầy.

Đã mười năm nay, anh không được gặp thầy, trong lòng anh nhớ thầy quá. Hỏi thăm mọi nơi, anh thấy thầy đi bao nhiêu chỗ, anh lo ngại hộ thầy, chỉ cầu Trời khẩn Phật phù hộ cho thầy được mạnh khỏe, để anh được gặp thầy mà thôi.

Vậy các em! Thầy ta đây là một bậc rất đáng kính, không những thầy đã thay cha mẹ để dạy dỗ cho ta nên người mà khi thầy thấy một người học trò khá, lỡ ra vì nghèo túng không thể học được, thầy sẵn lòng giúp đỡ. Vậy, anh là học trò trước, cũng kể như anh lớn của các em, anh khuyên các em nên chăm chỉ, ngoan ngoãn, để thầy được bằng lòng, rồi sau, dù các em có làm nên đến gì, mà dẫu chẳng được đội ơn thầy nhiều như anh đây, thì lúc nào cũng nên nhớ ơn thầy, tức là ơn của người cha thứ hai vậy".

Đức nói một thôi một hồi xong, vui vẻ lắm. Học trò thì yên lặng khoanh tay để nghe, đều lấy làm động lòng. Ông giáo đứng tựa vào bàn, vẫn nhũn nhặn nhìn Đức, thỉnh thoảng lấy khăn lau kính.

Rồi Đức quay lại thầy nói luôn:

- Bấm thầy, ban nãy con đứng ở ngoài kia, lẳng tai nghe thầy nói mà văng vẳng ra như cái tiếng của thầy hồi mười năm về trước, khi con còn được học thầy. Mà cũng bài học ấy. Thành ra con không thể nào đứng gan nghe mãi được, con mừng rớt nước mắt, hình như bị cái sức gì mạnh nó đẩy con phải vào ngay để được nom thấy thầy ngay mới hả.

Thầy giáo cười đáp:

- Vâng.

- Con xin thầy cứ coi con như ngày trước. Thầy đừng nói thế! Thầy gọi con là con thôi. Bấm thầy, thoát vào đến trong lớp, con trông thấy thầy, con giật nảy mình. Thầy đã già nhiều quá. Tóc thầy đã bạc. Mắt thầy đã lóa. Thầy gầy nhiều rồi.

Thầy giáo vẫn cười:

- Vâng, đã mười năm nay, quan lớn cũng đổi khác, đến nỗi tôi không nhận là ai nữa.

Đức nhăn nhó, nói:

- Con xin thầy đừng gọi con thế. Bao giờ con cũng là học trò thầy. Thầy gọi con là con, hay là anh thôi.

Ông giáo ngật ngừng, đáp:

- Mời ông về nhà tôi, cũng gần đây. Chốc nữa ta sẽ ôn lại chuyện cũ.

Rồi ông sai một người học trò đưa đường cho Đức.

Đức vái chào thầy, đi ra, vừa đi vừa hỏi han người đưa đường, ra dáng thân mật. Thầy giáo đứng ở cửa lớp trông theo. Học trò xì xào bàn tán với

nhau, như vừa được xem một bộ tiểu thuyết sống rất hay vậy.

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Thầy Trò

Đức ngồi ở nhà thầy giáo, ngắm nghía các đồ đạc. Nhà thầy cũng vẫn không bày biện, trang hoàng, bằng một thứ gì quý giá cả. Ngày trước, Đức chưa biết nhận ra như thế, Đức càng cảm động.

Độ gần mười một giờ, ông giáo Chính về.

Đức vui vẻ đứng dậy, chạy ra đón. Đức thấy ngoài cửa, đến hàng ba bốn chục học trò bé ngấp nghé nhìn vào, chỉ trỏ và nói nhỏ với nhau.

Thầy giáo mời Đức vào và gọi người nhà đưa nước.

Đức nói:

- Bẩm thầy, con xin phép thầy cho con chào cô con.

Ông giáo cười, lắc đầu, đáp:

- Thôi, không cần, nhà tôi không dám.

Nhưng Đức cố nói, nên ông giáo cho mời bà giáo ở trong nhà ra. Đức chắp tay, vái chào:

- Lạy cô ạ.

- Không dám, lạy quan lớn.

- Bẩm cô, con là học trò cũ của thầy con đây ạ.

Bà giáo ngạc nhiên, nhìn ông giáo. Ông giáo gật đầu, đáp:

- Phải, quan huyện trước học tôi, nay đã đỗ đạt, làm nên, bây giờ ngài về chơi với tôi.

Bà giáo cười, đáp:

- Vâng. Thế thì quý hóa quá.

Rồi nói với Đức:

- Xin quan lớn miễn trách, ban nãy chúng tôi không dám ra chào quan lớn, vì chúng tôi tưởng là khách lạ.

- Bẩm cô, con đã được thầy con vẫn coi con là học trò, vậy con xin cô cũng cứ gọi con bằng anh cho con được hả dạ. Con là thằng Đức, ngày trước được thầy con nuôi đấy ạ.

Bà giáo bẽn lễn, không hiểu:

- Thế ạ?

Đức nói:

- Bẩm thầy cô, nhờ ơn thầy cô, nay con được bổ tri huyện ở Hà Đông. Con mới tiếp nghị định hôm qua. Mai con phải đi làm việc. Nên con vội về đây chào mừng thầy cô, vì con sợ sau này con bận việc không về được thì con ân hận.

Bà giáo lễ phép, vui vẻ đáp:

- Tôi mừng quan lớn.

Nói xong, bà giáo đi vào. Đức hỏi thầy:

- Bẩm thầy, cô con có biết chuyện con không ạ?

Ông giáo cười, lắc đầu:

- Không, mà tôi vẫn yên trí rằng ông cũng không biết.

Đức cảm động, suýt rơi nước mắt:

- Nếu vậy, thầy thật là một người ít có. Con không biết lấy gì báo đáp công thầy được. Xin thầy gọi con là anh để con vẫn được thầy nhận là học trò.

Thầy nhũn nhận, nói ngượng nghịu:

- Có gì! Công anh học tập nhiều chứ.

Rồi Đức kể rõ câu chuyện từ khi xa cách thầy đến nay, những khi viết thư đi các nơi để hỏi thăm tin thầy, cùng là một hôm xem mục "Bá cáo việc riêng".

Đức vừa nói đến đây, thì mâm cơm dọn ra ghế ngựa. Thầy giáo giơ tay mời Đức rồi thở dài:

- Tôi thấy anh được như thế này, tôi lại buồn cho tôi, và giận thằng Phú nhà tôi quá.

Đức nói:

- Bẩm thầy, con định về hầu thầy, và nhân tiện, muốn biết anh con bây giờ ở đâu?

Bà giáo xới cơm xong, Đức bắc ghế ngồi dưới. Ông giáo mời Đức lên trên, nhưng Đức nhất định không dám ngồi ngang với thầy.

Ông giáo lại thở dài, nói:

- Tôi không ngờ đâu nó hư, anh ạ.

- Dạ, bẩm thầy, ngày con học thầy thì anh con học lớp nào ạ.

- Không, nó theo chú nó, học ở Nam Định, thỉnh thoảng mới về đây. Nó ở trường Cao đẳng tiểu học đỗ ra thì vào học ban Mỹ thuật trên Hà Nội.

- Tiếc rằng con không biết mặt anh con.

Bà giáo nhanh nhẩu đứng dậy, lấy tấm ảnh treo ở tường, đưa cho Đức và nói:

- Đây, nó đây.

Đức ngắm tấm ảnh chụp cả gia đình nhà thầy giáo. Đức muốn xin để làm kỷ niệm, nhưng ngại vì trong ảnh ấy có cả một người con gái, nên Đức giữ ý, không dám nói. Thầy giáo bảo:

- Con bé này là em nó, tên là con Mai, hiện nay học năm thứ tư trường nữ Sư phạm. Tôi chỉ được có hai em thôi.

- Dạ, bẩm thầy, hiện nay anh con ở đâu ạ?

- Nào tôi biết đâu!

Bà giáo cảm động, chép môi, nói:

- Có con hư, thật là xấu hổ!

Ông giáo buồn rầu, tiếp:

- Phải, và tôi có muốn đăng báo như thế làm gì! Nhưng vì những chỗ quen biết tôi, họ nể tôi, nên cứ cho vay mượn nhiều quá. Tôi sợ nó quá đại dột không biết nghĩ, rồi để mãi tai vạ cho tôi. Thế mới biết bạn bè làm ích cho nhau thì khó, chứ làm hại nhau rất dễ. Nó hư vì bạn đấy, anh ạ.

Đức ngậm ngùi, im lặng nhìn thầy cô mà ái ngại thay.

Ông giáo nói:

- Khi em Phú nó học ở Hà Nội, thì nó bị chúng bạn rủ rê đi đánh bạc, rồi thành ra ham, Thua nhiều, lại mong gỡ, thành ra càng ngày nó càng gỡ vào! Nó không biết nghĩ. Tôi làm giáo học, lương hậu có được là bao, mà nó đánh đu với một lũ bạn con nhà giàu, rồi đua nhau chơi bởi đại dột.

- Bẩm thầy, hănh anh con đã biết hồi?

- Nào tôi có biết đâu. Nguyên trước nó giấu diếm tôi. Nó đi vay những chỗ bà con quen thuộc, nơi năm chục, nơi một trăm. Tôi ở xa, không rõ. Rồi sau có người nói đến tai tôi. Tôi tra hỏi thì vỡ lở ra, tôi mới biết nó nợ nhiều quá. Tôi đã phải lấy nguyên một bát họ một nghìn để trả cho nó, mà vẫn còn thiếu tám trăm nữa.

- Bẩm thầy, rồi làm thế nào ạ?

- Giá tôi như người ta thì tôi cứ để mặc nó. Nó có thân thì nó lo. Để những chủ nợ làm tình làm tội cho nó biết thân. Nhưng tôi không nỡ. Và những người ấy bảo rằng nó nói dối là vay cho tôi, và vì tôi mà tin nó, nên họ cứ đưa tiền cho nó một cách dễ dãi. Bởi thế, tôi càng không muốn phụ bưng những người ấy. Cho nên tôi nhận hết tất cả những món lặt vặt chưa trả được, tính ra vừa tám trăm đồng nữa.

Đức thờ dài:

- Bẩm, rồi sau thế nào?

- Rồi sau tôi phải viết văn tự vay hănh một người một món là tám trăm để lấy tiền trang trải các món lặt vặt. Như thế, tức là tôi chỉ nợ một người mà thôi.

- Bẩm, thầy vay từ bao giờ ạ?

- Từ mùng một tháng Sáu tây vừa rồi. Tính đến mùng một tháng Sáu tây sang năm, vừa đúng một năm, lãi hai phân, thì thành ra chỉ kém vài

đồng là đúng một nghìn.

- Bẩm, thầy hẹn bao giờ thì trả?

- Một năm.

Đức lẩm bẩm:

- Tám trăm vốn. Lãi hai phân một tháng. Mỗi trăm hai đồng lãi, thì tám trăm là mười sáu đồng lãi một tháng. Mười hai tháng thì tám trăm phải chịu một trăm chín mươi hai đồng?

Rồi nói:

- Bẩm, thế là chín trăm chín mươi hai đồng.

- Phải, tôi đã chịu nhận cho nó từng ấy nợ. Song nó có biết thương tôi đâu. Nó vẫn chững nào tặt ấy. Bất đắc dĩ, tôi mới phải đăng báo.

- Bẩm, có lẽ anh con còn nợ nữa chứ chẳng những tám trăm ấy mà thôi?

- Chắc thế.

- Hôm nay là mồng sáu tháng Chín tây. Vậy ra hơn tám tháng nữa, thầy lại phải lo một nghìn nợ nữa.

Thầy giáo thở dài:

- Tôi viết liều thế, chứ chắc gì tôi lo được, vì tôi còn phải đóng họ để trả cho nó một nghìn rồi.

Đức im lặng ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Bẩm thầy cô, thầy cô cho phép con nói một câu. Hôm nay, may con về hầu thầy cô, con lại được thầy cô nói chuyện anh cho con nghe. Vậy con

xin thầy cô một điều, là nếu thầy cô coi con như con, thì con xin thầy cô đừng nghĩ ngợi gì đến món nợ ấy nữa. Con xin hết sức thu xếp cho ổn thỏa.

Ông giáo xua tay, lắc đầu, nói:

- Không, không. Anh không nên thế.

Đức nhăn nhó, nói:

- Thầy cho con được gọi là chút ít đền ơn thầy.

- Không, tôi biết bụng anh rồi. Mai anh đi làm, mà hôm nay, vì nhớ đến tôi, anh về đây chơi. Thế là anh làm cho tôi vui sướng, còn như chuyện nhà tôi thì tôi có bốn phận lo liệu lấy. Và anh cũng có họ hàng thân thuộc, anh nên noi gương tôi mà cứ mang những người nghèo.

Đức nản nì đến thế nào, thầy giáo cũng nhất định từ chối. Đức buồn bực quá, đến nỗi chảy nước mắt.

Đến chiều, sau khi Đức ra ga, ông giáo Chính nhớ đến con mà tủi thân, ngồi gục mặt một mình trước bàn giấy. Bà giáo cũng ngậm ngùi than thở, rồi sùi sụt khóc.

Rồi, muốn cho khuây khỏa, ông giáo bèn kể lại chuyện Đức. Bà giáo ngán người ra nghe, và hỏi:

- Anh ta thật là tử tế. Chẳng hay đi lấy vợ chưa?

Ông giáo cười, đáp:

- Chắc rằng chưa.

- Giá trời se cho anh ấy lấy con Mai nhà này thì phải.

Ông giáo lắc đầu, thông thả đáp:

- Người ta là quan huyện, thiếu gì nhà giàu gọi gả con. Ai thèm để ý đến con nhà mình! Nghĩ làm gì chuyện ấy...

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Tính Việc

Từ hôm Đức về thăm thầy giáo cũ, được nghe thầy than thở nỗi nhà, thì lấy làm ngậm ngùi thương thầy lắm.

Nhất là Đức thấy thầy bực mình vì Phú chơi bời thì lại càng ngao ngán.

Cho nên Đức quyết nhân dịp này đền ơn thầy, trước là cho lương tâm mình được yên, sau là dắt thầy qua cơn hoạn nạn.

Thầy đã có công đưa Đức từ chỗ tôi đòi hèn mọn lên chỗ quan lớn giàu sang, thì nghĩa Đức là phải coi thầy như cha. Đã coi thầy như cha, Đức phải coi Phú như anh ruột. Thế thì cha buồn, con vui sao được? Anh em đại dột, mình há dạ sao đành?

Vậy bốn phận Đức là phải trả thay cho thầy món nợ, và tìm cho được Phú để khuyên can.

Tức là phải đem lại cho thầy một cảnh gia đình yên vui và sung sướng.

Nhưng khó một nỗi. Đức đã xin thầy cho Đức nhận món nợ tám trăm, mà thầy một mực không nghe. Vậy bây giờ Đức phải ngấm ngầm làm theo ý định của mình, phải hỏi dò xem thầy nợ ai, để đến xin với người ta cho Đức nhận trả vậy.

Định như vậy, ngày chủ nhật sau. Đức ra Hà Nội tìm Phú. Đức đến nhà một người bạn học trường Mỹ thuật hỏi thăm, thì bạn nói:

- Anh Phú vừa mới ở chơi đặng này hôm qua. Nhưng rồi không thấy về.

Đức hỏi:

- Anh đoán anh ấy đi đâu?

- Anh Phú ít lâu nay mê man cờ bạc, lại phải lòng một người cô đầu ở Khâm Thiên. Vậy tìm anh ấy thì phi ở trong sông, tất ở dưới xóm.

Thấy Đức nghĩ ngợi, bạn bảo:

- Anh là người làm chức việc nhà nước, chớ nên qua lại những nơi đó làm gì, lỡ ra có hại đến danh dự.

Đức hỏi thăm số nhà những nơi mọi khi Phú hay đến, rồi cáo từ ra đi.

Lòng Đức muốn gặp Phú làm cho Đức không còn e ngại điều gì cả. Cho nên Đức liền thuê xe ngay xuống đường Khâm Thiên.

Đến nơi, Đức hỏi thăm nhà một người cô đầu, thì biết rằng Phú vừa ở đó đi khỏi vì một người bạn tên là Tần rủ đi đánh bạc. Đức cũng quen Tần, nên vội đi theo ngay.

Đức vào nhà Tần thì may quá, Tần chưa đi vắng. Mừng rỡ, Đức ngồi chơi, hỏi thăm hỏi nom dăm ba câu qua loa, rồi Đức gọi:

- Hình như ban nãy, anh vừa đi với ai kia mà?

Tần đáp:

- Phải, anh Phú, nhưng nửa đường thì anh ấy chia tay.

Đức vờ:

- Anh ấy vào sông đánh bạc, phải không?

- Không.

Thấy Tần giấu, Đức phải làm ra dáng thích đánh bạc mà nói:

- Anh có biết sòng nào cẩn thận, cho tôi biết để tôi gỡ nợ với?

Tần kinh ngạc:

- Anh mà cũng phải gỡ à? Vô lý!

Làm bộ thực thà, Đức vờ buồn rầu gật đầu:

- Ít lâu nay, tôi thua nhiều, nên chỉ muốn biết một sòng nào đánh to để tôi vào gỡ một canh mà thôi. Anh thì làm gì chẳng biết, sao anh không mách tôi với?

Tần ngẫm nghĩ, đáp:

- Sòng mà anh Phú mới vào, thì canh phòng khí cẩn mật. Anh là người lạ, không vào được đâu.

- Vậy phải làm hiệu riêng thế nào, anh bảo tôi.

Tần ghé tai nói thầm với Đức, rồi Đức cảm ơn, hăm hở đi ngay.

Nhưng Đức lo ngại lắm. Vì sòng bạc là những nơi mở vụng trộm để cho người ta bóc lột lẫn nhau. Sòng bạc là cái lò đúc nên cả những tội ác. Nhà nước có lệnh cấm và vẫn hết sức bắt. Thế mà Đức lại bén mảng tới. Lỡ có mật thám đến chộp, thì tất Đức cũng sa vào lưới pháp luật, chứ ai thấu đâu được đến nỗi lòng ngay.

Nhưng Đức cứ mạnh bạo vào nơi nguy hiểm. Lòng tốt của Đức đã thúc giục Đức cứ liều để làm phải với lương tâm.

Biết hiệu riêng nên đến sòng, Đức được coi như người khách quen. Người ta đưa Đức qua mấy lần cửa có khóa cẩn thận, mới đến tận chỗ đánh bạc.

Đức nhìn khắp mọi người, tự nhiên động lòng thương. Đức thương vì thấy hình như bọn ấy không phải là người nữa. Họ chỉ là những hạng chực giết hại lẫn nhau, như lũ thú dữ trong rừng.

Đức cố nhận xem Phú đứng đâu, nhưng không sao biết được. Vì Đức chỉ nhớ mặt Phú ở trong ảnh. Nghĩa là khi ấy, Phú còn là một người con trai béo tốt, khỏe mạnh, thông minh.

Vậy mà ba bốn chục người ở chỗ này ai cũng xanh xao, gầy còm như bọn ma đói cả, thì Phú là ai?

Đức cố đoán, bỗng bên tai có người phàn nàn:

-Ồ, từ này anh Phú thua nhiều nhì!

Đức chú ý nghe và nhìn, thì có người đáp:

- Phải, mất gần bốn mươi đồng, trong năm phút.

- Thế là ít đấy. Ban này, có hơn một phút đồng hồ, tôi thua mấy trăm kia, anh ạ.

Thế là Đức biết mặt Phú.

Ở sòng bạc, người ta làm quen nhau rất dễ, chỉ cần đứng cạnh nhau, bàn tán năm ba câu về nước bạc. Cho nên Đức làm quen nhau ngay được với Phú.

Thấy Phú mặt mũi hốc hác, quần áo bẩn thiu, tự nhiên Đức lại nhớ đến thầy giáo Chính mà thở dài. Thì ra Phú không nghĩ gì đến cha mẹ đang buồn lo vì mình hư.

Dần dà, biết Phú hết tiền, Đức ra dáng buồn bã, vờ nói với Phú:

- Tôi mất ngót hai trăm rồi. Đen quá!

Rồi Đức móc ví, đưa Phú hai tờ giấy bạc năm đồng:

- Còn mười đồng, anh thử đánh hộ tôi, chứ tôi thò vào, chắc lại mất. May thì anh gỡ được.

Chẳng trù trù, Phú cầm ngay. Nhưng mà trong chớp mắt, món tiền ấy bay vào trong tay người khác mất.

Đức tức giận, kéo Phú đi:

- Thôi, về đi. Nếu còn đánh còn thua. Bận khác vậy.

Cùng chẳng cần ở lại làm gì nữa, Phú theo Đức đi.

Thế là Đức đã thân được với Phú rồi.

Đến ngoài đường, Đức thở dài, lắc đầu nói.

- Mỗi lần tôi ở sòng ra, là một lần tôi hối hận. Lắm lúc có những sự cần tiêu thì tôi so kè từng trinh. Thế mà đến sòng thì hàng trăm, hàng nghìn, tôi không tiếc. Anh ạ, ở nhà quê, họ làm lụng vất vả từ sáng đến chiều, mà mỗi ngày được có năm xu. Suốt năm, nếu không ốm đau, mới được ngót hai chục bạc để nuôi cả nhà. Thì ra chúng mình, mỗi phút có thì vứt đi như không một món tiền họ kiếm bằng mồ hôi nước mắt cả năm.

Phú ra chiều cảm động. Đức hỏi:

- Anh đã ăn cơm sáng chưa?

- Chưa. Tôi sốt đã ba hôm nay.

- Thế thì anh đi ăn với tôi, rồi về nhà tôi chơi. Mai kiếm tiền, ta lại đi.

Phú thấy Đức tự nhiên lại tử tế thế, có ý ngăn ngừa, nhưng Đức nói luôn:

- Anh không ngại gì cả. Tôi chỉ ở có mỗi một mình.

Rồi Đức sờ trán Phú, thấy nóng hôi hổi, bèn qua một hiệu bào chế, mua vài viên thuốc cho Phú dùng, Phú nói:

- Tôi mới quen anh mà anh đã hết lòng với tôi, tôi rất cảm ơn.

Đức cười:

- Không hề gì cái đó. Bạn bè phải giúp nhau là sự thường. À, tên anh là gì nhỉ?

- Phú. Còn anh?

- Trần Đức, Tri huyện.

Phú ngạc nhiên, trở mắt nhìn Đức. Đức nói tiếp:

- Tôi là Tri huyện mới bổ ra được ngót một tuần lễ. Anh sẽ thấy tôi là bạn rất tốt của anh. Tôi không muốn để anh hỏi vì sao tôi muốn âu yếm anh như anh em ruột thịt. Hôm nay thế nào cũng mời anh về nhà tôi chơi với tôi, anh có bằng lòng không?

Phú mỉm cười, không đáp vì còn phân vân quá. Sao một ông huyện chưa quen lại đối đãi với Phú tử tế một cách vô lý thế? Nhưng Đức đã gọi xe để hai người cùng đi.

Ngồi xe cạnh Phú, Đức nói đùa:

- Tôi không lừa gì anh đâu nhé!

- Tôi nào nghĩ thế. Thấy anh có vẻ mặt thực thà, tôi đã có thể tin được một nửa. Song anh dắt tôi đi đâu, tôi chưa hiểu.

- Đi ăn, rồi về nhà tôi trong Hà Đông. Về nhà tôi mà chơi, chả hơn ở sòng bạc hoặc ở nhà cô đầu, vừa hại tiền, vừa hại sức khỏe à? Ở đời, nếu được người bạn hợp tính, có công việc mà làm, thì đỡ nghĩ đến sự chơi bời khác. Tôi muốn từ nay, hai anh em mình cùng chừa đánh bạc. Ta để ý đến công việc mà làm.

Sở dĩ Phú theo Đức đi, vì trước hết thấy được mời ăn, và Phú cũng đã có bụng tin Đức. Rồi, sau bữa cơm, Phú như thích Đức lắm, cho nên không ngần ngại gì, bèn đi với Đức về Hà Đông. Đến nhà, Đức nói:

- Tôi mới bỏ ra nên ở có một mình, tôi buồn quá, vì thế dễ sinh hư. Tôi muốn có bạn để nói chuyện. Vậy anh ở chơi đây với tôi vài hôm. Nếu vui thì anh ở mãi nhé?

Lúc ấy, Phú đã hiểu bụng Đức, bèn mỉm cười, nhưng vẫn không trả lời. Thực ra, Phú còn ham chơi, còn nghĩ đến quân bài lá bạc, còn nhớ đến cuộc vui thú với cô đầu.

Hôm sau, khi hai người đã thân, Đức mới hỏi Phú:

- Độ nợ tôi xem báo, thấy hình như anh bị ông giáo nhà tù phải không?

Phú xấu hổ, nhưng không nở giấu diếm, bèn gật đầu. Đức nói:

- Tôi hỏi thế khí bạo quá, song vì tôi rất thành thực với anh, tôi muốn khuyên anh nên nghĩ lại. Đạo làm con là phải giữ trọn chữ hiếu, chứ sao anh nở để cha mẹ phiền lòng thế?

Phú thấy Đức quả là người trung hậu, nghe câu ấy, lấy làm cảm động lắm. Đức nhân tiếp luôn:

- Ông giáo có phải trả nợ cho anh không?

Phú gật:

- Có, vì tôi chơi bời quá.

- Ta nên giúp đỡ cha mẹ mới phải. Vậy không những anh chẳng làm cho các ngài nhẹ gánh, anh lại gây thêm một mối lo. Anh đi chơi bời thế nào?

Phú thở dài, cau mặt nghĩ ngợi. Bỗng một giọt nước rơi xuống bàn đánh bộp... Đức thương hại, nói:

- Cha mẹ ta mỗi tuổi một già, anh nên biết hối hận.

Phú bâng khuâng nói:

- Anh làm tôi động tâm quá. Tôi chưa biết anh bao giờ, mà thấy anh thực lòng cùng tôi, tôi càng buồn. Thì ra tôi đã bất hiếu. Tôi không đáng làm người. Tôi nhục quá. Tôi không nên sống nữa.

- Không. Biết hối là đủ rồi. Tôi mong rằng anh biết hối mãi mãi.

- Nhưng mà...

- Nhưng mà làm sao, anh cứ nói.

- Chậm quá, anh ạ. Vì tôi đã bất hiếu với thầy mẹ tôi rồi.

- Anh nên hiểu rằng là cha, tốt như ông nhà ta, tôi chắc thế gian có một, vì ngài đã trả nợ cho anh, hẳn vì xem ra anh không biết hối, nên bắt đả dĩ ngài mới đăng báo chứ gì. Anh còn nợ nữa không?

- Có.

Rồi Phú ngao ngán nói một mình, ra dáng rất buồn bã:

- Khốn nạn, không biết thầy mẹ tôi có được bình yên không!

- Chắc ông bà già thì nhiều lúc buồn và lo cho anh. Nhưng hẳn lúc nào cũng vẫn nhớ, vẫn thương anh.

Bồng Phú khóc thốn thức. Đức khuyên giải, rồi nói:

- Bây giờ anh còn nghi ngờ gì tôi nữa không?

Phú lau nước mắt, đáp:

- Không, tôi tuy mới gặp anh lần đầu, nhưng thấy anh coi tôi như bạn cũ thì tôi cũng coi anh như ruột thịt. Đây, anh xem, tôi khỏi sốt rồi. Chẳng phải tôi khỏi vì thuốc, chính là tôi cảm động vì anh. Ít lâu nay, đi ra ngoài, tôi gặp toàn những hạng người họ chỉ rình bốt lột tôi, làm hại tôi. Họ chỉ xui tôi làm càn, làm bậy. Cho nên từ lúc tôi được nghe những lời anh khuyên bảo, tôi thấy như nó thấm thía tận đáy lòng. Những lời ấy đã lâu lắm, tôi mới được nghe, nên tôi mới rút nước mắt. Anh thấy tôi khóc, chắc anh cũng tin rằng tôi cảm tấm lòng tốt của anh lắm. Tôi quyết rằng anh không phải là người chơi bời cờ bạc, có lẽ anh là người nhà Trời muốn tìm tôi để khuyên can tôi đấy.

Đức sung sướng, cười, hỏi:

- Anh còn nợ nhiều nữa phải không?

Phú gật, đáp:

- Tôi còn không dám nói với thầy tôi một món hai trăm rưỡi.

Đức cau mặt:

- Anh vay ai?

- Một người bà con ở phố Cầu Gỗ ngoài Hà Nội.

- Rồi anh cho tôi biết số nhà nhé.

- Vâng. Anh ạ, tôi bất hiểu quá. Thầy tôi đã trả nợ cho tôi một nghìn, thế mà còn thiếu nên lại phải viết văn tự thêm tám trăm nữa.

Đức thờ dài, hỏi:

- Ai là chủ món nợ ấy? Chắc anh biết rõ?

- Một ông bạn với thầy tôi, người cùng làng.

- Người ấy cũng ở nhà quê à?

- Không, ở Hà Nội.

- Rồi anh cho tôi biết nhà người ấy nhé. Ông ta tử tế nhỉ.

Phú bữu môi, đáp:

- Tử tế gì đâu. Chỉ tử tế bề ngoài thôi đấy anh ạ. Người ấy đoán biết cơ thầy tôi không thể trả được, nên cho vay thế để kiện thầy tôi. Vì lão biết, gia sản ở nhà quê của thầy tôi ước vào nghìn bạc.

- Anh nói vô lý.

- Tôi biết rõ thế, vì chính lão nói với tôi cái ý ấy. Lão chưa có cơ nghiệp ở quê.

Đức tỉnh ngộ, nói:

- Gớm, họ thâm ác nhỉ!

- Phải, cho nên tôi quyết rằng đến đầu tháng Sáu sau, sao thầy tôi cũng bị kiện, rồi thế nào nhà tôi cũng về tay lão.

- Đấy, thế mà anh cứ chơi bời.

Phú thở dài:

- Giá ngay từ trước, tôi đã gặp những bạn như anh, thì chi đến nỗi này. Khốn, nhưng tôi gặp toàn những bạn làm hại, rủ rê đi chơi bời bậy bạ. Bây giờ tôi mới biết họ dắt tôi xuống vực sâu.

- Anh là người rất thông minh. Anh nên đem cái thông minh mà làm ích cho đời, có hơn không?

Phú ngượng, không đáp. Đức nói:

- Anh nợ, anh định lấy gì mà trả?

- Nào tôi có ngờ đâu nông nỗi mắc nợ nhiều như thế này. Tôi đánh bạc để hòng gỡ, ai ngờ cứ thua mãi.

- Anh còn nợ ai nữa không?

- Không. Nguyên chỉ có hai trăm rưỡi này, lãi ba phân mà thôi.

- Mấy tháng nữa anh phải trả?

- Tôi đã viết văn tự, hẹn đến mồng một tháng Sáu tây sang năm.

Đức trợn mắt, hỏi:

- Anh chắc vào món nào mà liều thế?

- Tôi chắc vào món tiền bán nhà của thầy tôi ở nhà quê.

Một hôm, ăn cơm xong, tự nhiên Phú nói chuyện với Đức:

- Dù tôi biết rằng thầy me tôi không nỡ từ tôi, tôi cũng chưa dám về nhà, vì tôi sợ thầy me tôi biết tôi còn nợ nữa.

Đức cau mặt, nghĩ một lúc, rồi nói:

- Được, anh ở đây với tôi, bao giờ tôi bảo anh nên về, anh hãy về.

Phú vui sướng lạ lùng:

- Tôi gặp anh thật là một sự may cho tôi. Tôi ước gì ở đời, ai cũng có những bạn tốt như anh cả.

Đức cười, Phú hỏi:

- Lúc nào tôi nên về?

- Tôi muốn rằng anh ở đây với tôi từ nay đến mồng một tháng Sáu sang năm. Tám tháng nữa, chứ lâu lặc gì? Anh cùng tôi, chúng ta sẽ cùng làm một công việc, ta chọn một công việc có ích cho xã hội. Như vậy thì khi anh về, chắc ông nhà cũng vui rằng anh không những đã biết hối, lại biết làm ích cho đời để chuộc tội.

- Công việc gì?

- Để rồi ta bàn sau. Anh hãy nên nhất định ở đây với tôi đã.

- Tôi xin thề rằng tôi hối và nhất định ở đây với anh.

- Được, hay lắm. Vậy tôi giao công việc cho anh nhé. Mỗi tháng anh giữ lấy tiền để chi phí ăn uống nhé.

- Vâng. À, ra anh chưa có vợ à?

- Chưa. Anh làm nội trợ cho tôi.

Hai anh em phá ra cười, đắc chí.

Đức nói:

- Rồi từ mai ta sẽ tìm việc có ích, cùng làm với nhau.

- Vâng.
- Anh có thích đọc sách không?
- Thích lắm.
- Càng hay.
- Anh thích đọc sách gì?
- Tôi thích đọc sách về văn học.
- Quốc văn hay Pháp văn?
- Quốc văn.
- Được. Mai sẽ có.

Một tư tưởng nảy ra trong óc Đức. Đức thấy khoan khoái lạ lùng. Tối hôm ấy, Đức nằm vắt tay lên trán, nghĩ ngợi về Phú. Rồi đợi Phú ngủ say, Đức trở dậy, bật đèn, cầm bút chì tính và lẩm bẩm:

- Hai trăm rưỡi, lãi ba phân. Vậy thì mỗi trăm một tháng lãi ba đồng. Hai trăm rưỡi một tháng, bảy đồng rưỡi lãi, tám tháng, thành ra sáu mươi đồng, cả gốc lẫn lãi thành ba trăm một. Ba trăm một, cho là ba trăm hai. Ba trăm hai chia cho tám, được bốn chục. Bốn chục, tám chục, trừ bốn chục còn một nửa.

Rồi khoanh tay, Đức nhìn lên trần, vợ vẫn một lúc, Đức lấy giấy viết thư cho một người bạn thân ở Hà Nội rằng:

Bác Tham Tống,

Tôi nghe nói bác mới gọi họ một nghìn, mỗi tháng đóng bốn mươi đồng. Vậy bác làm ơn cho tôi đóng một suất. Bắt đầu từ mồng một tháng

Mười, tôi xin gửi tiền ra và từ tháng sau, cứ ngày mồng một, bác cho người về đây mà thu tiền. Nhưng tôi xin nói trước để bác biết rằng: Chợt khi nào tôi có món tiêu, thì bác làm ơn chõng cho.

Kính chúc hai bác bình yên, cháu Gui, cháu Đê và các em nó ngoan ngoãn.

Nay thư

ĐỨC

Dán thư xong, Đức vui vẻ đi ngủ.

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 10: Công Việc

Mấy hôm đầu ở nhà Đức, Phú buồn bã lạ thường. Nhất là những giờ Đức đi làm việc thì Phú càng nhớ đến những buổi chơi bời vui vẻ.

Nhưng Đức định dỗ Phú về nhà, có phải Đức không nghĩ trước đến những điều ấy đâu. Cho nên Đức mượn rất nhiều sách vở về cho Phú đọc.

Đầu tiên, Phú thấy chán nản quá. Động giờ quyển nào ra đọc vài tờ, Phú đã thấy bâng khuâng, rồi gấp ngay lại mà ngồi thừ ra, thờ dài.

Phú chỉ muốn từ giã Đức, để tìm lối cũ mà đi.

Song, Đức khôn khéo lắm. Những khi rỗi việc, Đức thường cùng Phú, hai người đọc chung một quyển sách, rồi cùng bàn bạc nghĩa lý. Cho nên chẳng bao lâu, Phú rất thích đọc và rồi thành ra mê sách. Đức lại nhân lúc đêm khuya thanh vắng mà giảng giải cho Phú nghe, khiến Phú nhiều phen hối hận, vì mình đã trót dại đột.

Đức lại mượn cho Phú rất nhiều sách về văn học.

Một hôm Đức bảo Phú:

- Ngày trước, học ở trong trường, tôi không để ý đến quốc văn, cho nên bây giờ tôi kém về môn học ấy quá.

Phú cười, Đức nói:

- Thật đó, nhất là khi còn bé bằng ngần này, tôi tưởng quốc văn không cần cho sự sống, nên lại có ý khinh mới điên rồ chứ.

Phú lắc đầu:

- Thế thì không được. Khinh quốc văn, cũng như khinh cái thứ của cha mẹ tổ tiên để lại cho mình, cũng như có nhà có đất mà không chịu sửa sang cho đẹp mắt để ở, cũng như thấy người khác có sẵn nhà cửa đẹp, thì mình cứ sẵn đến ở nhờ. Như vậy nhà mình sẽ bị tiêu tụy, đổ nát.

Đức gật gù thở dài:

- Bây giờ tôi mới hiểu thế, cho nên tôi đã cố, đã tập, để nói và viết được dễ dàng hơn trước, khỏi phải chêm tiếng Tây vào câu tiếng ta.

Phú buồn cười, nói:

- Ừ, nói hay viết, mà mình lười, không chịu tìm tiếng thì rồi mình sẽ quên mất tiếng ta đi.

- Vậy thỉnh thoảng rồi, anh giảng cho tôi về quốc văn nhé.

- Được, cái đó không khó. Anh đã làm ích cho tôi, thì tôi xin hết sức để đáp lại tấm lòng anh.

- Nhưng tôi muốn anh giảng rất có thứ tự, nghĩa là anh nói rất kỹ lưỡng cho tôi từng đời nhà văn sĩ một và từng áng văn của người ấy.

- Được, mà tôi lại nói lần lượt từng người từ khi mới có quốc văn đến nay.

- Phải, thế thì hay quá. Nghĩa là anh làm như anh viết một bộ sử về văn học ấy nhé.

Phú ngẫm nghĩ đáp:

- Tôi rất thích việc này, nhưng ngại vì chưa có đủ sách để tra.

Đức mừng rỡ, nói:

- Tôi có nhiều anh em quen, họ có thể đi kiếm được sách. Để rồi tôi nhớ mượn cho anh.

Phú nhìn lên trần một lúc rồi nói:

- Tôi định thế này, anh ạ. Việc mà anh bảo tôi làm, cũng rất có ích cho tôi. Nhờ đó, tôi lại được đọc và cần nhớ để nói chuyện cho anh nghe. Ấu là muốn sau này tôi không quên, thì tôi viết ngay ra giấy. Tôi viết rất kỹ lưỡng, để lỡ có quên chỗ nào, tôi đỡ phải xem lại.

Đứi vỗ tay, nói:

- Thế thì còn gì hơn!

Từ hôm Phú làm việc quốc văn, thì không muốn rời nhà Đức nữa. Mà Đức càng mượn nhiều sách bao nhiêu, Phú càng ham học bấy nhiêu. Không những Phú làm việc trong khi Đức vắng nhà, có khi Đức ở nhà mà Phú cũng không thiết nói chuyện nữa. Đức mừng thầm đã làm đổi được tính bạn.

Nhiều bận, Phú thấy mê man công việc, thì vui vẻ, bảo Đức:

- Tôi đã sống vô ích mất hơn một năm. Tôi đã ăn hại xã hội, mà không làm được nghề ngỗng gì cả. Mới biết ở đời chỉ có sự làm việc mới cho ta cái vui sướng thật thà. Tôi rất tiếc cái buổi đã ăn không ngồi rồi. Giá tôi để cái thì giờ chơi bồi dợt ấy học hành thêm, có phải không đến nỗi làm phiền lòng cha mẹ không.

Rồi ngậm ngùi, Phú nhớ đến gia đình. Một chốc, bỗng Phú nói:

- À, anh chưa có vợ thực đấy à?

Đức cười gật:

- Phải.

Đản đo, Phú nói:

- Tôi có câu này, nếu anh nghe được thì rất hay, bằng không nghe thì anh quên đi nhé.

- Cái gì, anh cứ nói.

- Anh đã hỏi vợ chưa?

- Chưa.

Vui vẻ, Phú nói:

- Thế thì hay lắm. Này, anh ạ, chắc anh đã hiểu rõ tôi rồi. Anh ạ, thầy tôi làm giáo học, rất trung hậu; mẹ tôi cũng rất hiền lành.

Đức giấu sự cảm động. Phú nói tiếp:

- Tôi có một người em gái. Hiện nay, em tôi đang học năm thứ tư trường nữ Sư phạm. Em tôi rất ngoan ngoãn. Nó có nhiều đức tính giống thầy me tôi lắm, bởi vậy, tôi muốn rằng giá anh chưa hỏi chỗ nào, mà em gái tôi được kết hôn cùng anh, thì chắc thầy me tôi vui sướng lắm.

Đức vờ lắc đầu:

- Tôi cảm ơn anh, nhưng mà...

Phú sửng sốt:

- Nhưng mà làm sao? Tôi nói, thế nào thầy me tôi cũng bằng lòng, anh ạ.

Đức cười đáp:

- Tôi đã định một nơi rồi.

Phú hỏi dồn:

- Nơi nào? Thế thì tôi không may quá nhỉ!

Đức cảm động:

- Với một người con gái, con thầy học cũ của tôi.

Nói xong, Đức thấy Phú thờ dài, ra dáng buồn tiếc lắm. Rồi mỗi người nghĩ một nẻo, không ai nói với ai. Thì Phú có hiểu đâu rằng em gái Phú với con thầy học của Đức vẫn chỉ là cô Mai. Cho nên Phú lừ thừ nhìn Đức, rồi bữa cơm hôm ấy, Phú ăn kém hẳn hai bát.

Nhưng mà Đức chẳng để cho Phú buồn lâu. Đức lại khéo làm cho Phú vui vẻ để theo đuổi công việc.

Độ vào tháng Chạp tây, một hôm Đức đi làm về, thấy Phú tươi cười, đưa một tập giấy dày ra, nói:

- Đây, tôi đã làm xong cả rồi.

Đức cầm tập giấy, giở từng tờ. Đến trang cuối, Đức ngạc nhiên nói:

- Ô! Anh đã viết kỹ lưỡng thế này à? Ra những bốn trăm trang kia nhỉ?

Phú vui sướng, tùm tùm gật đầu:

- Tôi viết rất công phu. Anh để tôi nói qua loa cho anh nghe một vài đoạn.

Rồi Phú nói cho Đức nghe. Đức chú ý quá, mà Phú thích nói quá, đến nỗi hai anh em suýt quên cả ăn cơm chiều.

Đức nói:

- Anh để tôi đọc thì tôi mới có thể nhớ kỹ được. Vì sợ nghe nói, có đoạn thoáng qua, tôi quên mất thì hoài. Tôi không ngờ anh là người có tài như thế này.

- Đó là nhờ anh, nên tôi mới làm được việc có ích. Nếu không gặp anh, có lẽ bây giờ tôi vẫn hư đốn như trước.

Đêm hôm ấy, Đức thức đến hai giờ sáng, mà mới đọc được có một phần tư sách. Mà vì ham học quá, nên cả một tuần lễ, hôm nào Đức cũng thức rất khuya để đọc và bàn bạc.

Khi đọc xong, Đức vui vẻ nói với Phú:

- Tôi không ngờ quyển này, anh đã soạn rất có công và xếp đặt rất khéo. Thì ra, không những anh viết riêng cho tôi xem, giá để cho ai xem, người ta cũng phải thích và phục.

Rồi ngẫm nghĩ một lúc, Đức nói:

- Vậy mà nếu một quyển sách có ích thế này, ta chỉ để riêng cho ta xem thôi, thì ta ích kỷ quá. Giá có tiền mà đem in để cho nhiều người đọc thì hay.

Phú bẽn lễn:

- Tôi viết đã ra gì, mà anh quá khen ngợi thế?

- Không. Anh tưởng vậy đấy. Cuốn sách của anh viết là cuốn Sử ký của Văn học Việt Nam, rất cần cho đời.

Phú nhũn nhặn, đáp:

- Tôi đã dàn xếp theo kiểu quyển Sử ký Văn học nước Pháp.

Ngẫm nghĩ một hồi, Đức nói.

- Anh định để tên quyển này là gì?

- Thì để như anh vừa nói.

- Là Việt Nam Văn học sử nhé.

Phú gật đầu. Đức nói:

- Tôi có một người anh em vẫn chuyên xuất bản sách. Để chủ nhật này, tôi ra Hà Nội, đưa anh ấy in cuốn Việt Nam Văn học sử này.

Phú vui sướng, bằng lòng ngay:

- Nếu vậy thì còn gì danh giá cho tôi bằng. Cuốn sách này là cái dấu nó ghi cái tình bè bạn của chúng ta.

Rồi hai anh em vui vẻ múa may, nhảy nhót như trẻ con, và ăn cơm chiều xong, rủ nhau đi chơi và xem chớp bóng để khao sách.

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 11: Lòng Mẹ

Ông giáo Chính và bà giáo Chính dạo này không ngày nào được vui vẻ cả. Hạn trả nợ, chỉ còn hơn một tháng nữa thì đến, cho nên cả hai người cùng lo, lo đến nỗi kém ăn mất ngủ.

Nhất là bà giáo, đã lo nợ, lại còn nhớ con.

Từ ngày Phú bỏ nhà đi, bà giáo vẫn hỏi dò tin. Nhưng chưa ai bảo cho đích xác cả.

Có người mách Phú đã hẳn chí, xin một chân làm bếp phụ ở tàu thủy để sang Tây kiếm việc làm. Có người nói Phú vì nghèo đói mà phải ứng mộ làm phu để đi Tân thế giới. Có người bảo Phú vẫn còn chơi bời cờ bạc, rồi đâm ra trộm cắp, có lẽ đã bị ở tù.

Tuy đó là những lời đồn hão, nhưng con đẻ đứt ruột ra, ai mà không áy náy.

Ngày nào cũng chống hết, lại để lại cho người ta cái buổi chiều. Cái buổi chiều có mặt trời lặn sau rặng tre, có sương mù che các làng xóm, có bức màn phủ kín cả non sông. Rồi tiếng giun đùn, tiếng dế rúc, tiếng trăn thứ sáu bọ khác rì rì nổi lên, như những giọng than thở, sầu oán không thể dứt.

Cho nên cứ vào buổi chiều, thì y như bà giáo Chính thờ thần cả người. Có khi thấy cảnh buồn quá mà động lòng, thì lại một mình ti tỉ khóc.

Nhiều lúc bà giáo bàn với chồng cho mình đi khắp nơi tìm Phú. Nhưng động nói đến tiền hành lý, thì bà lại thở vắn than dài.

Lương của ông giáo Chính đi phải đóng dần để trả món nợ một nghìn của Phú rồi. Còn đâu thừa để bà được đi tìm con nữa.

Một hôm, ông giáo tiếp thư của người chủ nợ nhắc rằng đến đúng mồng một tháng Sáu tây này, thì phải trả tám trăm, cả gốc lẫn lãi. Người ấy lại nói quyết rằng nếu không trả thì sẽ kiện.

Ông giáo thở dài, lau cặp kính trắng, rồi lắc đầu, nói với vợ:

- Như thế này thì nhà ta đến lúc xuống rồi đây.

Bà giáo, ruột rối như mớ bòng bong, đáp:

- Hay là ta liệu đi hỏi vay chỗ nào để trả vậy?

- Vay chỗ nào cũng phải chịu lãi. Mà cái tiền lãi lại nguy hiểm hơn vì trùng các bệnh. Nghĩa là nó cũng đẻ rất mau, mà không bao giờ chết. Rồi chẳng mấy chốc, nó sẽ gặm, sẽ đục hết cả đến xương, đến tủy người có nợ.

Bà giáo đáp:

- Nhưng nếu không trả được thì họ kiện.

Ông giáo chán nản, than thở:

- Họ kiện thì thật là lời thôi! Biết làm thế nào bây giờ?

Bà giáo lắc đầu, chống tay vào bàn, ngẫm nghĩ. Nhưng bỗng bà thấy trên đôi má hóp của chồng có hai dòng nước mắt. Bà giật mình, hỏi có. Ông giáo nói:

- Ta đến phải bán nhà ở bên quê đi mất. Mà có lẽ họ định lấy nhà của ta. Khốn nạn! Nhà là của ông cha để lại. Thật là một vật đáng quý. Ông cha ta, mồ hôi nước mắt mới mua được từng ấy đất, dựng được mấy nếp nhà rộng rãi, đẹp đẽ. Thế mà đến nay, mình không những không thể làm cho nó đẹp đẽ, rộng rãi hơn, lại để cho người ngoài chiếm đoạt mất. Xấu hổ quá! Nhục nhĩ quá!

Nghe ngần ấy lời, bà giáo rưng rưng nước mắt, rồi gục đầu, vừa khóc vừa nói:

- Nhà ta vô phúc quá! Giá thằng Phú nó như người ta, chịu khó chăm chỉ thì bây giờ ta được an nhàn, sung sướng biết bao nhiêu! Ngờ đâu nó đại dột, đến nỗi ngần ấy tuổi đầu còn để khổ cho cha mẹ. Nó ở xa, nó đi vắng, nó có biết đâu những lúc cha mẹ nó bị đau đớn như thế này!

Rồi hai vợ chồng chuyện trò mãi. Sau cùng, ông giáo cố lo tiền cho bà giáo lên Hà Nội để khất lại người chủ nợ thêm mấy tháng nữa.

Nhưng chủ nợ chẳng nể lời bà giáo, cứ khăng khăng một mực dọa kiện. Họ định bụng lấy nhà, thì đại gì chịu bỏ phí dịp tốt. Bà giáo đến chơi những chỗ họ hàng và bạn bè giàu có để thử hỏi vay nhưng chẳng may không ai có sẵn tiền cả.

Không còn kế gì khác, bà giáo đành phải về không, chịu chờ đến ngày khổ nhục vậy.

Song mỗi ngày qua, cái buồn nó lại ray rứt ông giáo và bà giáo hơn lên. Nhưng hễ cứ buổi chiều thì bà giáo lại nhớ đến Phú mà khóc. Bà khóc lắm, đến nỗi sinh ra đau mắt.

Ông giáo thì gan hơn, chỉ ngậm ngùi một mình, chớ không hề than vãn với ai một lời. Ông đành giương mắt ngồi nhìn cho cái việc đời nó qua một cách tàn nhẫn.

Nhiều bận, ông lo cho bà vì buồn quá mà sinh ốm, nên cố lấy lời khéo mà khuyên giải, nhưng đã sáu, bảy tháng nay bà lo sợ, thương con, nay lại tiếc nhà, những nỗi buồn như đã khắc sâu vào trong óc. Vả lại, nhà đành mất, con đành khuất, nợ còn phải trả thì bà quên sao được mà không nấu riệu, rầu gan.

Một hôm ông giáo Chính xem nhật trình, bỗng mừng rú lên, gọi bà giáo mà bảo rằng:

- Thăng Phú đã biết hồi.

Bà giáo cuống quýt, trống ngực thành thành, chạy ra hỏi:

- Thế nào? Nó đâu?

- Nó đã làm một quyển sách, tên là: Việt Nam Văn học sử. Nó đã đem in để bán. Quyển sách ấy hay lắm. Trong tờ báo này, người ta viết một bài rất dài để khen.

Bà giáo sung sướng, nói:

- Thế là tôi yên tâm rằng nó vẫn còn sống.

Ông giáo gật:

- Và nó đã biết hồi, biết tìm những việc có ích mà làm. Như thế này thì đáng giận nó trăm phần, tôi cũng phải khen nó mà sẵn lòng tha thứ cho nó.

Rồi ông giáo vui vẻ đọc lại cả bài báo cho bà giáo nghe. Bà giáo chăm chăm để ý, nở nang khúc ruột.

Đọc xong, ông giáo đặt tờ báo xuống, ngậm ngùi, buồn bã nghĩ ngợi.

Bà giáo cũng ngẩn ngơ bảo chồng:

- Thành ra bây giờ tôi thương thằng Phú bội phần. Tôi biết rằng nó lập công để chuộc tội với lương tâm. Bây giờ nó đã biết nghĩ. Nó làm quyển sách này, được người ta khen ngợi. Thế mà giá nó lại ở nhà, có phải là mình được sung sướng biết bao nhiêu không?

Nói xong, bà rơm rớm nước mắt. Ông giáo không thể giấu được nỗi lòng nữa, cũng nói:

- Phải, và cuối tháng này em Mai nó thi ra. May nhờ trời đỡ được, thì gia đình mình còn mong hạnh phúc nào hơn được nữa!

Nhưng mà ở đời cái vui bao giờ cũng thoáng qua mà thôi. Chỉ cái buồn mới luôn luôn làm bận lòng người ta. Nghĩ đến con trai làm việc ích cho đời, nghĩ đến con gái nay mai đỗ đạt, ông giáo và bà giáo chỉ quên nợ được một lát mà thôi.

Mà mỗi ngày qua, mỗi buồn càng khổ gờ. Nó như bị chất đông lên to dần, ngổn ngang trong dạ.

Trước thì hàng tháng, sau thì hàng tuần, nay thì hàng ngày, thì giờ như đưa ông giáo Chính và bà giáo Chính đến gần dần cái cảnh cơ nghiệp tan tác.

Rồi sau hết, có một đêm, trần trọc mãi không ngủ được, ông giáo bèn mở cửa, bắc ghế ngồi ở hiên để nghĩ ngợi. Nhưng hết ngời lại đứng, hết đứng lại ngời, chốc chốc vùng dậy, ông lại đi bách bộ. Xung quanh ông, cảnh tối tăm man mác, làm cho ông rùng rợn sức nghĩ đến nỗi sau này mà kinh. Một là bị cái lụy đi vay, hai là bị cái nhục mất nhà, ba là bị cái khổ ngời tù. Ông đắn đo, suy nghĩ. Ông chỉ muốn làm thế nào cho vuông tròn tiếng tăm. Đi vay, hẳn không có ai đủ sức giúp được ông. Mất nhà, vậy suốt đời ông bị đau đớn. Ở tù, thế thì xấu hổ, khổ sở gì cho bằng!

Đâm liều, ông mới lần quần mà lấm bẫm: "Chỉ còn một kế nữa, ta có thể tránh được nỗi khó khăn, là ta tránh cỡi trần. Ta tự tử là thoát hết nợ".

Được ý ấy, ông như thấy nhẹ nhõm cả người. Rồi vào nhà, ông nhìn lên bìa lịch treo trên tường và nghĩ:

"Hai mươi chín tháng Năm rồi. Ba hôm nữa là mừng một tháng Sáu, ta sẽ được thấy cái kết quả sự học của con gái ta. Ta sẽ thấy cái giấy của chủ nợ dọa bỏ tù ta. Thế thì ba hôm nữa, người ta sẽ thấy ta là người thiên cổ".

TẤM LÒNG VÀNG

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 12: Những Ngày Cuối Cùng

Những ngày cuối cùng của ông giáo Chính cũng làm cho Đức lo mất ăn mất ngủ, suốt cả ngày thờ thẩn như người mất trí. Phú hỏi, Đức thờ dài, đáp:

- Tôi có việc gia đình rất khó nghĩ. Nhưng anh không nên biết, vì là việc riêng của tôi.

Phú lại nhận thấy Đức đi Hà Nội luôn.

Nhiều lúc, Phú tưởng bạn giận gì mình nên cố gạn hỏi, song Đức đều nói là chuyện rất kín.

Đức sở dĩ buồn, chỉ tại đầu tháng năm vừa rồi, Đức không được nhà cái chõng họ cho, vì đã bỏ hạ quá.

Nếu không có tiền họ, thì hạn nợ của ông giáo Chính đến nơi rồi, Đức lấy gì mà trả? Mong một tháng sáu. Cái ngày ác nghiệt ấy cứ lững thững tiến lại gần dần dần. Nó sẽ quyết định cho ông giáo Chính của Đức một bề: Hoặc mất nhà, hoặc sạch nợ. Nhưng mà sạch nợ sao được?

Ông tham Tổng hết sức xếp tiền cho Đức vay, nhưng ông không dám nói chắc trước. Vì một nghìn đồng bạc, lo vào lúc này, khó lắm.

Đến ngày mua họ tháng thứ tám, tức là tháng Sáu tây, ông tham Tổng viết giấy cho Đức lên hôm hai mươi tháng Năm, vì hôm ấy mua họ.

Đức hồi hộp, đánh liều bỏ hai trăm, may sao lại mua được.

Nhưng mà món tiền một nghìn, đã phải trừ đi hai trăm, chỉ còn có tám trăm. Vậy muốn trả cho hết nợ, Đức còn phải lo thêm hai trăm nữa.

Cho nên Đức phải đâm ngược, chạy xuôi chịu nói khó để vay những chỗ bạn bè thân mà Đức chắc mẫm sẵn tiền, nhưng cũng không ai có cả.

Thôi thì Đức đã có tám trăm, cho nên Đức nhờ ông tham Tống cố xếp cho Đức được tiêu trước ngày mồng một tháng Sáu. Ông tham Tống thấy bạn cần lắm, nhận lời và cam đoan không để cho bạn phải lỡ.

Cùng quá, Đức bèn đến người chủ nợ ông giáo Chính, để xin trả trước tám trăm, còn bao nhiêu nhất lại trả dần, nhưng người ấy không nghe, nói:

- Tôi không thể cho chịu được một đồng xu nhỏ. Ông cứ bảo ông giáo cố xoay cho được một nghìn, rồi tôi trả văn tự. Bằng không, tôi sẽ kiện tại tòa.

Đức nói sao, người ấy cũng vẫn một niềm sắt đá.

Hôm ấy cũng là hai mươi chín tháng Năm. Đức nóng cả ruột, cả gan. Còn ba hôm nữa là hết hạn nợ. Đức lo quá, thành ra phát sốt, phải xin nghỉ ba ngày.

Phú săn sóc, trông nom cho Đức, giục Đức uống thuốc. Nhưng Đức chỉ thở dài thành những tiếng rên kinh hồn.

Nào Phú có hiểu Đức đang vì cha Phú và Phú mà đến nỗi này đâu. Khốn nạn thân Đức! Chỉ một mình biết tấm lòng của mình, hết lòng vì thầy, đến nỗi vất vả, khổ sở.

Lúc ấy, Đức đang nằm trùm kín chăn và Phú ngồi ở cạnh giường, bỗng thẳng đầy tờ đưa cho Phú một phong thư.

Phú nhìn phong bì, ngạc nhiên, nói:

- Lạ quá, anh ơi! Sao Hội Việt Nam Hàn Lâm lại viết thư cho tôi?

Đức vừa rên hừ hừ, vừa nói:

- Anh thử xem họ nói gì?

Phú bóc thư ra đọc:

Thưa Ngài!

Hội Việt Nam Hàn Lâm có giải hàng năm để thưởng cho những tác phẩm nào có ích.

Nay xét quyển Việt Nam Văn học sử của Ngài thực là có ích, soạn rất công phu, vậy hội định thưởng giải nhất.

Vậy Việt Nam Văn Học hội xin kính tặng Ngài số tiền ba trăm bạc, xin Ngài vui lòng nhận cho.

Nay kính thư

Hội trưởng

(ký tên)

Tái bút. - Mời Ngài quá bộ đến Hội quán hồi tám giờ sáng ngày ba mươi tháng năm, để Hội đồng được tiếp chuyện và giao số tiền thưởng.

Phú chưa đọc xong thư, Đức ngồi nhóm dậy, sừng sốt cả người, run lấy bầy và châu đầu vào tờ giấy để cùng đọc.

Rồi hai anh em reo rầm, vỗ tay, nhảy nhót như trẻ con.

Một lát, Phú ngẫm nghĩ, nói:

- Phần thưởng này là của riêng anh, anh nhận lấy, vì công anh.

Đức cảm động, lắc đầu:

- Không. Anh không sẵn tiền, vậy anh lấy mà tiêu.

Phú đáp ngay:

- Thế này thì công bằng: ta để làm của công, rồi đem tiêu vào những việc công ích của xã hội.

Đức gật:

- Phải lắm.

Nhưng kỳ thực, Đức đã sướng mê lên, vì món tiền này, thêm vào với tám trăm kia thì thừa trả nợ.

Cho nên Đức khỏi sốt liền, và mong cho chóng đến ngày hôm sau.

Hai anh em hôm ấy rất vui vẻ, mở tiệc ăn mừng.

Cơm xong, Đức nghiêm trang, bảo Phú:

- Bây giờ là lúc anh về nhà, cho ông bà đỡ mong.

Phú ngậm ngùi như quyến luyến bạn, nhìn Đức, không đáp. Đức lại bảo:

- Đến mồng một tháng Sáu thì anh về. Rồi nếu tiện, anh lại đến đây ở chung với tôi ngại gì.

Phú lau nước mắt, đáp:

- Nhưng tôi lo lắm. Vì có lẽ tôi sẽ bị thầy tôi bắt ở nhà.

- Anh không lo. Rồi ta sẽ gặp nhau luôn luôn. Tôi quyết thế.

Phú thở dài:

- Ngày mông một tháng Sáu là ngày rất buồn của gia đình tôi. Món nợ của thầy tôi và món nợ của tôi đều hết hạn... Sao anh lại bảo tôi về?

Đức lắc đầu:

- Anh không ngại. Ngày ấy, gia đình anh sẽ rất vui vẻ.

Phú cho là Đức muốn khuyên mình về, và nói cho mình yên tâm, cho nên càng gần hôm mồng một tháng Sáu bao nhiêu, Phú càng buồn bấy nhiêu.

Rồi khi ra xe lửa về nhà, Phú bơ phờ vừa nhớ bạn, vừa lo lắng.

Chẳng mang theo quần áo gì cả, Phú chỉ lấy cái ảnh của Đức làm đồ hành lý là đủ thôi.

Lúc chia tay, Phú gạt nước mắt, bắt tay bạn.

Đi xe gần đến nhà, Phú trống ngực thình thình, lo quá. Tới nơi, Phú không dám vào thẳng nhà vợ, còn lảng vảng ở ngoài công để dò la.

Lúc ấy, ở trong nhà, ông giáo Chính đang mong tin con gái. Ông đã quyết định trút sạch nợ đời.

Ông ngồi thần trên ghế, thỉnh thoảng thở dài, ra ý chán nản quá.

Bỗng có người phu trạm đem vào hai bức thư. Ông giáo thấy chữ đề bì rất lạ thì xám ngắt mặt lại. Bà giáo ở trong nhà đi ra, thấy chồng có vẻ lo sợ quá, bèn hỏi:

- Thư của ai vậy?

- Không biết. Nguy lắm rồi! Tôi đoán là chủ nợ dọa bỏ tù.

Bà giáo hết vía, hỏi:

- Nhưng mà hai bức thư à?

- Phải.

Rồi run run, ông đeo kính, mở cái thư dày ra xem trước. Bỗng ông rú lên một tiếng, mừng rỡ bảo vợ:

- Trời ơi! Thăng Phú đã trả hết nợ hai trăm rưỡi riêng của nó rồi. Đây là cái biên lai người ta gửi lại cho nó.

Bà giáo mừng rộn người lên, hỏi dồn:

- Thế à? Thế à?

- Phải, trong biên lai nào cũng có viết một câu: "Nhận một món tiền bốn mươi đồng của ông Nguyễn văn Phú".

- À, ra nó trả dần từng tháng một.

Nhưng vui vẻ chỉ được một lát, ông giáo lại bắt đầu lo. Còn cái phong bì dẹt chưa mở ra. Đây có lẽ mới là cái thư nó quyết định cái đời ông. Vì vậy, trong khi bóc, ông đã tưởng tượng đến chiều nay, ông chỉ còn là cái xác không hồn, xung quanh thì vợ con ăn mặc sô gai mà gào khóc thảm thiết.

Phong bì vừa bóc ra, ông giáo nhìn tờ giấy bỗng đứng phắt dậy, kinh ngạc:

- Ô! Nó lại trả được cả món nợ một nghìn! Đây là cái văn tự ấy, có chua một câu: "Trả cả gốc lẫn lãi, ngày ba mươi tháng Năm tây".

Rồi hai người nhìn nhau nghẹn ngào, không nói được một câu nào cả. Một lúc, bà giáo buồn bã, bảo:

- Bây giờ tôi thương nó quá! Biết nó ở đâu mà tìm nó về?

Bông bà òa lên khóc:

- Con ơi!

Nhưng vừa lúc ấy, Phú ở ngoài bước vào vẻ mặt lo lắng. Nhất là Phú thấy trong nhà có tiếng khóc, chắc cha mẹ đang có tin buồn.

Phú cúi chào, sợ hãi.

- Ô kìa! Con! Trời ôi!

Rồi hai cha mẹ chạy ra, ôm choàng lấy Phú, khiến Phú hết hồn, chẳng hiểu làm sao cả. Bà giáo mừng quá, nói một thôi, một hồi như mê sáng. Ông giáo lặng một lúc, thông thả bảo Phú:

- Thầy me thấy con biết hối, làm sách có ích và được giải thưởng đầu của Việt Nam Hàn Lâm hội, thì thầy me rất vui lòng. Vả con lại trả được nợ cho thầy và nợ riêng của con, thầy me rất sung sướng.

Phú ngỡ ngác. Ông giáo đưa cho Phú xem tám cái biên lai và một cái văn tự. Phú càng ngạc nhiên.

Bông có tiếng gót giày mang cá ở ngoài cửa bước vào, và tiếng reo lanh lảnh:

- Lạy thầy ạ, lạy me ạ. Con đỡ rồi! Ô kìa, anh Phú!

Mọi người quay lại, thì ra cô Mai. Mai cười khanh khách:

- Con đỡ rồi! Con đi ô-tô với bà đốc nên về được sớm.

Cả nhà như chiêm bao, cuống quýt lên. Bà giáo rồi rít hỏi han và kể chuyện Phú cho Mai nghe. Lúc bấy giờ, Phú mới hiểu đầu đuôi việc

Cảm động quá, Phú bèn rút cái ảnh của Đức trong túi ra, nói:

- Thừa thầy me, thế thì ân nhân của gia đình ta là người này. Chính người này đã khuyên bảo cho con nên người. Chính người này đã trả nợ cho nhà ta. Chính người này bấy lâu đã nuôi con.

Ông giáo Chính ngấn mặt ra nghe, rồi đeo lại kính để nhìn ảnh cho rõ. Bỗng ông giật mình:

-Ồ, anh huyện Đức! Trời đất ơi!

Bà giáo sững sốt nhìn ảnh, rồi chảy nước mắt, nói với Phú và Mai:

- Tức là cái anh học trò thầy, ngày xưa được thầy giúp cho mỗi tháng ba đồng để ăn học, các con ạ.

Mọi người đều cảm động, hết lời khen ngợi Đức.

Ông giáo Chính thấy gia đình không ngờ đoàn tụ vào giữa lúc trong nhà được bao nhiêu tin mừng, sung sướng quá, nói cười rất vui vẻ và kể lại chuyện Đức cho mọi người nghe.

Nhưng chỉ vui vẻ, độ năm phút thôi, tự nhiên ông bỗng nghĩ ngợi nhẩn mặt, ra ý buồn bã.

Rồi ông chống tay vào má, hai mắt mơ màng. Mọi người im lặng, chẳng hiểu vì sao, thì thấy ông thở dài và than rằng:

- Ta không ngờ trước ta làm cái ơn nhỏ mọn đến nỗi ta quên đi, mà người chịu ơn nhớ mãi và đền ta một cách trung hậu như thế này. Thật là tấm lòng vàng, ta lấy làm khó nghĩ quá.

Nói đoạn, ông lại thở dài. Rồi như chợt nghĩ ra điều gì, ông đưa mắt nhìn Mai, ngồi trước mặt.

Lúc ấy, hai má hây hây, Mai đang cầm cái ảnh Đức, ngắm nghía bằng đôi mắt ngây thơ, ra chiều bồi hồi, man mác...

Mục lục

Chương 1: Hai Vợ Chồng Nhà Đĩ Nuôi

Chương 2: Má Đào - Mắt Xanh

Chương 3: Nhà Có Trộm

Chương 4: Một Tấn Hài Kịch Diễn Khéo Đến Nỗi Những Người Xem Kịch

Phải Sợ Run

Chương 5: Vú Em

Chương 6: Miệng Hùm

Chương 7: Vợ Con

Chương 8: Ân Bể Trời

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan

www.dtv-ebook.com

Chương 1: Hai Vợ Chồng Nhà Đĩ Nuôi

Bữa quàng mảnh này lên, tao phải đi xuống xóm có việc.

- Bố nó thử miết như tôi xem có nổi hai luống không nào. Nặng chết cha len ấy còn cứ giục mãi! Đi đâu mà vội lắm thế?

Thấy vợ vùng vằng đứng lại càu nhàu, anh Đĩ Nuôi vội làm lành dỗ dành:

- Thôi đi!

Bốn ống chân lại thông thả, cái thì đâm thụt xuống ruộng lầy, cái thì rút lên, làm sóng sánh mặt nước đặc sệt những đất. Trời nắng chang chang, một sợi mây cũng không có. Hơi nước bốc lên, nóng hôi hổi. Thỉnh thoảng một luồng gió nổi lên như đưa ngọn lửa vào mặt. Chị Đĩ Nuôi gò lưng, lau mồ hôi nó làm lứt cả trán rồi ôn tồn hỏi chồng:

- Bố nó bảo phải đi đâu nhỉ?

- Thế u mà quên tao đã nói hôm nọ rằng mai là ngày đầy tuổi tôi anh bé mà.

- À nhỉ, chóng quá. Vừa độ nào nghe nói bà đẻ anh ấy, bây giờ đã được một năm rồi. Nhưng bố nó đi xuống xóm làm gì?

- Để kiếm tiền mà mua cái gì sang mừng ông bà. Mai ông cho ăn cỗ kia mà.

- Chà, vễ! Là đây tở, có mặt đây là đủ, việc gì phải mừng. Ông bà ấy có chấp đâu mà ngại.

Hai tay nâng cái bừa, anh Đĩ Nuôi nhăn mặt, nói:

- U mà không biết thì mặc kệ tao làm. Là tao cốt để ông bà thương lại mà khoan cho cái món thóc trước. Thôi bừa cố đi.

Chị Đĩ Nuôi thở dài vạt tay ra đằng sau để co đầu dây rồi nói:

- Thế thì lại mất tiền mừng ít ra là hai hào bạc.

- Chứ lý! Chẳng lẽ ai ai đều có đồ mừng mà mình thì tro thần xác! Chả đại, rồi lại như nhà bác Năm Chù, chỉ thiếu có mỗi cái tết tháng mười mà bây giờ đến nỗi vợ chồng con cái xa lìa nhau mỗi người một nơi.

- Chả phải. Chắc tại bác ấy nợ ông ấy nhiều quá, nên ông ấy mới không phát ruộng cho làm nữa. Thì vụ nào cũng ỳ ra, chả lẽ người ta cho mình cấy ruộng để người ta lấy lạy lấy van trừ à? Ai khờ gì!

- Đây như nhà bác Nam hầu hạ ông đã đến ba mươi năm nay, mà đánh vạt một cái còn bị đuổi nữa là mình.

- Nhưng mà mua cái gì vừa vừa tiền chứ thôi bố nó ạ.

- Ủ, tao định mua hai cân đường cát.

Chị Đĩ Nuôi buồn rầu đáp:

- Chả biết hai cân đường vào nhà người ta có được nghề ngỗng gì không, hay người ta lại vứt xó, mà mình lo được hai cân đường thì méo mặt lên, vợ chồng con cái nhịn ăn đến ba bốn bữa!

Lau mồ hôi khắp mặt, anh Đĩ Nuôi cười để an ủi vợ:

- Thì ở đời, ta phải chiều đời, u mày phàn nàn làm quái gì.

- Nhắc cao lên một tý, sao nặng thế? Đấy mình chỉ làm ồm xác để cho hạng người có sẵn tiền được sung sướng! Họ thật, là ngòi mát ăn bát vàng. Quanh năm chẳng phải vất, vả tí nào, rồi đến vụ gặt cứ việc ung dung đi thu lúa.

- Nghèo thì chịu làm đây tớ chứ sao!

- Thế bố nó lo tiền đâu mà đi mừng?

- Tao đã hỏi vay được anh Mai ở dưới xóm rồi. Mai ta phải nghỉ buổi bữa cánh gò ông Mật. Có lẽ sang ông thì mất cả ngày.

- Làm gì cả ngày?

- Phục dịch vào bữa cỗ ấy. Ông mời đông khách lắm! Mà mai cả u mày lẫn cái Đĩ đi mà ăn cỗ.

- Chả, ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng. Ai phải vạ.

- Tội gì, thì đằng nào cũng phải mất đồ mừng kia mà.

- Chả, cái Đĩ nó bé, lỡ nó bậy bạ ra đấy thì khốn!

- Ngại gì! Rồi mai vợ nào chồng nấy, đến đông vui đáo để.

- Tôi chịu thôi! Từ thuở bé tôi chưa đến nhà ông ấy bao giờ, thì ai biết làm thế nào?

- Làm thế nào? Người ta lên nhà chào ông bà, rồi xuống bếp chứ!

Chị Đĩ Nuôi cười sảng sặc, pha trò:

- Thế mà gọi là ăn cỗ! Thì ra mình dọn cơm, rồi mình bưng mâm cơm lấy cho mình ăn à!

- Đài lắm, chứ còn gì nữa! Bao giờ chả thế.

- Gớm nhưng mà quần áo như con bạch tuộc thế này ấy à?

- Cần gì. Cốt mình làm cho ông bà biết là mình thành tâm thì thôi. Tốt lẽ dễ van, vì mình còn nợ người ta, nên mình phải lụy. Vả từ ngày u mày làm bạn với tao, tao chưa đưa lên chào ông bà được, tao áy náy lắm.

- Ai người ta để bụng mà sợ.

- U mày tưởng ai cũng nghĩ như mình đấy à? U mày mới đến đây, đã biết tính ông bà đâu. Hơi một tí là chấp trách đây.

- Tôi tưởng người ta giàu, thì ai thèm xét nét đến những cái nhỏ nhen. Tôi thấy có một lần ông ấy cười ngửa đi khám ruộng, tôi chào, thì ông ấy chào lại tử tế lắm.

- Ấy chỉ có cái bề ngoài ăn người mà thôi. Càng những người ấy càng khó dò bụng. Trong bụng họ chả chứa đầy dáo mác, sao họ giàu chóng được thế.

- Thế à?

- Thôi thì làm mau lên!

Lúc ấy mặt trời đã hơi xế. Ánh nắng chiếu vào ruộng hắt lên long lanh. Anh Đĩ Nuôi nhìn bốn bên, cánh đồng bát ngát, những người làm các nơi cũng đã nghỉ tay cả. Vợ anh thì cố gò lưng co tay để kéo bừa, vừa miết vừa hỏi:

- Ông ấy người đâu ấy nhỉ?

- Thôi làm mau lên!

Nhưng tò mò, chị Đĩ Nuôi lại hỏi:

- Ông ấy người đâu, bố nó không biết à?

Một là muốn làng, hai là giữ ý, anh Đĩ Nuôi lại giục:

- Sắp xong rồi, cố đi.

- Thế ông ấy độc ác lắm à?

- Ồ! Hỏi mãi. Việc gì đến mà. Mà chỉ nên biết rằng mình lĩnh ruộng người ta thì phải nộp thóc cho người ta. Hỏi gì?

- Gớm hỏi thế mà cũng chẳng bảo. Thì việc quái gì mà chẳng nói. Mình làm đầy tớ, cũng nên biết tính ông ấy một tí chứ sao. Thế mà bố nó còn bảo mai tôi sang nhà ông ấy.

- Nhưng đàn bà hay hót léo lắt. Nhỡ ra tai vách mạch rừng thì khốn.

- Ai nói với ai mà sợ. Rõ khéo lắm, nói chuyện đi cho vui.

Muốn chiều vợ, anh Đĩ Nuôi nói:

- Thế mà biết mặt ông ấy rồi đấy chứ?

- Có mỗi một lượt ấy, tôi thấy thoáng ông ấy cười ngựa đi qua. Người ta bảo ông chủ, thì tôi cũng ngả nón chào.

- U mà còn nhớ mặt không?

- Hơi thôi. Tôi thấy ông ấy mặc quần áo tây vàng, lặn đôi giày ông lên đến đầu gối như bùn ở cẳng tôi thế này này. Ông ấy đội cái mũ vải vàng xòe ra như cái nón. Mặt ông ấy đen đen. Ông ấy đeo kính râm.

- Phải, nhưng mai đừng gọi là ông ấy nhé!

- Gọi ông thôi ấy à?

- Ừ, ông người ở Thái Bình, giàu lắm. Suốt cả cánh đồng này là ruộng của ông.

- Mẹ ơi? Thế à, làm thế nào mà có lắm thế nhỉ?

- Có lắm tiền thì làm dễ. Chỉ hạng mình là khốn đốn, đến đời mục xương cũng không vất mũi để đủ đút miệng!

- Có phải ông ấy cho người ta vay rồi lấy ruộng phải không?

- Người ta cũng có giàu từ trước đấy chứ. Một cái cơ nghiệp của ông cũng hàng mấy mươi vạn bạc.

- Thế à? Mấy mươi vạn bạc! Mình thì kiếm mấy mươi vạn cái vẩy hén cũng khó.

- Mai thì mày ăn nói giữ miệng nhé, đừng toe toét như ở nhà nhé. Ông, mà nhất là bà, hay ý tứ lắm. Lỡ ra thì mất cả làm ăn.

- Ông có hay đánh không?

- Còn phải nói, chúa ác đấy! Nghĩa là mấy năm nay tất cả bao nhiêu người lĩnh ruộng cũng đều thiếu thóc cả, thì ông chịu đó mà thôi, chứ mà ông biết đưa nào cố ý không nộp đủ thóc, thì chết với ông.

- Ông làm gì?

- Ông gọi vợ con lên, có khi bắt cả đồ đạc của người ta, chửi rất tàn nhẫn.

- Thật à? Thế mai tôi chả sang mà nhà cũng đừng đi nữa.

Chị Đĩ Nuôi có vẻ lo sợ, nhưng chồng nói:

- Người ta làm thế cũng phải. Nếu không ai cũng ý xác ra đây thì người ta làm thế nào?

- Nhưng mà thế cũng là quá lắm. Vợ con người ta làm gì nên tội.

- U mà còn nhớ ngày vừa rồi anh cu Tý gặt được bằng nào, ông lấy cả không nhỉ?

- Còn, thế thì ăn bằng gì?

- Mặc kệ, bởi anh ấy dại. Như tao khôn, thì khi gặt, giấu đi để nhà khác. Anh cu Tý không ngờ thế, cho nên anh ấy phải đi siêu mà.

Nói đến đó thì bữa hết ruộng. Chị Đĩ Nuôi thở phò một cái rồi nhấc vai bữa, cuộn vào dây đưa cho chồng. Anh Đĩ vác bữa lên vai, rồi hai vợ chồng thùng thỉnh đến chỗ cây đa gần đó. Anh Đĩ Nuôi phùng mồm thở dài rồi lấy nón quạt. Chị Đĩ sắp lại quần áo rồi ngồi phệt xuống cỏ, vẻ mặt lo lắng. Chị trật yếm ra nhân mặt xuýt xoa, lấy tay giay vú rồi vắt sữa nói:

- Chẳng biết cái Đĩ có chơi ngoan không. Mình vì miếng ăn mà phải liều lĩnh để con cho người ta bế. Chẳng biết nó đã bú chực tí nào chưa.

Anh Đĩ Nuôi nhìn vợ, bỗng thấy sung sướng lạ. Anh tùm tùm cười sung sướng âu yếm nói:

- Cái sung sướng bề ngoài với bề trong cũng ngang nhau.

Câu ấy có ý nghĩa rất sâu xa.

Anh Đĩ Nuôi quả vậy, là một người rất sung sướng. Mỗi khi làm lụng vất vả thì chỉ nhìn vợ bế con, anh quên hết nỗi nhọc nhằn, khổ sở. Vợ con anh tức là giang sơn của anh, anh cũng quý như người ta quý cái két bạc vậy. Vợ anh là một người khác làng với anh. Tuy bây giờ đã có con, và quanh năm đầu tắt mặt tối với anh để cùng anh lo miếng ăn, nhưng cái nhan

sắc ngày còn con gái không vì đó mà kém bớt. Ngày còn con gái chị Đĩ Nuôi đã làm cho trai làng nhiều anh phải say mê. Quanh năm chị mặc cái áo đối vai mà thứ áo đối vai ở vùng chị là một cái "mốt". Nhưng mà cái mốt không bao giờ thay đổi. Có cái áo nâu non mới hăn hoi, người ta cũng may cả một nửa trên bằng the. Mà dưới cái áo cánh hồ lơ của chị, tuy giặt nước ao nên nó trắng đục, bao giờ cũng xóa múi cá vàng như những cánh hoa vụn thọt. Những cách trang sức nhân tạo ấy, đời đời lúc nào cũng thế, cho nên trông quen mắt nó lại có vẻ thiên nhiên. Vì thế nó càng làm tăng cái nồn nà cho những cô con gái hơi có nhan sắc. Nhưng chị Đĩ Nuôi chẳng phải nhờ cách điểm trang bề ngoài mới có vẻ đẹp. Một cái cổ tay tròn trĩnh mũm mĩm của chị, cũng đã làm cho chị hãnh diện với chị em. Thế mà chị còn cái mắt bồ câu, cái mũi dọc dừa, cái miệng nhỏ tí và đôi môi hơi cong, là những thứ mà cô gái Hà Thành vẫn muốn. Mà thế thật. Ngày hội năm kia ở làng chị, đã có hai người mặc quần áo tây, vai đeo hòm ảnh, cố đuổi theo chị mà tán gẫu, nhưng không ăn thua.

Sau hai người lừa chị ra chỗ vắng để chụp trộm, nhưng suýt nữa cuộc ấy gây thành án mạng, vì chị kêu lên, tuần làng đổ ra. Nếu hai ông thiếu niên ấy không nhanh mồm, thú thực mình là phóng viên nhà báo, và phỉnh rằng mình định đến điều tra cái thuần phong mỹ tục của làng, cùng chụp ảnh những cái đẹp để in vào báo, thì có lẽ đã bị một trận nhừ tử.

Trời se chị ấy lấy anh Nuôi thật là vừa lứa. Chị đã từ chối làm dâu ông Chánh Bá, làm lẽ cụ Lý Năng. Chị chỉ ưa anh Nuôi vì anh ấy hiền lành chân chỉ, biết siêng năng công việc. Và con nhà làm ruộng thì không gì phải hơn là lại lấy chồng làm ruộng.

Thế cho nên khi nghe thấy mẹ dẫn đo hỏi dò ý kiến xem chị có bằng lòng lấy anh Nuôi không, thì hai má chị hây hây, chị mỉm cười, nguẩy một cái:

- Gớm tôi không biết!

Rồi bẽn lẽn, thẹn thò, chị cảm cố chạy mất.

Trái qua một dạo chị em chế riễu, trai làng mĩa mai, chị vừa vui vừa tủi.

Nhưng mà độ gần cưới, anh Nuôi đã phải chịu nhiều nỗi chua cay. Người ta ghen tức, đặt nhiều điều nói rằng chị Nuôi ái nam. Người ta làm vè truyền tụng cho nhau hát, rồi chép ra giấy dán khắp cả ngã ba ngã tư. Ngày cưới, anh lại càng điêu đứng. Người ta chằng dây người ta đóng cổng định trói cổ chú rể điếu lên quan, vu là cộng sản.

Thẳng nỗi bao nhiêu nỗi khó khăn, anh chị nay đã nên vợ nên chồng. Rồi ăn xong cái tết, anh lại ngâm ngùi khăn gói lên đường để vợ ở nhà, thu xếp tiền nông, chỗ vay chỗ trả. Nhưng mà lời ong tiếng ve vẫn chưa dứt, nhất là khi chị Nuôi có việc về làng. Trước người ta gặp chị, người ta nói cạnh:

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc.

Cô có chồng anh tiếc lắm thay!

Bây giờ thấy chồng đi vắng, người ta gạ sát: Có chồng càng dễ chơi ngang. Hoặc ngấm cái bụng chị người ta thì thào rồi nói bâng quơ có ý ngờ vực:

Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,

Kể từ chồng trước đến chàng là năm.

Còn như yêu vụng giấu thầm,.

Họp chợ trên bụng độ dăm trăm người.

Bởi vậy muốn tránh nỗi bực mình, muốn gần gũi chồng để giúp đỡ chồng nên để được hơn một tháng, chị Đĩ Nuôi lo tiền ô-tô để lên với

chồng.

Anh Đĩ Nuôi thu xếp làm được một túp nhà con con để vợ chồng con cái ăn ở với nhau. Người trong ấp thấy chị thật thà tử tế, đều có lòng yêu mến, quây quần.

Nhưng mà bao giờ anh Nuôi cũng nghèo, bao giờ chị Nuôi cũng đẹp, thì cảnh không hợp người, người không hợp cảnh, nên chị Nuôi ở đâu cũng là một cái đầu đề cho người ta nói vụng.

Người thì chê:

- Anh Nuôi dại quá, cho vợ đến chỗ đồng đất nước người.

Người thì phàn nàn:

- Lại đem mỡ vào miệng mèo.

Người thì thở dài:

- Nghèo mà có vợ đẹp, cũng là cái tội.

Song, anh Nuôi chưa hề nghe thấy những dư luận xôn xao ấy, mà dù có nghe thấy, nào anh đã hiểu là chi.

Cho nên những khi công việc xong xuôi, anh ngồi đầu hè, cạnh vợ, vờn con, rồi ngắm vợ, ngắm con anh tươi cười tự đắc, nói:

- Giá không có mình, có cái Đĩ, thì tôi ham sống làm gì nữa!

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Má Đào - Mắt Xanh

Sáng hôm sau, hai vợ chồng Đĩ Nuôi đi từ lúc mờ mờ đất.

Mặt trời lên cao dần, chói lọi. Đường qua các bờ ruộng, rất khó đi. Chị Đĩ Nuôi bế con sã cả cánh tay, mồ hôi nhễ nhại. Hai má chị đỏ rừ. Vai áo ướt đầm.

Anh Đĩ Nuôi, tay xách khăn gói, thấy vợ có dáng mệt nhọc thì an ủi:

- Đi một thôi nữa thì đến. Hăn hôm nay ông vui vẻ, ngọt ngào, chứ không gắt giống như mọi bận.

Vợ anh nhìn anh, tươi cười rồi bĩu môi đáp:

- Lấy đường để hòa vào lời nói, thì làm gì mà chẳng ngọt ngào!

Rồi chị cười xòa, đắc chí.

Một lúc, anh Đĩ Nuôi lo lắng, dặn vợ:

- Hễ ông bà có hỏi u nó xuống từ bao giờ, thì u nó cứ bảo mới từ tháng trước nhé.

- Ủ, nhưng lỡ ông nhớ mặt tôi vì đã gặp một lần, thì sao?

- Không, nhớ sao được. Mà hễ ông có hỏi han công việc của tôi, thì u nó cứ nói không biết nhé.

- Ủ.

- Tại ngày mùa vừa rồi, tôi gặt lúa về nhưng đem giấu đi một chỗ, thành ông không bắt nợ được. Ông dọa rồi vụ này sẽ cho người đến gặt lấy. Khi tính hết nợ cũ rồi mới để phần cho mình gặt.

Chị Đĩ nhìn chồng, kinh ngạc:

- Thế thì còn phần mình gì nữa! Ông ấy lấy nợ thì hết. Mình thành ra công cốc.

- Cần gì, hãy biết thế. Rồi mình có cách khác.

Vợ thở dài, bảo chồng:

- Nghèo mà làm ruộng cho những ông chủ ác, thì mình chỉ là đầy tớ không công mà thôi. Họ bóp mình quá bọn tây đen cho vay lãi. Đạo tháng hai, thầy nó vay của ông chủ mấy thùng thóc giống?

- Cây năm mẫu thì vay năm thùng.

- Năm thùng. Sao ông ấy tính giá \$50 một thùng, mà nhà cũng chịu? Rồi đến tháng mười, ông ấy lấy gấp đôi, tức là mười thùng. Nhưng ngày mùa, thóc chỉ bán được có \$35 một thùng. Tính ra mình phải nộp ngót 15 thùng à?

Chị Đĩ Nuôi lắc đầu, chép miệng, nói tiếp:

- Cũng may mình không thuê trâu đấy. Giá thuê nữa thì chết!

- Phải, mỗi con trâu mua độ 20\$, mà mình cũng thuê từ tháng hai đến tháng mười phải trả bằng thóc, cũng đến 15\$ ấy.

- Chết thật! À, mà nhà ta còn vay ông thóc ăn đấy nhỉ!

- Phải, vay năm mươi thùng. Rồi cũng phải nộp gấp đôi. Nhưng tính giá thóc tháng mười, thì cũng ra gấp ba! Ấy mình lại nai lưng cật sức làm

lấy, nên không tốn kém lắm. Lại còn vay đóng thuế, mỗi mẫu \$50, rồi cũng phải nộp gấp ba như lãi vay thóc giống, thuê trâu ấy.

- Hồng, thế này thì làm ruộng càng ngày càng nợ vào mất.

- Biết vậy mà vẫn cứ phải theo đuổi. Thì nó cũng như đánh bạc, gặp năm thóc cao, thì tha hồ sung sướng.

- Nói làm gì sung sướng vội, hãy mong hết nợ chủ cũng đã khó lòng. Thế sao năm nào cũng có người nợ, mà ông chủ vẫn cho người ấy cấy?

- Không cho thì làm thế nào? Để người ta nộp dần chứ đòi ruộng thì mất nợ.

Chị Đĩ Nuôi lau mồ hôi, đổi tay bế con rồi hỏi:

- Liệu thầy nó xem làm ruộng có đủ ăn, không có thì trốn biệt quách đi một chỗ có hơn không? Tội gì đeo đuổi mãi cái nghề vất vả này!

Anh Đĩ Nuôi lắc đầu:

- Không thể được. Được ông chủ tin mà giao ruộng cho làm, cũng đã khó lắm rồi. Bây giờ đi nơi khác, ai người ta biết mình là thằng cha căng chú kiết nào mà tin? Rồi lại bò về chủ cũ, thì ai thừa ruộng giao cho mình nữa. Vả làm ôn có giấy má. Ngay từ mình vay một hai đồng cũng còn phải làm giấy cẩn thận, nữa là. Thôi, chủ nào chả thế.

- Thế ra mình chỉ làm cỗ sẵn cho ông ấy xơi thôi!

- Thì mình không tiền, nên phải chịu vậy, chứ sao!

- Nhưng sao thầy mà vay lắm thế?

- Tôi có muốn vay đâu, nhưng ông cứ bắt vay.

- Thế à? Sao lại chịu.

- Không chịu thế, ông đòi lại ruộng, thì mình chết đói.

Chị Đĩ Nuôi buồn rầu:

- Thế thì hẳn kiếp trước mình nặng tội, nên bây giờ mới phải đày làm kiếp điền tốt không có vốn như thế này đây.

Rồi hai vợ chồng cùng thở dài, buồn rầu, nghĩ ngợi. Đồng lúa mới cấy xanh rờn, rập rình theo gió. Mùi thơm đưa thoang thoảng. Chị Đĩ Nuôi cười, trở tay, bảo chồng:

- Công mình mà người ăn. Thật là đại.

Anh Đĩ Nuôi can mặt:

- Thôi, không nên nói nhiều! Nhất là mình đã gần đến nơi rồi.

- Sợ gì, chỗ này có ai nghe tiếng mà cần?

- Nhưng cũng không nên nói mà nó quen mồm đi. Lỡ rồi đến đó cũng buột miệng ra thì chết! Nhờ người ta còn oán người ta.

- Tôi xem thế này thì mình suốt đời làm đày tớ. Giá có nghề nghiệp khác mà kiếm ăn còn hơn.

- Thôi, không nói nữa. Kìa, con chó con nó nhìn tôi, nó cười kìa.

Chị Đĩ Nuôi ghé môi, hít vào má con bé. Con bé nhảy nhót trên tay mẹ, cười sảng sặc, giơ tay đặng trước, ê ê với bố. Anh Đĩ Nuôi vui vẻ bảo vợ:

- Từ ban nãy đến giờ, nói chuyện tiền nong, lúa má, chán chết lên ấy. Để bụng mà đùa với con có hơn không!

Rồi anh giơ tay âu yếm bế con đỡ vợ.

Mặt trời lên cao. Ánh nắng giọi xuống, nắng như lửa.

Hai vợ chồng đi một chốc thì đến đường quanh, bỗng anh Đĩ Nuôi dừng lại, bảo vợ:

- Thôi nhé, ông kia kia.

Đằng trước, một người mặc áo gấm lam, đội mũ vải vàng vành to tướng, đương chỉ trở bảo mấy người đứng trước mặt, tiếng nói sang sảng.

Anh Đĩ Nuôi đưa con cho vợ bế, giở bọc ra, lấy khăn chụp vào đầu, rồi lấy áo dài vải thâm ra mặc. Chỉ một lát, trông anh đã khác hẳn mọi khi.

Rồi hai vợ chồng lại đi, cùng có vẻ lo lắng.

Tới gần ông chủ, anh Đĩ Nuôi chắp hai tay vái.

Ông chủ gật đầu, đi vào.

Chị Đĩ Nuôi theo ông chủ. Chị nghĩ lại cái mặt đen sạm của ông mà sợ. Chị nhìn vườn tược, nhà cửa rộng rãi, mát mẻ mà tủi thân. Đàn chó xổ ra sủa vang. Cái Đĩ khóc thét lên. Anh Đĩ Nuôi quay lại, trợn mắt, hết hàm ý bảo vợ. Chị Đĩ Nuôi vội vàng bịt mồm con lại.

Lên thêm nhà, ông chủ bảo:

- Vào đây.

Rồi ông mở cửa. Anh Đĩ Nuôi theo vào, bảo vợ đứng đợi ở hiên. Chị Đĩ Nuôi ngồi phệt xuống đất, trật vú cho con bú. Liếc mắt vào trong nhà, chị thấy chồng luống cuống tìm cái khay, rồi đặt hai gói đường, và gãi tai nói gì khẽ lẩm. Chị vợ vẫn nhìn xung quanh. Dưới bếp, người đi kẻ lại tấp nập. Chị đoán chắc hôm nay được ăn cỗ to.

Bỗng chị nghe thấy chồng nói:

- Bấm lạy ông, ông không thương, thì con đến bán cả vợ con đi cũng không đủ nộp ông.

Một tiếng găt:

- Mặc kệ mày!

Chị run sợ, lẳng tai, rồi đứng dậy, ngó vào. Chị thấy chồng chị lạy van ông chủ hoãn cho món nợ, và khất đến tháng mười. Chị thở dài, bụng bảo dạ:

"Chả cho khất thì bắt bò người ta chắc!"

Rồi chị nghe thấy tiếng lạnh lạnh:

- À, Đĩ Nuôi đây à? Lấy vợ đã có con mà không cho ông bà được miếng trầu!

Chị giật mình đánh thót. Rồi chồng chị ngó cổ ra, găt đầu gọi vào. Chị khúm núm chấp tay chào. Chị thấy mặt ông chủ vẫn còn xám ngoẹt vì tức giận, nhưng bà chủ vừa ra, tươi cười, nói:

- Nhà mày có gì mà bày vẽ. Chúng mày nhớ ngày đây tôi anh bé, đến đây là đủ rồi, nghe chưa!

Anh Đĩ Nuôi hoàn hồn, cười lạt, gãi tai.

- Dạ, lạy ông bà, gọi là thế, chúng con thấy ông bà thương, cũng chẳng dám mua bán cái gì!

Ông chủ sau khi nhìn kỹ chị Đĩ Nuôi thì dịu cơn giận nên mắng:

- Chúng mày bày vẽ lắm. Tao không bằng lòng!

Rồi ông gật gù, nói với bà:

- Hai vợ chồng nhà này khá đây!

Thấy chủ khen, anh Đĩ Nuôi mừng lắm.

- Dạ.

Bà chủ bảo:

- Chốc nữa xuống dưới nhà mà uống nước nhé.

Nói xong, bà vào. Trong nhà bỗng im lặng.

Hắn ba người, mỗi người đều luẩn quẩn nghĩ khác nhau.

Ông chủ nhìn chị Đĩ Nuôi một lúc rồi dụi dàng hỏi:

- Con bé con được mấy tháng?

Rồi ông gật gù đứng dậy, đến gần nó, vỗ vào má nó. Một chốc, ông tươi cười bảo chị Đĩ:

- Xuống nhà mà ăn trà uống nước. Sáng mai về có được không?

Anh Đĩ Nuôi phân vân, rồi đáp:

- Bẩm ông, chẳng mấy khi chúng con hầu hạ ông. Nhưng nhà chúng con tối nay không ai coi, chúng con xin phép ông đến chiều cho chúng con về.

- Ta muốn vợ chồng nhà mày hãy ở đây, để làm giúp, vì hôm nay ta mời nhiều khách. Trong hai người, có ai ở lại được không?

Chị Đĩ Nuôi bấm chồng, ghé vào tai nói thầm:

- Thày nó ở lại, tôi về.

Rồi chị thưa:

- Bấm ông, nhà con ở lại hầu ông cũng được.

Ông chủ hai mắt nhìn xuống, không đáp. Một lúc, ông bảo:

- Nhưng ta chỉ cần người ở lại để trông nom cơm nước dưới bếp, rồi rửa bát, vậy chị ở lại có được không?

Bẽn lẽn chị Đĩ Nuôi nhìn chồng. Anh Đĩ Nuôi đáp:

- Dạ, bấm được ạ.

- Ủ, thế cho xuống nhà.

Vợ chồng Đĩ Nuôi lui ra, rồi đóng cửa lại, nhắc trông ông chủ phúc hậu lạ thường.

Nhưng ông chủ không ngồi yên. Đợi hai người đi xong, ông rón rén, đến sau bức màn ren nhìn theo, rồi thần người ra mà thở dài.

Hắn ông cảm cái nhan sắc chị Đĩ Nuôi.

Rồi ông ngồi thừ trên ghế, căn môi nghĩ. Có lẽ bao nhiêu mưu kế ông đã bày sẵn cả trong óc.

Một lát, ông đứng phắt dậy, đi soi gương, chải đầu, và chụp cái khăn, vuốt ve tóc thật cẩn thận, rồi dạo xuống bếp.

Mọi người thấy ông đến, khép nép đứng dậy. Ông tươi tỉnh nhìn khắp lượt rồi hỏi:

- Nhà Đĩ Nuôi đâu nhỉ?

Có người đáp:

- Bấm ông anh ấy mỗ lợn, chị ấy ngồi kia ạ.

Ông chủ nhìn ra mé đầu hè. Ông nhìn mãi, như bị cái sức gì nó làm ông mê hồn vậy. Chị Đĩ Nuôi đương ngồi phệt xuống đất, trật vú ra cho con bú.

Ông chủ chòng chọc ngắm cái ngực chị bằng đôi mắt rất đĩ thõa, rồi rón rén tiến lại gần. Lúc ấy đôi má phình của chị còn hây hây đỏ. Mắt chị nhìn con, lông mi cong lên. Hai môi đỏ chót để hở lượt răng hạt huyền, làm cho cái miệng cười tươi thắm lạ. Trông chị mũm mĩm, đầy đặn như người trong tranh. Bỗng chị ngẩng đầu lên, giật nảy mình, vội vàng kéo lại yếm. Ông chủ chấp hai tay đằng sau đứng sừng sững trước mặt chị, rồi ngượng nghịu, run run nói:

- Chốc nữa lên nhà, ta giao công việc cho. Bà bận lắm. Nghe chưa?

Chị Đĩ Nuôi ngơ ngác, đáp:

- Dạ.

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Nhà Có Trộm

Chiều hôm ấy, cơm nước xong, anh Đĩ Nuôi lên nhà trên xin phép ông bà chủ để về. Bà chủ tươi cười, đưa tráp tròn cho anh và nói:

- Ta cảm ơn nhé. cầm lấy miếng trầu mà ăn đường. Thế chị ấy đâu?

Anh Đĩ Nuôi gãi tai, cười để tỏ bụng trung thành, đáp:

- Bẩm bà, con cho nhà con ở lại hầu ông bà đến sớm mai mới về.

- Thế à?

Nhưng rồi bà tiếp:

- Mà cũng chẳng có việc gì, mẹ con nó có muốn về bây giờ cũng được.

- Dạ, ban nãy, ông có bảo con cho nó ở lại.

Ông chủ biến sắc mặt nhìn vợ. Nhưng ông chỉ đóng vai bị cáo có trong giấy lát. Sự khôn ngoan xui ngay ông phải lập tức xoay ra người làm chứng. Ông gật vài cái và bảo vợ:

- Phải vì nhà còn nhiều việc chứ. Còn rửa bát và chọn nồi niêu xanh chảo đem trả người ta nữa mà!

Bà chủ vô tình, nói đùa một cách hể hả:

- Thôi được, mai mẹ con nó về. Đừng nhớ nhé.

Câu nói tuy nhạt nhưng anh Đĩ cố túm tùm:

- Dạ.

Đoạn, anh chào ông bà chủ và lui ra.

Đến ngoài hè, trong khi nhìn xem vợ con đâu, thì anh được nghe một câu khen mà nở nang cả khúc ruột:

- Nhà nó có bụng dạ khá đấy! Xa thế cũng chịu khó đi.

Anh Đĩ Nuôi xuống sân. Vợ anh đứng chờ sẵn đó. Anh giơ tay bế con và dặn:

- Thầy về trước, mai con về với u nhé.

Rồi anh nhìn con âu yếm. Đứa bé quờ tay vào mặt cha, và ê ê. Anh đặt môi lên má nó, đoạn bảo vợ:

- Thôi, tôi về kẻo tối. Mai nhà dậy sớm mà đi cho đỡ nắng nhé.

Nói đoạn anh vui vẻ nhìn vợ, nhìn con một lần nữa rồi đội nón lên đầu, quay bước ra cổng.

Chị Đĩ Nuôi trông theo chồng, rồi bế cao con và nắm tay nó trở ra phía cổng. Bỗng chị chạy theo và nói to:

- Này, nó gọi đây này.

Anh Đĩ Nuôi dừng bước quay lại vẫy nó rồi đi giật lùi cho đến chỗ khuất. Chị Đĩ Nuôi trông hút chồng rồi ôm rịt con vào lòng, hút mạnh má nó một cái và chạy vào, chân dậm xuống đất bành bịch. Đứa bé nấc lên mà cười.

Nhưng chị sực thấy ông chủ đứng trên hè. Muốn chừng ông mãi nhìn lại. Lúc mặt chị gặp mặt ông, ông nhếch mép cười. Chị then quá, vội đi tạt vào bếp, hồi hộp.

Thật thà, chị đã hiểu đâu cái nụ cười chứa chan ý vị ấy. Ông chủ đứng đó đã lâu, đôi mắt không lúc nào rời chị. Ông ngắm chị từ đầu đến chân. Ông thấy chị lộ cái ái tình nồng nàn đôi với chồng thì ông thờ dài. Ông cho cách tỏ lòng yêu ấy có vẻ chân thật, hồn hậu hơn những cách có lẽ giả dối của hạng người đàn bà ở các bậc trên. Ông ước ao được âu yếm, quyến luyến kín đáo như anh Dĩ Nuôi này. Từ thuở bé ông chưa được thấy những người ông yêu và những người yêu ông họ đối với ông như thế bao giờ. Cho nên ông thèm. Ông thèm cái ái tình mộc mạc của bọn gái quê. Ông thèm những bọn gái quê.

Vẫn vợ nghĩ ngợi mãi, rồi ông vào trong buồng, ngồi trước bàn giấy.

Ông châm điếu thuốc lá, thừ người nhìn theo làn khói uốn éo trên không rồi đập hai ngón tay xuống bàn, ông gõ nhịp. Ông gõ nhịp theo điệu hát trong tâm hồn. Một lát ông mở ngăn kéo, lấy ra quyển sổ và cái bút chì loay hoay tính. Trên mặt rám nắng, bỗng lộ ra một nét mừng. Ông mỉm cười, ông đã nghĩ được kế.

Lúc bấy giờ ở ngoài sân người nhà đi rộn rịp. Bà chủ ngồi xõm trước cái nông, xếp ra hàng chục bát đĩa và giao cho từng người quang gánh đứng chờ.

Ông chủ nhìn không thấy chị Dĩ Nuôi đâu cả. Buồn, ông gọi tên đày tớ vừa đi qua cửa:

- Mà y bảo vú em bế anh bé lên đây.

Tên đày tớ xuống nhà một lúc rồi lên bẩm:

- Bẩm ông, vú em bà sai đi đâu ấy ạ.

- Thế ai bế anh?

- Bẩm vợ Đĩ Nuôi ạ.

Mừng quýnh, ông vội nói:

- Bảo nó bế anh lên đây.

Tên đầy tớ nhanh nhẩu, vừa chạy xuống bếp, thì chị Đĩ Nuôi ở nhà dưới đi lên. Ông chủ lấy năm ngón tay vuốt mái tóc rồi ngồi lại, dựa vào ghế, duỗi hai cẳng ghếch lên trên cái dựa ghế trước mặt, ông cố làm bộ vui vẻ:

Chị Đĩ Nuôi bế anh bé lên, ông vờ nghiêm trang gật đầu, giơ hai tay ra đón:

- Vào đây, anh bé cũng theo nhà chị à?

- Dạ, anh con cũng vừa bú con đấy ạ.

- Thế thì ngoan quá, lại gần đây.

Ông trở chỗ cho chị đứng.

Thấy chị Đĩ Nuôi lại gần quá, ông đứng phắt dậy, hai tay quờ ôm lấy con. Nhưng ông khéo vờ, ông đụng cả vào lòng chị.

Chị Đĩ Nuôi tránh nghiêng mình, đưa anh bé cho ông bế. Ông ôm con vào lòng, hôn hít. Nhưng miệng hôn con, mà hai mắt vẫn đưa vào hai má hây hây của chị. Chị Đĩ Nuôi không hiểu cái lối hôn bóng, nó quá cao đối với hạng người tầm thường, nên chị vẫn điềm nhiên trông hết tranh vẽ nọ lại đến câu đối kia. Rồi thừa lúc vô tình, ông đặt anh bé vào lòng chị và túm tím cười đắc chí. Ông liếc qua ra sân chỗ bà ngồi, rồi yên tâm. Ông cù con, nó dễ chịu cho ông thế nào, nên hai tay ông cứ như bắt quyết cả vào những nơi chẳng phải là sườn thẳng bé nữa. Mắt ông tút lên. Chị Đĩ Nuôi thì sợ hãi

muốn cho ông khỏi lằm, chị run run, giờ anh bé lại gần ông mà né người ra xa.

Nhưng cũng không xa được mấy.

Hết trò ấy, ông chủ thở hển hển, nhăn nhó cười với con. Rồi ông tít mắt nhìn chị và hỏi:

- Có thích không?

Thấy không có câu trả lời, ông hỏi tăng:

- Con bé con nhà chị đâu?

- Bấm ông, cháu nó ngủ ạ.

- Cho anh bé bú nữa đi.

- Bấm anh con vừa mới bú ạ.

- Thì cứ cho anh bú nữa đi mà. Anh vừa đùa xong chắc đói rồi.

Ngượng nghịu, chị Đĩ Nuôi đáp:

- Vâng, để con cho anh xuống nhà.

- Không, cho anh bú ở đây cũng được mà.

Luống cuống, chị Đĩ Nuôi chẳng biết nói sao. Trật vú ra trước mặt ông chủ là một sự vô lễ, và chị cũng thấy thẹn. Nhưng ông chủ nào phải người thèm thuồng cái gì. Nghĩ thế, chị e phải mắng về tội bướng bỉnh, nên lúng túng, chị vạch yếm ra.

Nhưng thằng bé no nên nó chỉ ngậm, và quờ tay sang vú bên kia. Ông chủ như được trúng kế, bảo:

- Tính anh hay bú một vú, sờ một vú, không được thì khóc đấy.

Chị Đĩ Nuôi đỏ mặt, cúi gằm xuống thành, chiều theo ý thằng oắt con.

Ông chủ ngậy người ngồi xuống, chòng chọc nhìn. Khi đôi mắt ông đã được một bữa tiệc no nê, ông mới thoáng trông thấy bà lên, ông vội bảo:

- Thôi, cho chị xuống nhà, đến tối nhé.

Chị Đĩ Nuôi thì mừng rỡ như được thoát một cái nạn tầy đình, bèn bế xốc anh bé rồi mở cửa đi ra. Ông chủ lại nghiêm trang, gằm ghì vào mấy quyển sổ loay hoay tính toán.

Tối hôm ấy, ông kêu nhức đầu và bảo bà:

- Tôi say rượu, cần đi nghỉ sớm. Mợ bảo chúng nó khê cho tôi ngủ.

Bà lấy dầu cho ông xoa, ông hỏi như sực nhớ ra vậy:

- À những đứa nào ở lại đây thì mợ thu xếp bảo chỗ cho nó ngủ nhé.

- Rồi! Chúng nó ngủ cả ở hiên nhà dưới.

Lên mặt nhân từ, ông phàn nàn:

- Tội nghiệp nhà Đĩ Nuôi, nó có con bé để ngủ đấy, thì muỗi cắn con nó chết.

Ngẫm nghĩ, bà đáp:

- Ủ, để tôi bảo nó bắc cái chõng lên hiên ngoài này cũng được.

- Phải đó.

Nói đoạn, ông vui sướng vờ ôm đầu đi nằm. Sau khi đóng các cửa, bà vắn nhỏ đèn và rón rén đi ra.

Đến độ mười giờ, khi cả nhà im lặng, ông chủ khe khẽ dậy. Ông cầm đèn đi sang buồng giấy mở ngăn kéo lấy ra năm tờ giấy bạc một đồng. Ông mặc cái áo xám vào người rồi bỏ túi cái chìa khóa cửa ra vườn sau.

Đoạn đứng thần người một lúc, ông áp tai vào cửa buồng cạnh để nghe xem vợ đã ngủ thực chưa. Khi yên chí bốn bên không có tiếng động, ông mới rón rén ra vặn cửa hiên, nâng mở hé một cánh và thò đầu ra ngoài dòm.

Khi ông đã rõ chị Đĩ Nuôi nằm ở góc hiên, ông bèn đóng ghịt cửa lại, rồi cầm sẵn giấy bạc trong tay, ông bước thật nhẹ nhàng đến.

Trăng mới mọc. Ánh sáng xanh chiếu rõ vào mặt chị Đĩ Nuôi càng thêm trắng. Gió hiu hiu thổi.

Ông đứng lui vào chỗ khuất để ngắm. Cái mặt nõn nà trắng phau phau của cô gái quê dưới ánh trăng mờ ảo tượng như mặt một pho tượng đá. Ông nhìn từ đầu đến chân chị Đĩ Nuôi rồi thở dài.

Độ năm phút ông rón rén lại ngồi xổm cạnh cái chõng, toan ôm choàng lấy chị để hôn, nhưng còn ngần ngại đắn đo.

Ông lại lắng tai nghe thật kỹ. Chị Đĩ Nuôi ngáy rất đều. Ông ướm đặt cuộn giấy bạc vào gan bàn tay chị.

Ông lim dim con mắt, nhìn vào cái má xinh xắn, rồi ông kề môi lại gần. Chị Đĩ Nuôi vẫn ngủ say.

Lúc ấy ông chủ chẳng khác gì một con mèo khi đã bắt được một con chuột, thì trước khi ăn, hãy vờn cho thỏa thích.

Nhưng con chuột này tuy chưa chết, nhưng ông đã có mồi, có bả làm cho mất kêu, cái mồi, cái bả kim tiền mà ông cho là rất hiệu nghiệm đối với hạng nghèo hèn.

Mà có lẽ không khó nhọc, lại được tiền ai đại mới hắt hủi cái cơ hội ấy.

Sau cùng ông chủ chẳng chịu nổi nữa. Ông trùm mùi soa vào mồm một tay dúi tập giấy bạc vào tay chị Đĩ Nuôi, một tay ôm lấy cổ chị.

Giật mình choàng dậy, chị Đĩ Nuôi kêu một tiếng thất thanh, thấy một người mặt trắng lom lốp ù té chạy, chị bèn ngồi nhồm dậy.

Ông chủ biến nhanh như cái cắt ra đấng sau nhà.

Chó sủa vang. Bà chủ dậy. Mọi người dậy. Ai nấy ngờ là có trộm, bảo nhau cầm gậy gộc đi soi đèn khắp mọi nơi.

Chị Đĩ hốt hơ hốt hải ngồi ôm con, trống ngực thành thành.

Bỗng cửa buồng ngủ của ông chủ mở toang ra. Ông chủ mắt nhắm, mắt mở chạy ra hỏi:

- Cái gì? Cái gì?

Mọi người bám trong nhà có kẻ gian. Tức khắc ông chạy vào lấy khẩu súng cùng đầy tớ đi lùng khắp các xó, các bụi. Đến mãi khuya hết sức tìm mà ông không thấy gì, ông mới hậm hực cho ai nấy đi ngủ.

Chị Đĩ Nuôi không dám nằm ngoài hiên nữa. Bà chủ cho chị bắc chõng cao nằm trong buồng bà. Còn ông chủ thì, trước khi chui đầu vào trong màn, còn thở dài lẩm bẫm một mình:

- Vụng về quá, hấp tấp quá! Nhưng thiếu gì lúc...

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Một Tấn Hải Kịch Diễn Khéo Đến Nỗi Những Người Xem Kịch Phải Sợ Run

Tấn hải kịch ấy là tấn hải kịch mất bạc. Nguyên cái kết quả của cái đêm không kết quả của ông chủ đã làm cho ông mất cái giấy hai mươi đồng.

Sáng hôm sau, vừa trên giường bước xuống đất, ông đã ngơ ngác mở các ngăn bàn và ngăn tủ, rồi gọi bà ra, bảo:

- Mợ tìm hộ tôi một tí.

- Cậu mất cái gì?

- Cái giấy hai chục. Tối qua, tôi nhớ rằng tôi để nó trên bàn, chỗ này, nhưng rồi nhức đầu quá, nên tôi quên đi mất.

Bà chủ vội vã lục hết mọi nơi. Ông chủ đứng thần ra, vẻ nghĩ ngợi rồi bảo:

- Nhà đông người, biết nghi cho ai bây giờ.

Bà chủ bỗng ùng ùng gọi:

- Chúng bay đâu, lên cả đây tao bảo.

Tức thì đầy tứ dạ ran, ai nấy hốt hoảng. Bà nói:

- Đêm qua, ông để tờ giấy hai chục ở đây.

Ông chủ tiếp:

- Ở trên bàn này.

Bà chủ trở lên bàn, nói:

- Đây, ở chỗ này, mà bây giờ mất. Vậy chúng mày, đứa nào trót dại thì muốn sống đưa trả, bằng không tao sẽ căng xác chúng mày ra.

Mọi người xanh mắt, trông nhau. Ông chủ tiếc của, ngồi trên ghế, thừ mặt thờ dài. Bà chủ bảo:

- Chúng bay nghĩ kỹ xem. Chúng bay ăn ở nhà này, cơm ăn áo mặc, tao tưởng ông với tao tin chúng bay ngần nào, thì chúng bay phải nên biết điều ngần ấy, cái giấy hai chục ấy, đứa nào lấy rồi nuốt không trôi đâu con ạ.

Một tên đầy tớ già, tức giận, gãi tai nói:

- Bẩm ông bà, thật chúng con không đứa nào biết gì cả.

Ông chủ cười mỉa:

- Ít ra trong bọn chúng bay cũng có một đứa ăn cắp, nếu không, sao tao lại mất tiền.

Rồi như nghĩ được kế, ông nói tiếp:

- Bây giờ thì thế này. Hôm qua, nhà ta có trộm vào, tao cũng yên trí như là chính thằng trộm nó đã lấy cái giấy ấy, nhưng tao lại ví dụ như nó chưa đem tiền ra khỏi nhà. Vậy tao cho phép chúng bay được tìm kiếm các nơi trong hai giờ đồng hồ. Đứa nào tìm thấy, tao thưởng cho đồng bạc. Nếu đứa nào tìm thấy, lại không muốn ra mặt, thì nó cứ việc giắt lên mái tranh gần cột thứ nhất ở chuồng trâu. Hết giờ tìm, nếu tao ra chỗ đó mà thấy giấy

bạc ấy thì tao sẽ cho tất cả chúng bay một đồng bạc để làm bữa rượu mà uống.

Mọi người phân vân, không biết nói thế nào cả.

Bà chủ bảo:

- Đấy, chúng mày hãy xem, như vậy mà ông vẫn còn nhân từ, thì đủ biết. Vậy không bảo nhau đi mà tìm, còn đứng đấy làm gì?

Nhưng họ vẫn không nhúc nhích. Bà chủ trừng mắt mắng:

- Mau lên, có đi mà tìm ngay hay không?

Mọi người buồn bã, lui xuống nhà dưới. Bà chủ nhìn chòng thờ thần thì ái ngại, chép miệng phàn nàn:

- Cậu lơ đễnh quá.

Ông chủ thở dài, nói:

- Nào ai ngờ đâu chúng nó gian xảo làm vậy. Về việc mất tiền này, tôi ngờ cho một đứa.

- Cậu ngờ đứa nào? Cậu thử nói để tôi dò xem.

- Tiền của tôi để đây, duy chỉ có đứa ngủ trên nhà này mới biết mà lấy thôi.

Bà chủ gật gù:

- Có lẽ.

- Bởi vì những đứa kia, không đứa nào dám vào đây. Nhất là từ sáng, tôi chắc chưa đứa nào lên tới buồng này cả.

- À phải.

- Thế chẳng phải nó là ai.

- Cậu nói rõ là đứa nào?

Ông chủ nhìn vợ, vui vẻ thì thầm:

- Con vú em có tính gian xảo, xưa nay tôi vẫn để ý.

Bà chủ cau đôi lông mi, đáp:

- Nhưng sao lại con vú em, cậu thử nghĩ kỹ xem?

- Ban nãy tôi thấy mặt nó xám hẩn đi, đôi mắt nó lăm la lăm lét. Thì nó kia, mợ thử nhìn kỹ nó mà xem.

Bà chủ nhìn theo chồng, rồi nói:

- Nó có vẻ sợ hãi thật.

- Thì chẳng nó còn ai vào đây nữa. Chỉ có nó ngủ trên này, thì mới biết tôi để quên tiền mà lấy chứ. Ban nãy tôi cho đẩy tớ đi tìm, là tôi muốn làm cho phải phép, cho công bình, chứ tôi thừa biết rằng chính nó rồi. Bởi nó biết mình biết, nên nó sợ.

Bà chủ tức giận:

- À, ra quân này gồm thật!

Rồi nghĩ ngợi một lúc, bà bảo:

- Này, cậu ạ, đêm qua, nhà Đĩ Nuôi cũng ngủ trên này nữa.

Ông chủ lắc đầu:

- Không, bố nhà Đĩ Nuôi cũng chẳng dám vào buồng tôi ngủ.

- Hay chính nó, nên hôm nay nó mới xin về từ sáng sớm. Phải rồi...

- Không, đừng ngờ thế mà oan nó. Quanh năm nó mới đến nhà mình một lượt, chẳng may mình vô ý mất tiền, mà mình lại ngờ cho nó thì lần sau bố đưa nào dám đến.

- Khoan, cậu để tôi nghĩ xem đã, nó sì sục cả đêm đây, cậu ạ.

Ông chủ cười, nói gạt đi:

- Thì mợ tính muỗi như trấu, nó ngủ sao được mà chẳng phải sì sục.

- Nhưng sao sáng nay nó có ý vội vàng. Tôi bảo nó chờ cậu dậy xem có dặn gì chồng nó không mà nó không ở.

- Tôi cho là nó sợ năng con nó. Nghi cho con vú em còn có lý hơn.

- Không, hay là tôi cho một đứa đuổi nó, khám cái đã.

- Đừng làm thế vội, để xem chúng nó ở đây rồi hãy hay. Mợ phải biết đã có một lần con vú em ăn cắp ông vôi của mợ, nhưng không trôi nên nó bỏ trả.

- Bao giờ nhỉ?

- Lần ấy mợ đi vắng.

Rồi yên lặng một lúc, ông chủ bảo vợ:

- Bây giờ mợ thử giả vờ đi tìm xem đứa nào lảng vảng gần chuồng trâu, thì là đứa ấy lấy.

- Phải, cậu cứ ở yên trên này nhé.

Nói xong bà xuống bếp rồi ra vườn. Ông chủ ở lại, một mình trong buồng giấy. Lúc vợ đi khuất, ông bèn lẳng lặng mở tủ ra lấy một quyển sách dày. Ông mỉm cười lấy tờ giấy hai chục ra, gấp tám lại, rồi vào buồng vú em. Một lúc lâu, ông tươi tỉnh đi ra, rồi lên giường nằm, cố lấy dáng nhọc mệt. Độ nửa giờ sau, ông thấy bà quát:

- Vú em!

Ông nhồm dậy, vui vẻ nhìn trong buồng cạnh.

Con vú em chạy tất tả lên. Bà nói:

- À ra quân này gian thực!

Ông chạy vội sang, thấy bà hầm hầm đứng khuỳnh tay vào háng, trước mặt cái thúng quần áo lục tung tóe ra. Bà chủ giơ tờ giấy bạc lên, hỏi:

- Mà nói ngay, tiền này ở đâu?

Con vú em thấy bà chủ quát tháo, nó run sợ. Nó nhìn tay bà. Khi trông rõ tờ giấy hai chục, nó không còn hồn vía nào nữa. Không thể chối cãi được, nó hu hu lên khóc. Bà chủ quát:

- Mà còn oan phải không?

Tức thì, bà quăng cả quần áo lẫn thúng ra sân. Thằng bé con đang ngủ trong giường giật mình, khóc thét lên. Bà chủ lại quát:

- Có đường có nẻo thì bước! Tao không nuôi mày nữa.

Mọi người ngơ ngác chạy lên cả nhà trên. Ai thấy vú em cả gan ăn cắp cũng cho là sự không ngờ.

Con vú em một mực kêu oan:

- Bấm lạy ông bà, nếu con dám lấy tờ giấy bạc này thì con không ở với chồng với con con nữa.

- Đừng nỏ mồm, mày phải bước ngay ra khỏi nhà này!

Ông chủ ái ngại can vợ:

- Mợ nên nén tâm một tí. Được, ta hãy biết rằng nó ăn cắp.

- Phải đuổi ngay nó đi, không thiếu gì đứa nuôi con.

- Thì ngày hôm nay, con mình bú bằng gì chứ?

- Cậu làm thế, không trách chúng nó lên cậu mãi. Chúng bay tổng cổ ngay con vú em đi cho tao. Đừng để nó ở đây, tao mà cáu tiết thì tao chẻ xác nó ra ngay.

Con vú em khóc mếu, giơ tay ra bế anh bé. Bà chủ hất nó ra quát.

- Không khiến.

Nó ra sân, nhặt nhanh quần áo vào thúng, rồi xuống bếp ngồi phệt ở đầu hè.

Mọi người bảo:

- Vú dại dột quá. Như người ta, thì giấu đâu chả được.

- Khốn nạn, đứa nào thù tôi nó bỏ vào, chứ tôi nghèo, phải đi ăn, đi ở thực, nhưng tôi có làm giàu được bằng cái của ăn cắp đâu!

Thấy vú em mọi khi thực thà, ai nấy thở dài ái ngại hộ. Nhưng trên nhà bà chủ trở tay quát:

- Mày không đi phải không?

Vú em chấp hai tay lạy nói:

- Bẩm bà, con nhớ anh con lắm.

Nhưng mọi người khuyên nó nên đi ngay.

Nó nói:

- Nhờ các bác lên nhà bố anh bé xuống đây, cho tôi dặn dò anh một điều.

Mọi người thở dài, lên lên bố anh bé xuống. Con vú gượng cười, giơ hai tay ra ôm chặt lấy thằng bé nói:

- Anh bú vú một bầu rồi vú về.

Thằng bé ngây thơ ngậm vú, và như mọi bận, nó giơ chân tay ra đùa với vú. Bỗng một giọt nước mắt rơi vào má thằng bé, vú em hôn hít thằng bé một hồi rồi nói:

- Anh chơi ngoan nhé, vú phải đuổi, vú không hầu anh nữa đâu.

Rồi nó lắc đầu nói:

- Tôi nhớ anh quá.

Thấy nó âu yếm, quyến luyến, ai nấy cảm động. Một lát vú em hôn thằng bé lần cuối cùng, ứa nước mắt rồi nó ngửa bàn tay thằng bé phủ thui và dặn:

- Thôi nhé anh ngoan, vú về nhé.

Nói đoạn nó đưa anh bé cho người khác bế, rồi đứng dậy từ giã mọi người.

Lúc nó lên chào ông chủ bà chủ, ông không nói gì, nhưng bà còn tức giận, xìa vào mặt nó và bảo:

- Tao nhân đức, không thềm bỏ tù mày, nghe chưa. Từ nay thì chừa thói ấy đi, kéo có ngày thì chết con ạ.

Rút tình ra đi, con vú còn nhìn vào buồng nó một lần chót. Nó thấy anh bé đương nghịch ngợm con hươu bằng bông. Nó thở dài, ngậm ngùi, quay phắt mặt đi, bước rảo cẳng...

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Vú Em

Anh Đĩ Nuôi ngồi vắt chân chữ ngũ ở đầu hè, lăm dăm, nghĩ ngợi. Một lát, anh bảo vợ:

- Khó nghĩ quá. Không đi cũng khổ mà đi cũng rầy.

- Phải, từ lúc nghe tin ấy, tôi thấy thế nào ấy. Phân vân quá.

- Hay từ chối phắt đi.

- Cũng được, song tôi ở nhà thì bố nó làm gì cho đủ ăn được. Bố nó đã vất vả để kiếm cho ba miệng.

- Rầy về nỗi mình còn nợ người ta.

- Mà bao giờ gỡ cho hết nợ. Tôi tính làm ăn thế này thì càng ngày, càng nợ vào.

Anh Đĩ Nuôi phần thân nói:

- Biết rằng ông bà có cho công không, hay lại trừ?

- Ban nãy anh Hai bảo ông cho tiền công, chứ không trừ. Hay là bố nó cứ để tôi đi, mỗi tháng tôi sẽ được thêm ba đồng, mà bố nó thì không phải lo lắng lắm. Con mình cũng đã có thể ăn cơm được rồi.

- Đành vậy, nhưng cả nhà có hai vợ chồng và một mụn con, nay vì đồng tiền, chồng xa vợ, con xa mẹ, tôi buồn lắm. U nó thích đi lắm à?

Vợ nhìn chồng, cau mặt, đáp:

- Khốn nạn, đi ở làm vú em có danh giá gì mà tôi thích. Tôi chỉ muốn giúp cho bố nó đỡ phải nhọc nhằn, và lẽ đến mùa này, mình có chịu lại chút ít thì ta khất cũng dễ. Con mình mỗi ngày một lớn, tất ăn tiêu mỗi ngày một nhiều. Thì có sạch nợ mới mong phong lưu, mình mới khỏi khốn quẫn. Còn như phải xa nhà thì chẳng nên buồn làm gì. Ta nên chịu cái nghèo là hơn.

Nói đến tiếng nghèo, chị Đĩ Nuôi cảm động, rơm rớm nước mắt.

Nguyên từ lúc bà chủ bắt được quả tang con vú ăn cắp cái giấy hai chục thì bà nhất định đuổi nó. Rồi bà nghe chồng cho gọi chị Đĩ Nuôi đến cho anh bé bú. Nhưng vì vợ chồng Đĩ Nuôi không trả lời dứt khoát, nên ông chủ lại sai ngay anh Hai là người nhà, lập tức cưỡi ngựa đi ngay, gọi chị Đĩ Nuôi một lần nữa. Anh Hai buộc ngựa ở cổng, vừa bước chân vào sân, đã nói một cách giận dữ:

- Anh chị thực không biết điều chút nào. Tôi tưởng anh chị nhờ ông bà, có nhà ở, có ruộng cày, đủ ăn quanh năm, thế mà bây giờ ông bà bảo một việc không được.

Anh Đĩ Nuôi cười lạt, tuy vậy mà ruột anh rối beng. Anh Hai nói tiếp:

- Đi làm vú em có gì là khó nhọc. Cái công việc ấy thực là nhàn hạ, được ăn trắng, mặc trơn. Anh chị phải biết, bao nhiêu người cậy cục đi ở vú mà không nổi kia kìa. Bà chủ thương anh chị hiền lành, thực thà, nên muốn để dành cho anh chị một chỗ mà kiếm thêm tiền để vợ chồng đỡ phải quanh năm đầu tắt mặt tối. Sao anh chị đại thế!

Rồi anh Hai nhìn chị Đĩ Nuôi hỏi:

- Tôi nói thế, chị đã nghe ra chưa?

Chị Đĩ Nuôi bẽn lễn đáp:

- Anh bảo nhà tôi ấy. Tôi tùy nhà tôi.

Anh Hai quay sang anh Đĩ Nuôi, hất hàm hỏi:

- Sao, anh không cho chị ấy đi à?

Thấy như bị bắt ép, anh Đĩ Nuôi lại cười lạt và đáp:

- Nhưng anh tính, cháu nó bé quá. Nhà tôi đi, thì ai nuôi cháu cho tôi.

Anh Hai bĩu môi:

- Một mình nhà anh có vợ đi ở vú! Gớm thật! Nói chứ không trách người ta bảo thân lừa ưa nặng.

Vợ chồng Đĩ Nuôi nhìn anh Hai, như chưa hiểu ý anh muốn nói cái gì, thì anh Hai lại tiếp:

- Nay anh cứ thử cưỡng lời ông bà xem. Thật là người đời!

Nói xong, anh hăm hăm đứng phắt dậy đi ra cổng, tháo cương ngựa. Anh Đĩ Nuôi luống cuống chạy theo:

- Anh hãy ngồi chơi lát nữa, cho tôi nghĩ kỹ đã.

Anh Hai cau mặt nói xẵng:

- Tôi không nói với người không biết điều! Để tôi về bẩm với ông bà. Rồi anh chẳng ra làm sao đâu, tôi bảo trước.

Anh Đĩ Nuôi cố kéo tay anh Hai trở lại nói:

- Thì những việc này, anh cho tôi nghĩ đã.

- Nhưng anh bé hiện nay mệt lả, không khóc được nữa. Mà tôi đi lần trước không được việc, tôi phải mắng những gì, anh có biết đâu. Tôi tiếc

rằng rồi anh hối không kịp.

Anh Hai theo anh Đĩ Nuôi, vừa đi vừa nói thế. Chị Đĩ đứng trong buồng nghe, ngậm ngùi hỏi chồng:

- Bố nó nói thế nào để anh Hai giận thế?

Anh Hai bảo:

- Tôi có giận đâu. Tôi chỉ bực mình vì tôi phải mắng oan mà thôi. Anh chị làm gì mà chẳng biết tính ông bà. Ai trái ông bà một tí là suốt đời khổ đấy.

Anh Đĩ Nuôi bứt rứt hỏi:

- Ông định làm gì tôi, anh có nghe thấy không?

- Rồi anh sẽ biết.

- Không, chỗ anh em, anh giấu tôi làm gì?

- Định ấy à? Tôi biết rằng anh không để cho chị ấy đi là muốn vợ chồng con cái ở với nhau một nhà cho vui vẻ. Nhưng mà anh phải biết rằng, nếu vậy anh sẽ chẳng có nhà mà ở nữa. Trong ngày hôm nay mà chị ấy không đến, thì mai ông sẽ cho người đến đòi nợ. Nếu anh không nộp đủ tiền, thì đồ đạc của anh sẽ bị lấy hết, mà có lẽ cả cái nhà này cũng bị dỡ đem về nhà làm củi đun.

Anh Đĩ Nuôi xám mặt, thở dài, không đáp được. Bỗng dưng dấm nước mắt, anh gọi vợ ra bảo:

- U nó nghĩ thế nào?

Chị Đĩ Nuôi chán nản:

- Bây giờ ruột tôi rồi beng, chẳng nghĩ được gì cả.

Anh Hai đỡ dành:

- Không bằng lòng cũng không xong, thì thà cứ đi cho êm chuyện, vừa được ăn sung mặc sướng, vừa được tiền mà nuôi chồng con, vừa được gỡ dần dần món nợ!

Anh Đĩ Nuôi cười đau đớn để giấu vẻ tức giận, rồi hất hàm bảo vợ:

- Thôi được, u nó sắm sửa mà đi.

Rồi nói với anh Hai:

- Anh cứ về trước, để nhà tôi đi sau.

Anh Hai lắc đầu:

- Tôi chờ chị ấy cùng đi. Vả bây giờ chiều rồi, trùng trình tí nữa thì tối.

Chị Đĩ Nuôi lẳng lặng đi xếp quần áo vào thúng, và nói:

- Gớm anh làm như đi thú không bằng. Anh cho tôi chào bà con quen thuộc rồi dặn dò thầy nó một vài điều đã mà.

- Ồ có đi Tây đâu mà phải thế. Bất quá đi làm độ một hai năm rồi về chứ gì. Mà gần đây, thỉnh thoảng anh ấy lên thăm.

- Anh để cháu nó ngủ dậy, tôi cho nó bú một bầu đã.

- Đánh thức nó dậy. Chị đừng làm tôi nóng ruột. Thế thì đến tối mai.

Anh Đĩ Nuôi nói:

- Anh cứ về trước, thế nào nhà tôi cũng đi mà. Tôi đưa nhà tôi đi.

- Được, đừng sai hẹn mà khốn nhé.

Nói xong, anh Hai ra cổng, lên ngựa phi một mạch.

Anh Đĩ Nuôi nhìn theo, rồi buồn bã bảo vợ:

- Nhất nợ nhì tội.

Rồi bước chân vào buồng, anh thấy vợ nước mắt chạy quanh, tiếng run run gọi con:

- Em ơi, dậy u bảo.

Con bé con cựa, mở mắt ra và vươn vai. Chị Đĩ ôm nó vào lòng:

- Em bú u cho no đi. Từ mai trở đi, thầy nhai cơm cho em ăn nhé.

Rồi không cầm được nước mắt, chị khóc nức khóc nỏ. Anh Đĩ Nuôi cố nén tâm, chẳng nói chẳng rằng.

Con bé vừa bú vừa nghịch, lúc thì nhả vú ra, trỏ tay lên trời và ê ê. Chị Đĩ bảo chồng:

- Tôi dứt ruột ra đi, tôi nhớ nhà lắm, nhất là con chó con.

Anh Đĩ Nuôi lắc đầu, chép miệng:

- Đành vậy với trời, than thở làm quái gì. Thôi, mau mau đi kéo tối.

Độ nửa giờ sau, xếp dọn xong xuôi, chị Đĩ Nuôi bế con ra cổng đi trước, còn anh đứng lại đóng cái liếp cửa.

Khi thấy vợ thân thờ đến cổng, anh có cảm tưởng như trông thấy người ta chuyển cữu một người thân để khênh ra đồng vậy.

Từ ngày lấy nhau, chỉ lần ly biệt này anh mới thấy đau đớn. Anh đau đớn vì phải xa vợ hàng năm. Anh đau đớn vì sự ly biệt này là bị ép uống. Nỗi nhớ thương vợ nó ray rứt anh, nên anh đau đớn quá. Rồi đi theo kịp vợ, anh bảo:

- Nực cười quá, u nó đi làm, tôi đỡ vất vả, lại được tiền, thế mà tôi tưởng chừng như u nó bị đày, không bao giờ gặp nữa.

- Chỉ nói đại.

Hai vợ chồng nhìn nhau bồi hồi. Mặt trời xế. Bóng tà bảng lảng, có cây lạng lẽ như gợi thêm cho tâm sự buồn tênh.

Đi đến đầu đường, chị Đĩ Nuôi quay lại nhìn cái cổng nhà, rồi thở dài:

- Sang năm tôi về, chắc những chỗ này đổi khác cả.

Chồng cười, an ủi:

- Thật là đàn bà, chỉ hay nghĩ vớ vẩn. Ta nên lẳng lẳng mà chịu có hơn không, u nó ở đấy, rồi tìm những cái vui vẻ mà quên nhớ nhà đi. Tôi ở nhà chịu chăm chút nuôi con, cũng có thể quên u nó được.

- Cái đĩ con, sang năm thì nói như vẹt, và chạy lon ton tha thui chơi cả ngày, chẳng biết nó có nhớ mặt u nó hay lại cho là người lạ.

- Thỉnh thoảng tôi bế con lên thăm u nó mà.

- Nhưng mỗi bận bố nó lên chơi, lúc về tôi lại thêm nhớ.

- Thôi được, để rồi xem. U nó nhớ xin công hàng tháng nhé.

- Cứ tháng tháng tôi lại gửi tiền công về cho thầy nó tiêu. Ông bà chả phải chịu lại đâu mà sợ.

- Mà u nó nên cẩn thận, nhà người ta thì lắm đồ đạc lỡ suy xuyên cái gì, người ta lại đổ cho mình, như vú em trước thì khốn. Nhất là ăn nói nên giữ mồm giữ miệng, đừng tí ta tí toét nhé.

Chị Đĩ Nuôi thở dài, rồi bế xốc con lên.

Ánh tà chiếu vào gáy nó. Chị lấy nón che rồi hôn hít nó, rất âu yếm. Đến sẩm tối thì vừa đến nơi.

Bà chủ trông thấy, làm mặt giận:

- Gớm, đòi các mãi!

Anh Đĩ Nuôi gãi tai nói lối đỡ lời:

- Bẩm bà, nhà con nó vừa về ban sáng nên nó mệt, chúng con định thế nào sáng mai cũng lên hầu ông bà.

Ông chủ chạy ra, trông thấy bầu đoàn nhà Đĩ Nuôi, thì cau mặt nói:

- Đi làm gì mà đông thế kia cho mất công việc.

- Dạ, bẩm ông, nhà con nó nhớ cái dĩ nên con phải đưa nhà con đi, mai con bế cháu về.

Bà chủ đổi mặt tươi cười nói:

- Mau rửa ráy, rồi cho anh bú. Tao mong mãi nhà mày. Anh thì khóc, mà nhất định không ăn gì. Anh chẳng chịu bú chực ai cả. Mãi đến ba giờ hôm nay mới chịu ăn tí bột đấy.

- Dạ!

Rồi bà chủ nói dờ cợt dờ thật:

- Mà y mà không lên, thì gọi là thế nào đêm nay tao cũng cho nó đốt nhà.

Hết câu, bà cười vui vẻ. Song hai vợ chồng Dĩ Nuôi động tâm lắm. Chồng nhìn vợ, vợ nhìn chồng như hiểu thấu nỗi đau đớn của nhau.

Nhưng đứng trước mặt ông bà chủ, hai người cùng phải nén cái tâm sự xuống tận đáy lòng, để gượng cười, nhưng cái cười bề ngoài, nó chỉ có thể vẽ trên mặt vài nét nhăn vụng về, đến nỗi trông như mếu...

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Miệng Hùm

Từ ngày chị Đĩ Nuôi làm vú em, thì nửa tháng đầu chị nhớ chồng, nhất là nhớ con quá. Nhưng cảnh ngộ bắt buộc chị phải quên chồng, nhất là quên con chị đi, để vui vẻ mà săn sóc, nuôi nấng đứa con của người, có ba đồng bạc một tháng. Cho nên những khi chị cho anh bé bú no nê, mà anh đã thiu thiu ngủ, thì nghĩ nguồn cơn, chị chỉ khóc thầm. Chị nóng ruột mà không dám nói ra. Lắm lúc chị ngồi đâu cũng không yên, đứng đâu cũng không yên, ai nói gì, chị cũng không để vào tai, chị thờ thần nghĩ vợ vẫn rồi đâm lo. Chị tưởng tượng con chị đói sữa, thì gầy còm xanh xao. Chỉ tưởng tượng chồng chị vất vả, hết công nợ đến việc kia, mà nay vắng vợ, thì một mình phải gánh vác hết, thật là khổ đến cùng cực.

Nhưng một hôm, chị hỏi thăm một người mới ở ấp lên, biết rằng chồng con bình yên, chị mới yên lòng.

Bà chủ, mà nhất là ông chủ, thì chiều chị lắm. Ngay hôm đầu, chị đã được mặc áo trắng dài của bà chủ đưa cho. Bà bắt chị mặc quần, và lúc nào cũng phải mặc áo trắng chứ không cho nâu sồng như trước. Bà có cái khăn nhung cũ, bà cũng thả cho.

Cứ kể công việc hàng ngày thì chị Đĩ Nuôi có thể tự hào rằng làm chơi mà ăn thật được.

Thực vậy, về việc coi sóc cho anh bé chị cũng chỉ chăm chút như con chị mà thôi, có hơn tí nào đâu, Vậy mà tối nào chị cũng được đi ngủ sớm. Ai làm gì cũng mặc, chị không phải mó tay làm đỡ và bà chủ không bắt chị làm đỡ bao giờ. Không những thế, đã bốn năm lần, chị được đi ô-tô chơi

mát, và được một bạn lên Hà Nội theo hầu bà vào những hiệu Tây mua các thứ hàng.

Cho nên được thấy nhiều cái lạ, chị Đĩ Nuôi cũng đỡ nhớ nhà.

Một hôm chị bế anh bé lên nhà trên đứng trước cái gương to. Bạn ấy chị mới ngắm nghía chị. Chị thấy đôi khác hẳn mà ngạc nhiên. Má chị bây giờ nó phình ra và phồng hơn trước. Cái khăn đen nhánh, cái áo trắng bong, làm nổi thêm cái vóc người đầy đặn. Rồi chị gài lại cái khăn, sắp lại hòm áo, chị nghĩ đến chồng mà thở dài. Phải, tiếc thay, thị tươi đẹp nhường này, mà hiện giờ chồng chị chẳng được ngắm nghía. Chị mơ màng.

Rồi đủ đờn, chị nhìn chồng chọc cái bóng chị ở trong gương mà ôm chặt anh bé và cắn vào má.

Bỗng chị giật nảy mình quay lại, chị thấy ông chủ đương nhìn mình và tủm tỉm cười. Chị ngượng nghịu luống cuống.

Ông chủ thấy chị biết, thì làm như đang giở việc gì, ông cứ vừa tủm tỉm, vừa đi qua buồng ấy, mà không nói gì cả.

Chị thẹn, bế anh bé xuống nhà dưới.

Có một lần, vì một câu chuyện chẳng có nghĩa lý gì ông chủ gây chuyện cãi nhau với bà chủ. Rồi không chịu được những câu nói tức, bà uất lên, giận chồng ùng ùng sắm sửa đi Hà Nội, ai khuyên giải sao, bà cũng nhất định không ở nhà.

Tối hôm đó, chị Đĩ Nuôi mới thấy rõ rệt tình bố yêu con của ông chủ đối với anh bé. Muốn chừng ông không thể chợp mắt về lo lắng cho con, lo con không ngủ yên trong khi vợ đi vắng. Mỗi khi ông nghe tiếng anh bé khóc là ông chạy ngay sang hỏi. Có lúc ông không e gì, ông ngồi ngay giường vú em, cạnh anh bé, mà nâng đỡ bế ẵm. Thành ra chị Đĩ Nuôi đang nằm, phải nhồm dậy và ne né vào góc giường trong.

Có một lúc đã khuya, ông chủ sang buồng vú em, ngồi lâu lắm. Hình như bà đi vắng, thì ông buồn, nên ông thích kiếm người nói chuyện cho khuây. Chẳng thế mà ông nói:

- Cảnh tôi bây giờ cũng như của vú.

Rồi ông thở dài, đăm đăm nhìn vào mặt chị Đĩ Nuôi.

Ánh ngọn đèn Hoa Kỳ lờ mờ chiếu qua màn, làm cho trong ấy có vẻ kín đáo, thân mật. Chị Đĩ Nuôi động lòng nhớ chồng, nhưng vờ như không nghe thấy. Chị bế anh bé vào lòng, tay xoa đầu anh, run rẩy nói lắp.

- Ngủ đi, chóng ngoan...

Ông chủ lại nói:

- Vú nuôi anh được bao lâu rồi nhỉ?

- Bấm ông, con hầu anh con được một tháng sáu ngày rồi.

- À, chóng quá nhỉ?

Đoạn ông làm như người chán đời, than thở một mình:

- Thì giờ đi chóng quá, mấy chốc mà già. Tuổi trẻ vui được mấy.

Chị Đĩ Nuôi mỗi mệt, chỉ muốn nằm, mà ông chủ cứ ngồi ám và nói những câu vô ích, thì chị mong sao cho ông đứng dậy ngay, nên chị nói với anh bé:

- Anh ngủ rồi, ngoan quá, vú đặt anh nhé!

Đáng lẽ đứng dậy thì phải hơn, ông chủ cứ ngồi sèm sẹp và nói:

- Ủ vú đặt anh xuống.

- Bấm con sợ anh con giật mình.

- Sao?

- Vì nếu con không nằm cạnh, thì anh con không ngủ được.

- Thì vú cứ nằm xuống có được không?

Chị Đĩ Nuôi không thấy ông chủ nhúc nhích, khó chịu quá. Chị cố há miệng để ngáp, rồi rung rung anh bé mà ru.

Ông chủ hỏi:

- Này thành ra vú lấy chồng mà cũng không được ở gần chồng mấy nhỉ?

- Ngủ đi anh.

Chị Đĩ Nuôi lại đánh trống lảng. Chị thấy ông chủ hỏi vợ vãn, tự nhiên, lại sỗ sàng quá, thì phát ngượng. Không thấy chị đáp, ông chủ lại hỏi:

- Trước kia tôi xem ý vú buồn lắm, chắc vú nhớ chồng con. Tôi biết vậy, vì suy ta ra người, từ ban nãy, tôi thấy nhớ bà lắm. Nhất là những lúc khuya khoắt thế này giá vợ chồng xum họp, có phải đỡ tủi biết bao không.

Chị Đĩ Nuôi bắt đầu dấm sợ. Rồi nghĩ được kế, chị khẽ đặt anh bé xuống giường, bèn chui vào màn mé trong ra.

Ông chủ hỏi:

- Chị đi đâu?

- Bấm ông, không ạ.

Nói đoạn, chị mở cửa ra sân, rồi xuống bếp.

Ông chủ chờ năm phút, lại mười phút, nóng ruột quá. Ông tiếc rằng chưa nói được đến nơi. Tay ông vẫn thò vào túi, sắp sẵn lấy ra mấy cái giấy bạc, là của ông định làm quà thưởng cho con vú em, nếu nó ngoan ngoãn dễ bảo. Nhưng ông chưa dám hỏi ý nó xem có ngoan ngoãn dễ bảo hay không, vì chính ông cũng thấy ngượng nghịu. Mà sở dĩ ông ngượng nghịu, là do mọi khi vợ ông ở nhà, thì đối với đầy tớ, ông hay gắt gỏng, cay nghiệt mà chúng sợ ông như thần linh. Vậy bây giờ, ông rất có thể tự do làm đạt được cái ý nguyện bấy lâu nay, nhưng từ địa vị thần linh, ông nhảy tọt xuống làm con ma dại, ông thấy nó đột ngột quá. Cho nên ông phải bước dần từng bước một.

Lúc này, ông như đi được một quãng dài, nghĩa là ông đã từ thần linh xuống làm người trần mắt thịt, cũng phàm tục như con vú em nhà ông nên ông mới kể lẽ tâm sự với nó, cái tâm sự một người đàn ông vắng vợ, nó chẳng khác gì tâm sự một người đàn bà vắng chồng, nghĩa là về cảnh ngộ, ông bình đẳng với vú em vậy.

Vậy mà ông chờ mãi chẳng thấy vú em vào, để ông bước thêm vài bước nữa. Ông bèn lay con dậy.

Thấy thằng bé khóc thét lên, ông chạy ra ngoài cửa ngõ. Nhưng thất vọng làm sao! Con vú em nhà ông đương tắt tả chạy lên, mà ở dưới, rõ ràng ông thấy hai bóng người đi đi lại lại. Đến giữa sân, con vú quay lại nói:

- Các chị cố mà ngủ đi, sì sục mãi, nửa đêm rồi. Trên này còn bức bằng mười ấy.

Chán nản, ông thở dài, đứng thần người, căm giận quá. Chị Đĩ Nuôi lại nói với xuống:

- Anh bé cũng chẳng ngủ yên, làm ông phải thức mãi, các chị ạ. Các chị bắc chõng lại hiên này mà ngủ, mát đáo để.

Rồi rất tự nhiên, chị lại nói với ông:

- Bấm ông, bà đi vắng, anh con quấy quá.

Thấy việc kín đáo bị bại lộ, ông chủ bức mình. Ông sợ mất thể diện, gắt to:

- Vú để anh nằm một mình, mở cửa toang ra rồi đi. Vú to gan thật!

Nói xong hầm hầm về buồng riêng.

Chị Đĩ Nuôi mừng thầm vì thoát nạn, chị được ngả lưng đỡ mỏi, nhưng vẫn thấp thỏm quá. Chị chỉ sợ ông lại sang, cho nên chị không dám ngủ say, nhất là chị không dám cựa mạnh để anh bé thức dậy, vì vậy, chị mới rời một nửa người.

Vợ vẫn, chị nằm lo cho thân chị, còn ngày mai, đêm mai, còn ngày kia đêm kia, chị sẽ vẫn như trứng đầu đặng, bà chủ biết bao giờ nguôi giận mà trở về. Mà có đời nào bà về, nếu ông không thân hành đi đón, hoặc không cho người đi mời.

Nếu bụng ông chủ mà đúng như lời đoán của chị, là định giở trò phải gió với chị, thì chị biết làm thế nào? Quyết là chị chỉ có cách kêu tướng lên mà thôi.

Rồi chị thương thân, bỗng tự nhiên tham của mà sa vào miệng hùm, chị thương chồng hèn mọn, thật thà, vì sợ hãi mà bắt buộc đem vợ đến một nơi mà không ngờ là nguy hiểm.

Mai có ai về ấp đâu? Giá có người về, chị quyết nhẫn cho kỳ được chồng lên, nói rõ chuyện này, rồi bàn nhau kiếm cớ mà xin về. Chứ còn một năm, hai năm nữa, rồi chị sẽ gặp bao nhiêu đêm hãi hùng như đêm nay, hoặc hơn đêm nay.

Bỗng sức nghĩ đến cái nghèo khó, cái nợ nần, chị sụt sịt khóc.

Suốt cả ngày hôm sau, chị Đĩ Nuôi ngơm ngớp lo, nhưng may quá, vì chị khéo trốn tránh ở nhà dưới, và ông chủ bận công việc từ sáng đến chiều, lúc nào cũng cau cẩu, nên chị được yên thân.

Nhưng cố nhiên là lại đến tối. Cho nên chị Đĩ Nuôi buồn, buồn thờ thần cả người.

Chị xui người ta ngủ ở trên nhà trên, bên buồng anh bé, nhưng người ta chê chỗ ấy khuất gió và lắm muỗi. Biết là đêm nay lại thân cô thế cô, chị Đĩ Nuôi đành liều, quyết định đến lúc xảy ra công việc, thì chỉ còn có cái khí giới để chống cự, là chị kêu lên mà thôi.

Rồi đặt mình xuống giường, chị ru anh bé, và hết sức giữ cho anh ấy ngủ say. Chị nằm trong màn, mở mắt ra nhìn. Bỗng thấy ông chủ gọi:

- Anh bé ngủ rồi à? Vú em.

Trống ngực chị nổi lên thình thình, chị không đáp.

- Vú em ngủ rồi à?

Câu ấy vừa nói xong, chị thấy ở ngoài tường có in rõ cái bóng người đi đến. Chị giận đầy lên cổ, quả nhiên ông chủ rón rén sang buồng. Chị vờ nhắm mắt, nằm rất yên.

Độ một chốc, chị thấy tiếng anh Hai ở nhà ngoài:

- Bấm ông!

Chị hết hồn. Thôi chết. Không biết lúc anh Hai gọi thì ông chủ đứng đâu? Lúc ấy chị nhắm mắt, chị chẳng rõ.

Nhưng chị thấy tiếng dép đế cao su rón rén ra. Mở mắt, chị thấy cái bóng trên tường vụt một cái, rồi thấy tiếng đáp:

- Hai gọi tao đây à? Việc gì thế?

Nhưng không thấy anh Hai nói gì. Chị không hiểu thế nào cả. Chị ngồi dậy, ra mé cửa chớp ngó ra, thì thấy anh Hai đứng dưới bếp, đang nói gì với mọi người, lại cười và trở lên buồng anh bé.

Chị hiểu, chán ngán quá. Thôi, thế thì đích rồi. Hẳn là anh Hai đã trông thấy ông chủ ở trong buồng chị, rồi không muốn quấy nhiễu ông, nên anh chạy vội xuống nhà dưới. Vì vậy anh trót buột mồm gọi chủ, mà chủ hỏi, anh chẳng trả lời. Thế thì họ nghi rồi. Chị Đĩ Nuôi thở dài, ứa nước mắt, lấm bầm:

- Lại còn nông nổi này nữa. Ai giảng cho anh ấy tìm được việc oan ức này!

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Vợ Con

Từ khi chị Đĩ Nuôi vắng nhà, anh Đĩ Nuôi buồn lắm. Cái đĩ nhớ mẹ, nó lèo nhèo suốt ngày. Nhiều lúc, thấy con khóc, anh ru riu nâng niu nó, mà tự nghĩ đến cảnh, anh những rớt nước mắt.

Song, số tiền công của vợ anh nó an ủi anh một cách rất mạnh mẽ. Những khi con đã ngủ yên, anh vợ vẫn nghĩ thì thấy cái tương lai tốt đẹp lạ thường:

Anh sẽ được sạch nợ, và làm ăn khá giả.

Một đôi khi, có người trong ấp có việc gì phải đến nhà ông chủ trở về mà anh hỏi thăm thấy vợ được bình yên, thì anh mừng lắm. Nhất là anh nghe nói vợ anh béo ra, trắng ra, và ăn mặc sạch sẽ, thì anh càng vui vẻ.

Thật ra, anh không hề được nghe thấy ở ngoài người ta dị nghị, người ta bảo không khéo thì anh mất vợ! Anh cứ hy vọng, hy vọng cái món tiền ba đồng cho đến lúc thất vọng. Nhưng nào anh có dám thất vọng hẳn. Tuy chờ mãi chẳng thấy vợ gửi tiền về, mà anh vẫn tự dối anh, để yên trí rằng vợ anh chưa gặp người chắc chắn để nhờ đưa anh món tiền ấy.

Bởi vậy, anh túng đến nỗi bất đắc dĩ phải đưa nhờ hàng xóm giữ con để đi làm mướn. Nhưng anh cũng chỉ liêu được một hôm thôi, vì anh thấy tối hôm ấy cái đĩ nóng đầu. Nó quấy cả đêm. Anh nhớ vợ, thương con, đâm ra sốt ruột. Rồi sáng hôm sau, thấy con sốt nặng hơn, anh lo lắng, bèn nhờ người nhắn cho vợ biết và gửi tiền về cân thuốc.

Đến lần này anh mới thật hết hy vọng.

Người ấy kể chuyện cho anh nghe rằng:

- Tôi không gặp bác gái.

Sửng sốt, anh ôm con vào lòng, hỏi:

- Thế nhà tôi đi đâu?

- Tôi không ngờ nông nổi ấy, bác ạ.

Rồi người ấy thở dài, kéo anh Đĩ Nuôi ngồi xuống, và nói:

- Bác nên ôn tồn mà nghe. Lúc tôi đến nhà ông, không may cho tôi, tôi không gặp bác gái, mà lại gặp ngay ông đứng ở cổng. Tôi chào, ông hỏi tôi đến có việc gì. Tôi đem những câu bác dặn mà nói, thì ông cười nhạt, hỏi: "Thằng Đĩ Nuôi nó cho vợ nó lên ném cơm nhà tao đó phải không? Nó đã học được thói các vú em mà nói dối con nó ồm để bắt bí tao à? Mà về bảo nó sao không nhắn là cả cha nó, mẹ nó và con nó cùng chết một ngày có hơn không?"

Anh Đĩ Nuôi tái mét mặt, cắn môi nghĩ ngợi, rồi hỏi:

- Thế bác nói sao?

- Chẳng nói được câu gì, vì xong câu ấy ông đi vào luôn.

- Sao bác không đi theo?

- Có, tôi đi theo, nhưng ông quay lại đóng cổng và bảo: "Đứng ở đó, rồi tao bảo nó ra". Tôi đành chờ ở cổng vậy. Nhưng chờ đến hàng giờ, mà chẳng thấy bóng chị ấy đâu cả. Tôi cố ý nhìn vào tận sân trong, nhưng tôi chỉ thấy vắng tanh vắng ngắt. Tôi đứng chồn cả cẳng, vừa khát, vừa nắng. Tôi đẩy cánh cổng sắt toan vào, nhưng mà phía trong gài then thế nào, tôi sờ mãi không thấy. Mãi tận đến ba bốn giờ sau, mới có người đi ra, bảo tôi: "Anh cứ về đi, vú em đương bận". Tôi hỏi: "Thế vú ấy có nhắn gì không?"

"Tôi không biết, đó là ông bảo thế". Tôi cố đứng lại thêm một giờ nữa, mà cũng không được ích gì hơn, tôi bèn quay ra về.

Anh Đĩ Nuôi sờ đầu con, nói:

- Tôi khổ quá, bác ạ.

- Nhưng mà, bác ơi, tôi lại nghe thấy người ta nói lạ lắm kia.

Cau đôi lông mi, anh Đĩ Nuôi quắc mắt nhìn, ra ý hỏi.

- Tôi nghe ở ngoài họ xôn xao rằng không khéo bác bị lừa.

Anh Đĩ Nuôi trở vào ngực, răn rỏi, nói:

- Tôi? Bị lừa?

- Phải, bác bị lừa. Người ta bảo ông đã bỏ vợ.

Chột dạ, anh Đĩ Nuôi hỏi dồn:

- Ông bỏ vợ? Bỏ vợ làm gì? Có việc gì đến tôi không?

Khẽ gật đầu, người ấy cười thương hại:

- Việc lắm chứ! Người ta đồn, bây giờ bác gái không phải là vú em nữa.

- Thì làm sao?

- Bác gái lên chức làm bà Hai!

Quên hẳn cái dĩ dương nằm trên tay, anh Đĩ Nuôi đứng phắt dậy, trợn hai mắt căm hờn nhìn bạn, hỏi:

- Có đích không, bác?

Nhưng không chờ câu đáp, anh Đĩ Nuôi nức lên khóc:

- Lại còn đến nỗi thế nữa kia ư?

Cái dĩ oằn oại cũng khóc.

Song người bạn ái ngại, vỗ vai anh Đĩ Nuôi và an ủi:

- Đó là tôi nghe người ta nói, chứ lấy gì làm chắc chắn. Để rồi hai năm rồi mười cái đã nào.

Anh Đĩ Nuôi thốn thức đáp:

- Đấy, bác suy ra thì biết thực hay hư. Vì có gì ông bỏ vợ? Vì có gì ông không cho nhà tôi giáp mặt bác? Tôi không ngờ lại có chuyện này.

Cả đêm hôm ấy, máu ghen sôi lên sùng sục, anh Đĩ Nuôi uất đến nỗi phát sốt. Thì ra chị Đĩ Nuôi không định mà làm hại cả chồng lẫn con.

Sáng hôm sau, anh Đĩ Nuôi dậy sớm, liều với số phận, anh lại nhờ người hàng xóm giữ con, rồi hăng hái ra đi. Ai hiểu chuyện cũng phàn nàn cho anh, và đều can ngăn anh chờ vài hôm nữa cho anh và con anh lành mạnh. Nhưng còn ai ngăn nổi anh lúc này. Anh quyết sao cũng bắt vợ anh về cho kỳ được, dù tiền công có đến bạc trăm một tháng, anh cũng không thềm. Vợ chồng thật bụng yêu nhau, còn làm cho người ta sung sướng gấp mấy sự giàu có. Nếu vợ anh nhất định không về, thì anh đành ở tù mà cho đũa bạc tình một nhát dao vào ngực để anh khỏi phải nghĩ ngợi, xấu hổ. Rồi vợ vẫn nghĩ đến chuyện cũ, anh nhớ ra rằng chính vợ anh muốn đi ở vú nhà ông chủ, thì có lẽ là ham sự giàu sang. Anh căm, anh hờn quá, anh đâm ra ghét đàn bà là giống dễ đổi bụng. Anh thấy nghèo hèn xấu xí mà lấy vợ có nhan sắc là một cái vạ.

Đi đường chẳng mấy chốc đã tới nơi, anh Đĩ Nuôi trống ngực thình thình, như mắt được trông thấy cái bi kịch mới diễn ra vậy.

Bỗng nghe thấy còi ô-tô, rồi cái xe lù lù ở cổng quanh ra, từ từ tiến đến gần anh. Anh đứng sững lại, nhìn kỹ vào trong. Anh như bị sét đánh ngang tai, bàng hoàng cả người. Anh thấy vợ anh ngồi trong, mà ông chủ vận lái. Xe đi ngang mặt anh. Vợ anh trông thấy anh, thò đầu ra nói. Nhưng xe đi nhanh quá, anh không nghe rõ, vì lúc ấy, anh bị ù tai lóa mắt.

Rồi xe đi vụt qua. Một đám bụi mù, vợ anh còn ngoái cổ lại nhìn. Anh nghiêng răng, giơ hai tay nắm chặt, rồi thở hỗn hển. Thế là anh hết cả hy vọng.

Nhưng đứng nhìn theo đám bụi mù có ích gì? Anh phải hỏi han cho biết hơn nữa mới được. Anh mới vào trong nhà với bọn người nhà. Anh gặp anh Hai, bèn hỏi:

- Nhà tôi đi đâu với ông, anh có biết không?

Anh Hai không đáp, chỉ nhìn anh và mỉm cười. Thấy cái mỉm cười láu lỉnh, anh Dĩ Nuôi hiểu ý, hỏi:

- Bao giờ ông về?

Anh Hai lại mỉm cười, lắc đầu. Anh Dĩ Nuôi hỏi câu:

- Bao giờ về, anh không biết à?

Anh Hai vỗ vai anh Dĩ Nuôi, chế nhạo:

- Ông đi đâu để xin phép tôi hay sao? Anh thật là thẳng ngực. Tôi khen anh đó. Phen này khối tiền tiêu!

- Anh biết những gì, anh cứ cho tôi nghe.

Nửa kín, nửa hở, anh Hai nói:

- Tôi chẳng biết gì cả!

- Thế mà tôi biết, anh đừng giấu tôi.

- Thế thì anh không ngốc tí nào. Tôi khen anh đó.

Anh Đĩ Nuôi tức uất người lên, hỏi:

- Bà có nhà không?

Anh Hai đùng đình đáp:

- Anh tra tôi à?

Anh Đĩ Nuôi nắm tay anh Hai một cách thân mật, năn nỉ:

- Ở đây chỉ có anh là tôi thân mật hơn hết cả mọi người, vả chăng mình cùng là đầy tớ, cùng bị đầy đọa như nhau, ta nên thương nhau thì phải, vậy anh nên bảo thực tôi.

Có ý cảm động, anh Hai hỏi:

- Anh muốn biết cái gì?

- Người ta đồn ông bỏ vợ để lấy nhà tôi, phải không anh?

- Người ta đồn thế à? Thế thì anh không nên tin. Ông không bỏ vợ.

- Vậy thì bà có nhà không?

- Không.

- Bà đi từ bao giờ?

- Bà giận ông, bà đi Hà Nội đến ngót một tháng nay.

- Chả có lẽ. Thế hôm nay ông đi đâu?

- Hình như đi Hà Nội, mà nghe đâu đi vắng lâu mới về.

- Anh có nghe người ta nói chuyện ông với nhà tôi không?

Anh Hai phá ra cười, đáp:

- Việc gì phải nghe. Sao anh không hỏi rằng tôi có trông thấy hơn không?

- Ủ, anh có trông thấy điều gì khả nghi không?

- Nhưng anh đừng phát khùng nhé. Tôi có trông thấy một lần, hai lần, ba, bốn, năm lần, nhưng không biết có nên nghi không?

- Thôi, anh đừng đùa nữa. Anh trông thấy gì?

- Anh đoán thì biết.

Anh Đĩ Nuôi ôm đầu khóc.

- Thảo nào! Con tôi, anh ạ. Mà hiện bây giờ tôi cũng sốt đây. Thế mà tôi dứt ra đi, vì hôm qua tôi nhắn cho nhà tôi biết và gửi tiền về, mà ông không cho vào. Nhà tôi có biết hay không, hở anh?

- Cái đó tôi không rõ. Nhưng tôi tưởng làm quái gì chẳng biết.

Anh Đĩ Nuôi lau mồ hôi trán, thở dài.

Anh Hai nói:

- Ông nhà ta vẫn có cái lối ấy, cho nên tôi rất thương hại anh ngay từ buổi đầu. Song chẳng lẽ tôi lại nói ra. Lỡ ông biết thì tôi chết. Rồi chúng tôi hiểu cả cái mưu của ông, từ khi đánh mất hai chục bạc, cho đến khi sinh sự cãi nhau với bà để bà giận bà đi.

- Làm thế nào bây giờ, anh có cách gì giúp tôi với.

- Khó lắm. Bởi vì khó hay dễ là ở chị ấy, mà chị ấy thế nào, anh biết đấy chứ?

Nói chuyện hồi lâu, anh Đĩ Nuôi trở ra về, càng cảm, càng hờn vì những nỗi uất ức vẫn chứa chất trong lòng, chưa thể làm cho nó bớt đi được.

Cái dĩ sốt nạng hơn buổi sáng, mà nuôi con thì anh Đĩ rất vụng về. Nhiều lúc anh cảm vì nỗi quạnh hiu, ở vào đồng đất người, xung quanh họ thân thích không có, những lúc khó khăn, bần quẫn, không có ai bàn bạc giúp đỡ được một điều gì.

Rồi hôm sau, cái dĩ lên chứng sài uốn ván. Được vài ngày thì nó thở hơi cuối cùng.

Vợ bỏ, con chết. Anh Đĩ Nuôi như cũng chết một nửa đời người, mối thù của anh càng to. Anh quyết phen này đến sửa tội ông chủ và vợ anh cho đáng kiếp.

Anh bèn từ giã hết mọi người trong ấp, rồi đi.

Anh đến nhà ông chủ. Nhưng ông vẫn chưa về. Anh nói với anh Hai chuyện con chết, và xin cho ở nhờ vài hôm để chờ vợ. Anh Hai ái ngại, nên chiều lòng anh. Anh ở đó, đêm ngày mong mỏi, song tịnh không nói với ai cái ý định của anh. Trước mặt mọi người, anh vẫn vui vẻ như thường, và bảo họ rằng anh muốn đến xin ông chủ cho ở hầu luôn trong nhà để gỡ nợ. Nhưng mọi người đều bảo:

- Đi làm vú em lại có chồng sờ sờ bên cạnh, thì ai người ta bằng lòng.

Anh Đĩ Nuôi hiểu câu ấy cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, cho nên anh càng thấy nhục nhã ngấm ngấm, cái nhục nhã của một anh chồng có vợ phải lòng trai, tức là cái nhục không có chữ mà tả vậy.

ÔNG CHỦ

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Ân Bể Trời

Anh Đĩ Nuôi ở chờ ba hôm. Trong ba hôm trời, anh những rầu gan nấu ruột. Anh giận vợ điêu bạc, oán chủ lật lừa. Anh thấy cái đời của kẻ nghèo khó nó như cái đời bỏ đi vậy. May sao, hôm thứ tư thì bà chủ về. Anh mừng quá. Anh cố tỏ cáo việc riêng của ông để bà phân xử.

Nhưng mãi anh không dám dàn mặt bà vì từ lúc về đến nhà, bà gắt gỏng âm ỉ, bà hỏi việc này, việc nọ, bà quát tháo với cả mọi người. Thịnh thoảng bà mắng những câu quái gở:

- Tao thì đuổi hết cả chúng bay đi.

Đến tận trưa, anh Đĩ Nuôi dẫn đo mãi, mới lên nhà trên. Thì lạ quá, bà chủ vừa thấy anh đã giở trận lôi đình. Bà xám mặt lại, nghiêng răng, trở vào mặt anh mà nói:

- À, quân bạc, mày rút ruột tao.

Anh Đĩ ngạc nhiên. Run sợ, anh ấp úng đáp:

- Bẩm lạy bà, con mới đến đây vài hôm nay.

Bà chủ cười gằn:

- Lạy bà! Ra chúng bay bạc thật. Tao biết cả. Mày tưởng tao không có mắt hay sao?

Nói xong, bà đứng phắt dậy, túm tóc anh, rồi cứ lừng phất mãi.

Tuy anh Đĩ Nuôi không đau, nhưng anh cũng kêu chiểu lệ. Anh chẳng hiểu chuyện gì. Anh muốn để bà chủ ngòi cơn giận, rồi hỏi xem vì sao bà đánh anh.

Nhưng, vừa buông anh ra, bà đã quay xuống bếp, gọi vánh:

- Chúng mày đâu cả rồi?

Những tiếng dạ ran dưới nhà, làm cho anh Đĩ Nuôi kinh ngạc. Anh nhìn bà chủ, anh thấy bà xám ngoẹt người lại và tay run rẩy.

Người nhà lục tục kéo lên. Bà chủ hung hăng nói:

- Chúng bay trói thẳng này lại cho tao.

Lệnh trên ban xuống, kẻ dưới cứ việc răm rắp thi hành. Anh Đĩ Nuôi lạy van rã bọt mép. Độ năm phút, anh bị gô vào cây cau phơi ra giữa nắng. Bà chủ nhìn mọi người làm xong việc, rồi khuyển tay hất hàm bảo mọi người:

- Chúng bay kiểm mỗi đứa một cái gậy, đánh thẳng Đĩ Nuôi ồm đòn cho tao, tội vạ đâu tao chịu.

Rồi bà trở vào anh Đĩ Nuôi mà rằng:

- Mày làm hại gia đạo nhà tao. Mày thông với vợ mày để rút ruột ông.

- Bẩm lạy bà, không phải thế, oan con quá. Chính con định bẩm bà việc này để bà nói chuyện khuyên can ông.

Bà chủ cười chua chát:

- À vừa đánh trống vừa ăn cướp, mày khôn thật. Nhưng tao thử xem bây giờ mày còn có khôn nữa không.

Rồi quay xuống nhà dưới bà gọi:

- Chúng bay đâu cả rồi, hay về hòa cả với nó?

Mọi người sợ hãi chạy lên, bà bảo:

- Cho chúng bay đánh sướng tay.

Anh Đĩ Nuôi bị những ngọn gậy vào lưng trước còn kêu thưa, sau kêu mau dần, sau hết hơi, không kêu được nữa. Quần áo anh rách tan tành, mà bắp thịt thâm, tím, đỏ ngòm những máu, bị phơi ra ngoài nắng. Anh đánh liều. Anh mê lên. Anh chỉ thấy rát, anh không nghe rõ gì nữa!

Bọn người nhà trông thấy anh mà thương hại, nên đến lúc anh gục lả ra, thì họ cũng khoan tay. Nhưng bà chủ chưa hết cơn hờn, bà quát:

- Chúng bay không đánh cho nó ốm đòn, thì tao cho chúng bay một trận.

Thì vừa lúc ấy ô-tô ông chủ về. Bà chủ đứng đứng khuỳnh hai tay hống hách, bà quát một cái, rồi đi thẳng vào. Ông chủ xuống xe, trông thấy cảnh tượng mà giật mình. Ông hiểu cả việc, ông bèn nhanh nhẩu lên thêm, vào buồng vồn vã:

- Mợ đã đánh nó rồi à? Phải, tội nó, chứ giầy vò tôi thì oan tôi quá.

Bà chủ lặng người không đáp. Ông lại làm ra dáng vui vẻ, sấn đến gần:

- Mợ ơi! Mợ giận tôi đấy à?

Bà chủ thở mạnh một cái, nói:

- Thôi, ông giết ngay tôi đi, còn về đây làm gì!

Ông chủ cười làm lành, rồi đi thong thả ra hiên. Anh Đĩ Nuôi vẫn gục lả ở giữa nắng. Ông liếc mắt nhìn qua, rồi vẫy gọi anh Hai, và hỏi:

- Chúng mày đánh nó có đau lắm không?

Anh Hai chớp tay gật gật nhanh nhẩu đáp:

- Bấm đau lắm vì bà truyền lệnh thế, không ai dám cưỡng.

- Phải, tội ở nó, nó đáng phải đánh.

Anh Hai nhìn chủ có ý ngạc nhiên, rồi hỏi:

- Bấm ông, vú em đâu?

Ông thở dài:

- Em bé thì ở Hà Nội, hiện nay đã thay vú. Còn vợ nhà Đĩ Nuôi thì hôm qua bị trận đòn, và bà đã đuổi đi rồi.

- Bấm tội gì ạ?

Bà chủ nghe tiếng, trừng mắt quát:

- Tội gì, mày còn hỏi phải không? Chúng bay tệ lắm. Tao biết cả. Liệu hồn.

Anh Hai sợ quá, nói lảng:

- Bấm thế hiện nay vợ Đĩ Nuôi đi đâu?

Ông chủ đáp:

- Nó về với chồng nó ở ấp. Chồng nó đến đây từ bao giờ?

- Bấm ông, đã đến bốn hôm nay. Chắc anh ấy nghi chị ấy, rồi đến đây định bắt về.

Ông chủ cau mặt hỏi khẽ:

- Thế nó có bấm bà gì không?

Anh Hai cười:

- Bấm không.

- Được, hễ bà bảo gì, chúng mày cũng phải nghe theo. Phải chiều bà hết sức, không được trái ý, nghe chưa?

- Dạ.

Ở dưới sân, anh Đĩ Nuôi mở mắt, thấy ông chủ thì anh nhìn chòng chọc. Cầm hờn, anh xám mặt lại, rồi như không đủ can đảm để chịu đựng thêm những nỗi đau đớn nữa, anh nhắm nghiền mắt lại.

Lúc ấy, bà chủ ra hiên thấy chồng, thì hơi giận lại đẩy lên đến cổ, bà dùng dùng đến gần anh Đĩ Nuôi. Bà giở hết sức ra để tát, để đánh. Rồi vừa dứt tóc, bà vừa chửi. Bà làm đủ trăm hình nghìn tội. Anh Đĩ Nuôi hết kêu lại van, nhưng rồi biết rằng vô ích, anh đâm ý ra, cắn răng đành chịu những hình phạt. Đến chiều xẩm, bà chủ thấy anh Đĩ Nuôi đã kiệt hơi sức, bà mới bảo người cời trói, và lôi anh ra cổng. Anh Đĩ Nuôi đau như người, nằm còng queo bên bờ cỏ. Anh cố bò lê đi nhưng được độ ba bước, anh không còn sức nữa, đành chịu nằm bẹp dí.

Chị Đĩ Nuôi phải đuổi, về tới nhà, thấy cửa đóng min mít. Hỏi thăm hàng xóm thấy người ta kể lại chuyện đầu đuôi, chị vật vã, tru lăn tréo lộn, rồi dăm bố đi tìm chồng.

Nhưng chị có biết chồng chị đi đâu. Chị yên chí là chồng đi tìm chị. Chị chán ngán lạ thường. Chị biết rằng chồng chị đau đớn và nghi ngờ chị. Chị phải minh oan mới được. Làm thế nào để báo thù con người đã manh tâm làm cho gia đình chị tan nát. Chị liều đi, đi vợ vẫn.

Tới trại ông chủ, chị không dám vào. Hỏi những người quanh đó, thì chị biết rằng chồng chị có tới đấy, nhưng không rõ rằng còn ở đó, hay đã đi từ bao giờ. Chị bèn nhờ người nhắn hỏi anh Hai, nhưng anh Hai không bảo.

Sáng sớm hôm sau, chị thấy tiếng xe hơi đi qua. Nấp sau hàng rào nhìn theo, chị thấy một mình ông chủ vận máy, mà xe thì chạy nhanh lắm. Chị bèn theo vết xe mà đi.

Nhưng được độ hai giờ sau, chị thấy xe ông chủ đã trở về. Chị đứng rập sang cạnh đường, cố nhìn vào trong xe. Xe gần tới thì đi chậm dần dần. Ông chủ ngó đầu ra bảo chị:

- Về nhà tao bảo cái này nhé.

Rồi chiếc xe hơi lại bốc bụi chạy nhanh như bay. Chị Dĩ Nuôi nửa mừng nửa lo, đắn đo mãi mà không quyết định có nên về nhà ông chủ hay không, về có việc gì? Sao ông không bảo ngay?

Hay là vì có người khách lạ ngồi trên xe, mà ông không muốn đỡ lâu để báo là việc gì. Sau hết chị liều, cứ nhắm mắt đưa chân xem sao, vì chị đoán già rằng ông cho mấy tháng công trước.

Tất tả đi trên đường cát nóng bỏng chân, chị Dĩ Nuôi bần khoăn, tự hỏi mãi bao nhiêu điều, mà không biết câu trả lời nào là đúng.

Độ buổi trưa, chị vào trại. Tự nhiên chị thấy gợn tóc gáy. Chị thấy cảnh nhà như có vẻ buồn bã lặng lẽ khác thường. Ngập ngừng mãi ở cửa, sau đánh bạo, chị vào. Thì vừa lúc ấy chị trông thấy bà chủ, chị tái mét mặt.

Nhớ lại những roi đòn hai hôm trước, chị tưởng tượng ngay đến một cuộc đánh ghen thứ hai nữa.

Chị bẽn lẽn, chấp tay chào, thì bà chủ đơn đả, tươi cười, vẫy chị lại gần, và bảo:

- Mà làm tao rầy rà quá. Chồng mày nó lên đây tìm mày, rồi nó cảm nắng.

Giật nảy mình, chị Đĩ Nuôi nhìn bà chủ, có ý hỏi thêm.

Bà chủ bảo:

- Rồi thương hại quá, thuốc nào cũng không chuyển.

- Bẩm bà thế nhà con đâu?

Bà chủ vẻ mặt ái ngại, trở tay xuống nhà dưới. Chị Đĩ Nuôi vội vã chạy, thì đến nơi, chị giật nảy mình, chị òa lên khóc, chị chẳng được hỏi han chồng chị bệnh tật làm sao. Chị chỉ được thấy cỗ ván mong manh, trên có cái bát phở đầy gạo, cắm ba cái chân hương đỏ. Trong nhà một bầu không khí lạnh lẽo, buồn tênh.

Chị vật vã bên quan tài. Chị gào, chị khóc, khản cả tiếng, hết cả hơi. Bao nhiêu người đứng ở ngưỡng cửa nhìn vào, đều thở dài một cách e ngại. Bỗng bà chủ vỗ vai chị mà rằng:

- Đây, tao bảo, chồng mày chẳng may xấu số thiệt phận, không được gặp vợ gặp con, nhưng cũng còn may mà được chết ở đây, thì tao làm phúc cho cỗ ván, nghe chưa.

Chị Đĩ Nuôi cảm động, vắt nước mũi, chùi nước mắt đáp:

- Dạ.

- Mà ông cũng phải đi ô-tô mời đóc-tờ về khám xét để tiện sự trình báo, nghe chưa?

- Dạ, con lạy bà thương con.

- Ừ nhưng tao cũng thương hại chồng mày xưa nay hiền lành, mày tiếng thế cũng ngoan ngoãn, thì tao bảo các anh em chốc nữa khiêng ra đồng, tao cho chôn nhờ vào ruộng nhà, nghe chưa. Này, cầm lấy.

Chị Đĩ Nuôi ngẩng đầu lên, thấy cái giấy năm đồng của bà chủ đưa cho, thì động lòng quá, vội vàng ngồi xếp chân lại, sì sà sì sụp, lạy lạy lạy để. Bà chủ nói:

- Thôi, tao chúc cho.

Nói đoạn, hớn hở, bà lên nhà trên. Chị Đĩ Nuôi quay ra, trông thấy mọi người, thì vừa khóc lóc, vừa nói:

- Em lạy các bác, các bác giúp cho nhà em được mồ yên mả đẹp.

- Thôi, chị không phải nói, chúng tôi xin hết lòng. Ông bà đã mời thầy, chạy thuốc mãi, nhưng anh ấy chẳng qua cũng là tại số.

Làm lấp cả tiếng nói, chị Đĩ Nuôi nức nở khóc òa, rồi thụp lể mọi người để chân thành cảm tạ!...

Viết năm 1935

Table of Contents

Tấm Lòng Vàng

Mục lục

Chương 1: Vua Zéro

Chương 2: Ai?

Chương 3: Lúc Vẻ Vàng

Chương 4: Phân Vân

Chương 5: Hối Hận

Chương 6: Tháng Ngày Qua

Chương 7: Quan Huyện

Chương 8: Thầy Trò

Chương 9: Tính Việc

Chương 10: Công Việc

Chương 11: Lòng Mẹ

Chương 12: Những Ngày Cuối Cùng

Ông Chủ

Mục lục

Chương 1: Hai Vợ Chồng Nhà Đĩ Nuôi

Chương 2: Má Đào - Mắt Xanh

Chương 3: Nhà Có Trộm

Chương 4: Một Tấn Hài Kịch Diễn Khéo Đến Nỗi Những Người

Xem Kịch Phải Sợ Run

Chương 5: Vú Em

Chương 6: Miệng Hùm

Chương 7: Vợ Con

Chương 8: Ân Bể Trời